

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này ra công chúng chỉ có nghĩa là việc đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản Cáo Bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ.

BẢN CÁO BẠCH QUỸ MỞ

Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng Ballad Việt Nam

Phát hành lần đầu ra công chúng và giao dịch quỹ mở

- Tên của Quỹ: **Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng Ballad Việt Nam.**
Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 44/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 19 tháng 11 năm 2021.
- Loại hình Quỹ: **Quỹ đầu tư dạng mở.**
- Bản cáo bạch này được cập nhật và có hiệu lực kể từ ngày: **22/01/2025**
- Tiêu đề của Bản Cáo Bạch: **Bản Cáo Bạch Quỹ Mở – Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng Ballad Việt Nam.**
- Thông cáo nội dung sau:

“Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng Ballad Việt Nam được mô tả trong Bản Cáo Bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành.”

- Người công bố thông tin:

Bà: Nguyễn Thị Hương

Chức vụ: Chuyên viên Pháp chế kiêm Người công bố thông tin.

Địa chỉ: Tầng 2, Toà nhà The Terra, số 83 Hà Nam, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội.

Tel: (84)-(024)-3724-5785; Fax: (84)-(024)-3724-5787;

Email: TheBalladFund@sgicapital.com.vn

- Nơi cung cấp các tài liệu Quỹ:

Bản Cáo Bạch cùng với các tài liệu của Quỹ (Điều Lệ Quỹ, báo cáo hoạt động định kỳ, báo cáo tài chính và các tài liệu cần thiết khác) được cung cấp trên trang thông tin điện tử của Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư SGI (www.sgicapital.com.vn), tại trụ sở Công Ty và các Đại Lý Phân Phối.

Mục lục

CHƯƠNG I - NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	4
1. Công Ty Quản Lý Quỹ.....	4
2. Ngân Hàng Giám Sát.....	4
CHƯƠNG II - CÁC THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA	6
CHƯƠNG III - CƠ HỘI ĐẦU TƯ	9
1. Kinh tế vĩ mô Việt Nam giai đoạn 2014 - 2020	9
2. Thị trường chứng khoán Việt Nam 2014 - 2020	11
3. Cơ hội đầu tư.....	13
CHƯƠNG IV - THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	14
1. Thông tin chung về Công Ty Quản Lý Quỹ.....	14
2. Giới thiệu về Đội ngũ nhân sự chủ chốt của Công Ty Quản Lý Quỹ	14
3. Tình hình hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ	15
CHƯƠNG V - NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	16
CHƯƠNG VI - CÔNG TY KIỂM TOÁN	17
CHƯƠNG VII - ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ	18
CHƯƠNG VIII - TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN.....	19
1. Tổ chức được ủy quyền cho dịch vụ đại lý chuyển nhượng:.....	19
2. Tổ chức được ủy quyền cung cấp dịch vụ quản trị quỹ.....	19
CHƯƠNG IX - CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ	20
1. Thông tin chung về Quỹ	20
1.1. Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ.....	20
1.2. Giấy đăng ký phát hành.....	20
1.3. Giấy phép thành lập và hoạt động quỹ.....	20
1.4. Tính chất và thời gian hoạt động của Quỹ.....	20
1.5. Ban Đại Diện Quỹ.....	20
1.6. Người Điều Hành Quỹ.....	21
2. Điều Lệ Quỹ tóm tắt.....	21
2.1. Các điều khoản chung	21
2.2. Mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư	22
2.3. Đặc trưng của chứng chỉ quỹ đầu tư.....	26
2.4. Cơ chế giao dịch của Chứng Chỉ Quỹ.....	27
2.5. Nguyên tắc xác định giá giao dịch	29
2.6. Giá Dịch Vụ.....	29
2.7. Đại Hội Nhà Đầu Tư	29
2.8. Ban Đại Diện Quỹ	31
2.9. Công Ty Quản Lý Quỹ.....	33
2.10. Ngân Hàng Giám Sát	35

2.11.	<i>Các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan</i>	36
2.12.	<i>Đại Lý Phân Phối, Đại lý ký danh</i>	36
2.13.	<i>Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo</i>	37
2.14.	<i>Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ</i>	37
2.15.	<i>Giá dịch vụ phát hành, thu nhập và các chi phí hoạt động</i>	39
2.16.	<i>Tái cơ cấu, giải thể Quỹ</i>	39
2.17.	<i>Giải quyết các xung đột về lợi ích</i>	40
2.18.	<i>Công bố thông tin và sửa đổi, bổ sung Điều Lệ</i>	41
2.19.	<i>Đăng ký Điều lệ, điều khoản thi hành</i>	41
3.	<i>Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng Ballad Việt Nam</i>	41
4.	<i>Vòng quay danh mục</i>	45
5.	<i>Lợi nhuận tham chiếu</i>	45
CHƯƠNG X - PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO		46
1.	<i>Căn cứ pháp lý</i>	46
2.	<i>Phương án phát hành lần đầu (IPO)</i>	46
2.1.	<i>Địa điểm phát hành</i>	47
2.2.	<i>Đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ lần đầu</i>	47
2.3.	<i>Phân phối Chứng Chỉ Quỹ</i>	48
2.4.	<i>Các đối tác liên quan đến đợt phát hành</i>	49
3.	<i>Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ các lần tiếp theo</i>	49
3.1.	<i>Các quy định chung khi thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ</i>	49
3.2.	<i>Giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ</i>	51
3.3.	<i>Giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ</i>	51
3.4.	<i>Giao dịch chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ</i>	52
3.5.	<i>Chương trình Đầu Tư Định Kỳ</i>	53
3.6.	<i>Thực hiện một phần giao dịch, tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ</i>	53
3.7.	<i>Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế ...)</i>	54
3.8.	<i>Một số lưu ý cho Nhà Đầu Tư nước ngoài</i>	54
4.	<i>Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng</i>	55
4.1.	<i>Xác định và công bố Giá Trị Tài Sản Ròng</i>	55
4.2.	<i>Nguyên tắc, phương thức xác định giá trị tài sản ròng</i>	55
5.	<i>Thông tin hướng dẫn nhà đầu tư tham gia vào Quỹ</i>	56
CHƯƠNG XI - TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ		57
1.	<i>Báo cáo tài chính hàng năm</i>	57
2.	<i>Tình hình phát hành và mua lại Chứng Chỉ Quỹ</i>	57
3.	<i>Giá dịch vụ và hoạt động</i>	57
3.1.	<i>Các loại giá dịch vụ do Nhà Đầu Tư trả</i>	57
3.2.	<i>Các loại giá dịch vụ do Quỹ trả</i>	58
4.	<i>Các chỉ tiêu hoạt động</i>	60
4.1.	<i>Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ</i>	60
4.2.	<i>Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ</i>	60

5. Phương pháp phân chia lợi nhuận của Quỹ.....	60
6. Chính sách thuế.....	61
7. Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ.....	61
8. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ.....	61
CHƯƠNG XII - XUNG ĐỘT LỢI ÍCH.....	62
CHƯƠNG XIII - CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO.....	63
CHƯƠNG XIV - ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ.....	64
CHƯƠNG XV - CAM KẾT.....	65
CHƯƠNG XVI – PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM.....	66
PHỤ LỤC 1 - QUY TRÌNH VÀ HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ.....	67
PHỤ LỤC 2 - MẪU GIẤY GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ.....	68
PHỤ LỤC 3 - DANH SÁCH CÁC ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG BALLAD VIỆT NAM.....	78
PHỤ LỤC 4 – PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN.....	79
1. Giá trị tài sản.....	79
2. Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh.....	81

CHƯƠNG I - NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Công Ty Quản Lý Quỹ

Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư SGI

Địa chỉ: Tầng 2, Toà nhà The Terra, số 83 Hào Nam, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội.

Giấy phép thành lập và hoạt động:

- Giấy phép thành lập và hoạt động số: 42/UBCK – GP do UBCKNN cấp ngày 29/10/2008;
- Giấy phép điều chỉnh số 50/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 12/08/2009, về việc tăng vốn điều lệ (50 tỷ đồng);
- Quyết Định 168/QĐ–UBCK do UBCKNN cấp ngày 15/3/2010, về việc lập VPĐD tại TPHCM;
- Quyết Định 724/QĐ–UBCK do UBCKNN cấp ngày 3/10/2011, về việc thay đổi địa chỉ VPĐD;
- Giấy phép điều chỉnh số 16/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 03/10/2011, về việc thay đổi trụ sở chính và người đại diện pháp luật;
- Giấy phép điều chỉnh số 37/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 19/12/2013, về việc thay đổi người đại diện pháp luật;
- Giấy phép điều chỉnh số 02/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 13/01/2014, về việc tăng vốn điều lệ (60 tỷ đồng);
- Giấy phép điều chỉnh số 15/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 23/10/2014, về việc bổ sung nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Quyết Định 858/QĐ-UBCK do UBCKNN cấp ngày 15/8/2016, về việc chấp nhận giao dịch thay đổi tỷ lệ sở hữu chiếm từ 10% trở lên của Vốn Điều Lệ Công ty;
- Quyết định 879/QĐ-UBCK do UBCKNN cấp ngày 22/8/2016, về việc thay đổi người đại diện và địa chỉ của VPĐD tại Tp.HCM;
- Giấy phép điều chỉnh số 51/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 17/8/2020, về việc tăng vốn điều lệ (70 tỷ đồng);
- Giấy phép điều chỉnh số 66/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 01/10/2020, về việc thay đổi trụ sở chính;
- Quyết định số 468/QĐ-UBCK do UBCKNN cấp ngày 21/07/2021, về việc thay đổi trụ sở Văn phòng đại diện;
- Giấy phép điều chỉnh số 82/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 29/8/2022, về việc tăng vốn điều lệ (71,5 tỷ đồng);
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 28/9/2022.

Ông: Nguyễn Cao Hữu Trí

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Ông: Lê Chí Phúc

Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Bà: Cao Thị Kim Nạ

Chức vụ: Kế Toán Trưởng.

Công ty Cổ phần Quản lý quỹ đầu tư SGI đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Cáo Bạch này là phù hợp với thực tế mà Công Ty được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Ngân Hàng Giám Sát

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa

Địa chỉ: 66 Phó Đức Chính, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh: số 0100150619079 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/11/2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 31/01/2019.

Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán: số 106/QĐ-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 14/05/2003.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Văn Sơn
Chức vụ: Phó Giám đốc chi nhánh Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa

Bản Cáo Bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công Ty Cổ phần Quản lý quỹ đầu tư SGI lập sau khi có xác nhận của Ngân Hàng Giám sát. Ngân Hàng Giám sát đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản Cáo Bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công Ty Cổ phần Quản lý quỹ đầu tư SGI cung cấp.

CHƯƠNG II - CÁC THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA

Tại Bản Cáo Bạch này, các từ, cụm từ dưới đây được hiểu như sau:

“Quỹ Ballard” hay “Quỹ”	là Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng Ballard Việt Nam hoạt động theo cơ chế Quỹ mở, thực hiện chào bán Chứng Chi Quỹ ra công chúng, được thành lập theo quy định của Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật chứng khoán, Thông tư số 98/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 16/11/2020 Hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và Điều Lệ Quỹ.
“Công Ty Quản Lý Quỹ” hay “SGIC”	Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư SGI, được thành lập theo Giấy Phép Đăng ký Thành Lập Và Hoạt Động số 42/UBCK – GP do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 29/10/2008, Giấy Phép Điều Chỉnh lần thứ 11 số 66/GPĐC-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 01/10/2020, về việc thay đổi trụ sở chính. Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu tư SGI được uỷ thác quản lý Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng Ballard Việt Nam, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.
“Ngân Hàng Giám Sát” hay “BIDV”	là Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa, được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100150619079 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/11/2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 31/01/2019 và giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán số 106/QĐ-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 14/05/2003, cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát được quy định tại Điều 40 của Điều Lệ Quỹ.
“Công Ty Kiểm Toán”	là một công ty kiểm toán cho quỹ được Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ định, là công ty kiểm toán độc lập, được chấp thuận thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng Ballard Việt Nam.
“Điều Lệ Quỹ”	bao gồm văn bản này, các Phụ lục đính kèm và các sửa đổi bổ sung hợp pháp (nếu có).
“Bản Cáo Bạch”	là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán và phát hành Chứng Chi Quỹ của Quỹ.
“Hợp Đồng Giám Sát”	là hợp đồng được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng Ballard Việt Nam.
“Nhà Đầu Tư”	là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ Chứng Chi Quỹ.

“Đại Hội Nhà Đầu Tư”	là Đại Hội của Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ.
“Ban Đại Diện Quỹ”	là những người đại diện cho Nhà Đầu Tư được Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ bầu ra để thay mặt Nhà Đầu Tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.
“Vốn Điều Lệ”	là tổng số vốn bằng tiền do tất cả Nhà Đầu Tư thực góp tại đợt phát hành Chứng Chi Quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều Lệ Quỹ.
“Chứng Chi Quỹ Đầu Tư Cổ phiếu Tăng trưởng Ballard Việt Nam” hay “Chứng Chi Quỹ”	là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư đối với một phần vốn góp tại Quỹ. Mệnh giá 01 Chứng Chi Quỹ là 10.000 (mười nghìn) đồng.
“Giá Bán/Giá Phát Hành”	là mức giá Nhà Đầu Tư phải thanh toán để mua một Chứng Chi Quỹ. Giá Bán/Giá Phát Hành bằng mệnh giá (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng) hoặc bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chi Quỹ cộng thêm Giá dịch vụ phát hành đã quy định tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch.
“Giá Mua Lại”	là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán để mua lại từ Nhà Đầu Tư một Chứng Chi Quỹ. Giá Mua Lại bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chi Quỹ trừ đi Giá dịch vụ mua lại Chứng Chi Quỹ đã quy định tại Điều Lệ Quỹ.
Giá dịch vụ quản lý quỹ	là Giá dịch vụ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp dịch vụ quản lý quỹ đã được quy định tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch.
Giá dịch vụ phát hành/ Giá dịch vụ mua lại	là Giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi mua/bán một đơn vị Chứng Chi Quỹ cho quỹ. Giá dịch vụ phát hành/Giá dịch vụ mua lại tính theo tỷ lệ phần trăm Giá Trị Tài Sản Ròng trên một đơn vị Chứng Chi Quỹ quy định tại Điều 18 của Điều lệ này.
“Cổ Tức Quỹ”	là số lợi nhuận còn lại của Quỹ sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của Nhà Đầu Tư.
“Năm Tài Chính”	là mười hai (12) tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm Tài Chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Lập Quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.
“Giá Trị Tài Sản Ròng (NAV) Của Quỹ”	là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tại Ngày Định Giá.
“Ngày Định Giá”	là ngày làm việc mà tại ngày đó Công Ty Quản Lý Quỹ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ theo quy định tại Luật Chứng Khoán và Điều Lệ Quỹ.
“Ngày Giao Dịch Chứng Chi Quỹ”	là làm việc mà tại ngày đó Công Ty Quản Lý Quỹ thay mặt quỹ phát hành, mua lại, hoặc chuyển đổi Chứng Chi Quỹ theo cơ chế giao dịch của Quỹ.
“Thời Điểm Đóng Sở Lệnh”	là thời điểm cuối cùng mà Đại Lý Phân Phối nhận lệnh giao dịch từ Nhà Đầu Tư để thực hiện trong Ngày Giao Dịch Chứng Chi Quỹ.

“Đại Lý Chuyển Nhượng”	là tổ chức được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền cung cấp dịch vụ chuyển nhượng cho Quỹ theo Điều Lệ Quỹ và pháp luật có liên quan.
“Đại Lý ký danh”	là đại lý phân phối đứng tên tài khoản ký danh, thực hiện giao dịch Chứng Chi Quỹ thay mặt cho các Nhà Đầu Tư tại sở phụ.
“Đại Lý Phân Phối”	là tổ chức đã ký hợp đồng phân phối Chứng Chi Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ.
“Điểm Nhận Lệnh”	là trụ sở chính của Đại Lý Phân Phối hoặc các chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện của Đại Lý Phân Phối được ủy quyền để nhận lệnh từ các Nhà Đầu Tư.
“Sổ Đăng Ký”	là tài liệu ghi nhận thông tin về Nhà Đầu Tư sở hữu Chứng Chi Quỹ.
Tổ chức cung cấp báo giá	là tổ chức kinh doanh chứng khoán, công ty quản lý quỹ, các hệ thống báo giá được Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn để cung cấp báo giá tài sản không phải là chứng khoán niêm yết hoặc chứng khoán đăng ký giao dịch.
Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan	là ngân hàng lưu ký, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền cung cấp một hoặc một số các hoạt động Dịch vụ quản trị quỹ đầu tư, Dịch vụ đại lý chuyển nhượng.
“Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước” hay “UBCKNN”	là Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước của Việt Nam.
“Các định nghĩa khác”	Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng Khoán và các văn bản khác có liên quan.

Các thuật ngữ được sử dụng trong Bản Cáo Bạch này áp dụng cho cả dạng số ít và số nhiều của thuật ngữ đó. Các thuật ngữ khác nếu không được định nghĩa trong Bản Cáo Bạch này sẽ được hiểu như Điều lệ, Bản Cáo Bạch, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.

Các dẫn chiếu trong Bản Cáo Bạch này tới các Phụ lục, Chương, Mục và Điều (trừ khi được quy định khác) là các Phụ lục, Chương, Mục và Điều của Bản Cáo Bạch này.

Khi sử dụng các cụm từ “của Bản Cáo Bạch này” “theo Bản Cáo Bạch này” “trong Bản Cáo Bạch này” và các từ tương tự khác khi sử dụng trong Bản Cáo Bạch này sẽ đề cập đến toàn bộ Bản Cáo Bạch và không phải là đề cập tới bất kỳ điều khoản riêng lẻ nào của Bản Cáo Bạch này.

Dẫn chiếu tới bất kỳ văn kiện hoặc thỏa thuận nào có nghĩa là văn kiện hoặc thỏa thuận đó được sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung tại từng thời điểm theo các điều khoản của văn kiện hoặc thỏa thuận đó và có hiệu lực tại bất kỳ thời điểm nào.

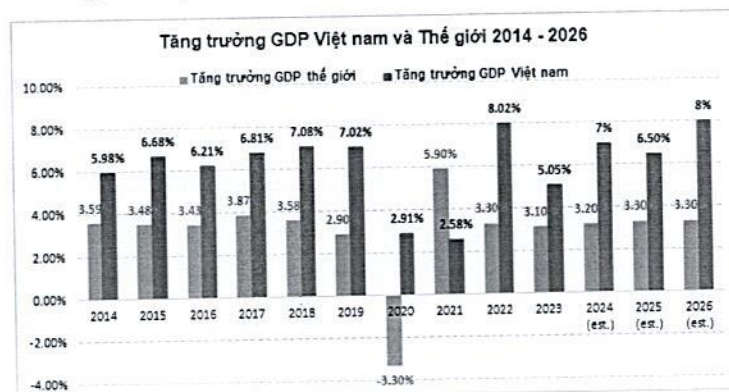
Dẫn chiếu đến bất kỳ văn bản pháp luật nào sẽ được hiểu là dẫn chiếu đến văn bản pháp luật như được ban hành lại, đặt tên lại, sửa đổi hoặc gia hạn tại từng thời điểm.

Dẫn chiếu tới bất kỳ tổ chức, cá nhân nào sẽ được hiểu là dẫn chiếu đến bất kỳ bên kế nhiệm hoặc bên được chuyển nhượng hoặc bên được chuyển giao được phép của tổ chức, cá nhân đó, trừ trường hợp không được phép theo quy định của Bản Cáo Bạch này.

CHƯƠNG III - CƠ HỘI ĐẦU TƯ

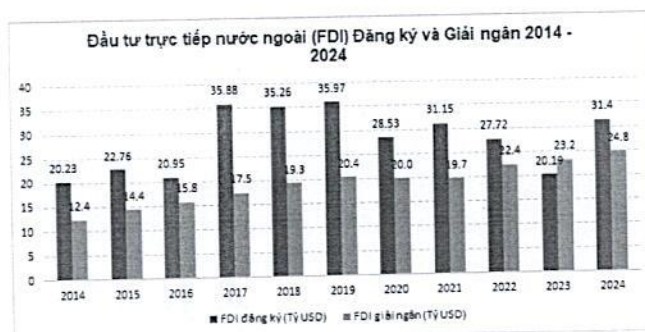
1. Kinh tế vĩ mô Việt Nam

Giai đoạn 2014 – 2019 chứng kiến một Việt Nam có tăng trưởng GDP hàng năm nhanh ở mức 6% - 7%, gần gấp đôi với trung bình của thế giới. Ngoại trừ năm 2020 do ảnh hưởng của dịch COVID-19, Việt Nam đã xuất sắc ngăn chặn thành công bệnh dịch đồng thời giữ được tốc độ tăng GDP 2.91%, thuộc top các nước có tăng trưởng kinh tế cao nhất thế giới. Tuy tăng trưởng 2021 chậm lại do dịch bệnh nhưng Việt Nam vẫn nhanh chóng quay lại với tốc độ tăng trưởng 8.02% năm 2022. Bình quân giai đoạn 2014 – 2022, kinh tế Việt Nam tăng trưởng với tốc độ trung bình gần 6%. Trong những năm tới, Chính phủ Việt Nam đang nỗ lực tinh giản bộ máy nhằm đạt hiệu quả cao hơn trong vận hành, thúc đẩy đầu tư công nhằm hướng tới tăng trưởng 8% trong giai đoạn tiếp theo.



Biểu đồ 1 – Tăng trưởng GDP Việt Nam và thế giới giai đoạn 2014 – 2026. Nguồn: Báo cáo Ngân hàng Thế giới, Quỹ tiền tệ Quốc tế ước tính và kế hoạch của Chính phủ Việt Nam 2024-2026 và Tổng cục Thống kê.

Động lực tăng trưởng của Việt Nam đến từ những động lực mạnh mẽ sau: (1) tính cạnh tranh cao của hàng hoá Việt Nam nhờ dòng vốn FDI mạnh và ngày càng chất lượng, (2) sự trưởng thành vượt bậc của khu vực kinh tế tư nhân vươn lên dẫn đầu nhiều ngành nghề quan trọng trong cả sản xuất và dịch vụ, và (3) sự thịnh vượng lan toả tới khắp các tầng lớp dân cư và quy mô tầng lớp trung lưu gia tăng nhanh chóng tạo nền tảng cho tiêu dùng. Tất cả các động lực này được thúc đẩy và cộng hưởng với nhau trên một nền tảng kinh tế vĩ mô ổn định dưới sự điều hành của một Chính phủ năng động và ngày một hiệu quả.



Biểu đồ 2 – Tình hình đăng ký và giải ngân vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) 2014 – 2024. Nguồn: Tổng cục Thống kê

Nhờ giá nhân công cạnh tranh và các chính sách thu hút dòng vốn đầu tư nước ngoài thông minh, Việt Nam trở thành điểm đến của các doanh nghiệp đa quốc gia như Samsung, LG, Intel, Canon, ...

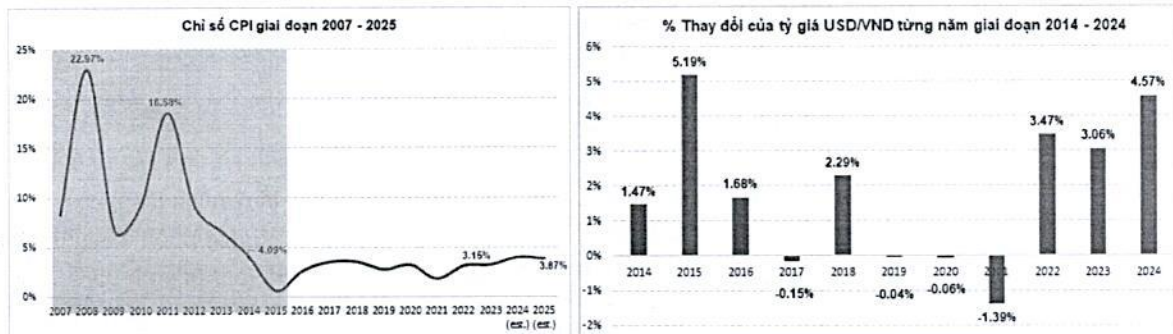
Quy mô thu hút FDI hàng năm từ 20 tỷ - 22 tỷ USD giai đoạn 2014 – 2016 đã tăng lên quy mô 35 tỷ mỗi năm giai đoạn 2017 – 2024, ngoại trừ năm 2020 do ảnh hưởng của dịch COVID-19.



Biểu đồ 3 – Giá trị xuất khẩu hàng hoá Việt Nam 2007 – 2023 và tỷ trọng xuất khẩu Việt Nam trong Tổng xuất khẩu thế giới. Nguồn: International Trade Centre (www.itc.com)

Kể từ sau khi gia nhập WTO, giá trị hàng hoá xuất khẩu của Việt Nam tăng gấp đôi sau mỗi năm. Xét về thị phần xuất khẩu, tỷ trọng xuất khẩu Việt Nam trong tổng giá trị hàng hoá xuất khẩu toàn cầu tăng gấp đôi quy mô sau mỗi sáu năm, từ 0,35% năm 2007 lên 0,7% năm 2013 và đạt gần 1,5% vào 2023. Điều đó cho thấy ngày càng nhiều hàng hoá có khả năng cạnh tranh toàn cầu được sản xuất tại Việt Nam. Một mặt, điều này mang về ngoại tệ góp phần vào nguồn lực tăng trưởng kinh tế. Mặt khác, việc sản xuất hàng hoá có tiêu chuẩn cao giúp tạo ra ba hiệu ứng lan toả:

- Người lao động được đào tạo và có thu nhập tăng dân;
- Các doanh nghiệp vệ tinh trong chuỗi giá trị ngày càng lớn mạnh và được thúc đẩy sáng tạo cả về công nghệ lẫn quản trị doanh nghiệp;
- Các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp phát triển giúp doanh nghiệp nội địa tiếp cận tốt hơn tới các thông lệ quản trị và công nghệ phù hợp;



Biểu đồ 4 – Chỉ số CPI và tỷ giá USD/VND từng năm giai đoạn 2014 – 2025. Nguồn: Tổng cục thống kê và SGIC tổng hợp.

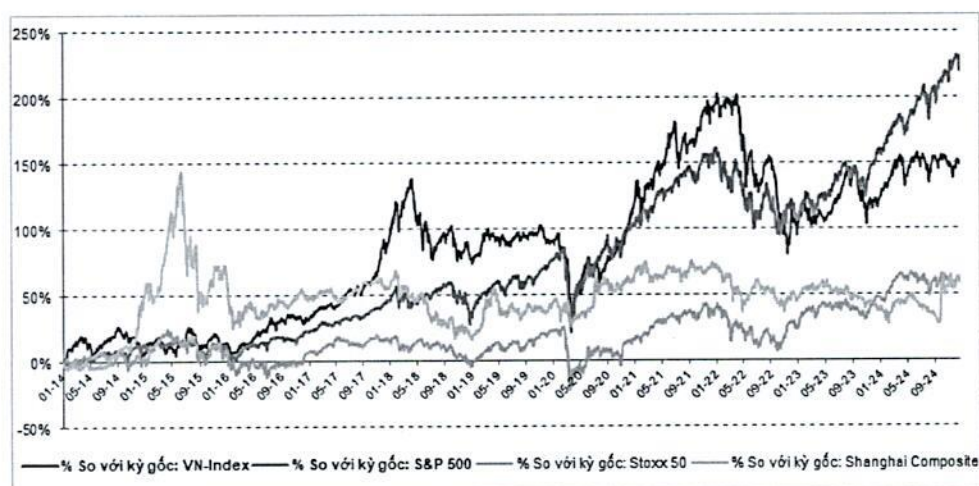
Chính phủ Việt Nam đã có thêm nhiều kinh nghiệm trong điều hành vĩ mô, tạo ra sự cân bằng trong tăng trưởng: quản trị tăng trưởng tín dụng vừa phải, mở rộng cải cách trong chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp thông qua nhiều dự án luật với nhiều tiếp thu và chỉnh lý sát với thông lệ quốc tế. Kết quả là lạm phát ổn định, tỷ giá được quản lý tốt. Lạm phát giai đoạn 2008 – 2013 có những lúc lên tới gần 23%, thì kể từ 2014 đến nay, chưa khi nào lạm phát vượt quá 4,1%. Ngân hàng Nhà nước điều hành tiền tệ chủ động và qua đó tạo niềm tin cho thị trường tài chính. Cân bằng vĩ mô và các chính sách trên giúp Việt Nam cải thiện liên tục trong các thứ hạng về kinh doanh:

- Năm 2013, Việt Nam đứng thứ 99 trong bảng xếp hạng Ease of doing business. Đến năm 2019, Việt Nam đã vươn lên vị trí thứ 70.
- Trong bảng xếp hạng WEF Global Competitiveness, Việt Nam đứng thứ 70 năm 2013 và năm 2019, Việt Nam đứng thứ 67.

Khởi tư nhân Việt Nam đã có những tăng trưởng vượt bậc nhờ tính năng động và sáng tạo với những tập đoàn lớn tăng trưởng nhanh và hiệu quả, dần vươn lên dẫn đầu ở nhiều ngành quan trọng. Nếu như năm 2014 trong danh sách 1.000 doanh nghiệp đóng nhiều thuế thu nhập doanh nghiệp nhất Việt Nam chỉ có hơn 30% doanh nghiệp tư nhân với tỷ lệ đóng góp trong tổng danh sách chỉ 16,4%¹ thì đến 2019, doanh nghiệp tư nhân chiếm tới 45,5% danh sách với tỷ lệ đóng góp 34,1%¹. Trong số 100 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp nhiều nhất năm 2019, có tới 55 doanh nghiệp hiện đang niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán. Tính đến hết 2023, 100 doanh nghiệp tư nhân nộp thuế 173,000 tỷ đồng.

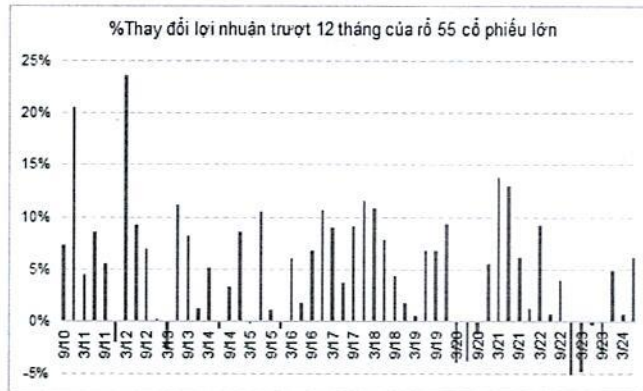
2. Thị trường chứng khoán Việt Nam 2014 - 2024

Song hành với kinh tế vĩ mô tăng trưởng nhanh và ổn định, thị trường chứng khoán Việt Nam có mức sinh lời ổn định qua từng năm. Nếu lấy mốc 1/1/2014 và cho tới thời điểm 20/12/2024 thì VnIndex cho mức sinh lời tổng là 150%, chi thua S&P 500 (220%) và vượt trội so với chỉ số Stoxx 50 và Shanghai Composite.



Biểu đồ 5 – Tỷ lệ sinh lời của VnIndex so với S&P 500, Shanghai Composite và Stoxx 50 tính từ điểm gốc 1/1/2014 – 20/12/2024. (Tỷ lệ sinh lời trong quá khứ không bảo đảm hay hàm ý tỷ lệ sinh lời trong tương lai). Nguồn: SGIC tổng hợp.

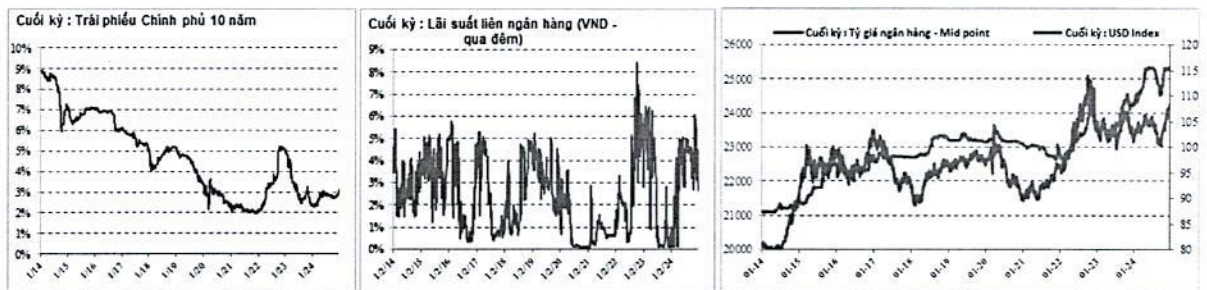
¹ <http://baochinhphu.vn/Doanh-nghiep/Cong-bo-1000-doanh-nghiep-nop-thue-lon-nhat/343091.vgp>



Biểu đồ 6: % thay đổi lợi nhuận 12 tháng gần nhất của 55 cổ phiếu lớn do SGI Capital tổng hợp, giai đoạn 2010 - 2024

VnIndex có mức sinh lời hấp dẫn nhờ sự tăng trưởng của các doanh nghiệp đầu ngành của Việt Nam. Các doanh nghiệp Việt Nam luôn duy trì tăng trưởng lợi nhuận ở mức 5% - 10%, qua đó hỗ trợ tăng trưởng giá cổ phiếu trung bình 7% trong gần 15 năm qua.

Trong suốt giai đoạn 2010-2019 nhiều bất ổn vĩ mô, nhóm doanh nghiệp lớn xuất sắc như VCB, HPG, FPT, MWG, PNJ,.. có mức tăng trưởng lợi nhuận từ 10-20 lần sau 10 năm và tương ứng là mức tăng giá cổ phiếu. Trong một môi trường vĩ mô ổn định với nhiều điều kiện thuận lợi của 10 năm tới, sẽ tiếp tục có nhiều doanh nghiệp đạt được những bước phát triển vượt bậc trong xu hướng phát triển đi lên chung của nền kinh tế và xã hội Việt Nam. Điều đó sẽ mở ra nhiều cơ hội đầu tư rất hấp dẫn trên sàn chứng khoán những năm tới cho các Quỹ đầu tư có năng lực chọn lựa cơ hội.



Biểu đồ 7 – Biểu đồ tỷ giá USD/VND và lợi tức trái phiếu chính phủ Việt Nam kỳ hạn 10 năm trong giai đoạn 2014 - 2024. Nguồn: SGIC tổng hợp từ Ngân hàng Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và Reuters.

Giai đoạn 2014 – 2024, hai chỉ báo lớn về tỷ giá VNĐ và lãi suất Trái phiếu chính phủ 10 năm đều nói lên một thông điệp chung là cân bằng vĩ mô của Việt Nam ngày càng ổn định và tích cực. Trong đó tỷ giá USD/VNĐ vốn là nỗi ám ảnh của NĐT nước ngoài suốt thời kỳ 2006-2015 đã trở nên rất ổn định. VNĐ thậm chí trở thành một trong những đồng tiền ổn định nhất thế giới trong suốt giai đoạn 2019-2021 khi kinh tế thế giới khủng hoảng. Trong giai đoạn chính sách tiền tệ toàn cầu thay đổi liên tục 2022- 2024, tỷ giá USD/VND vẫn được quản trị chặt chẽ và hiệu quả. Mặt khác, dưới sự điều hành cẩn trọng và chính xác của Ngân hàng Nhà nước, hệ thống ngân hàng đã vận hành hiệu quả, tình hình thanh khoản chung luôn được đảm bảo trong nền kinh tế, và lạm phát được kiểm soát chặt chẽ dẫn tới nền lãi suất đã liên tục giảm.

3. Cơ hội đầu tư

Việt Nam đang ở trong những năm tháng phát triển nhanh và thay đổi ấn tượng với nhiều động lực mạnh mẽ cùng thúc đẩy sự đi lên. Những xu hướng lớn đáng chú ý nhất là tốc độ đô thị hóa đi cùng đẩy mạnh đầu tư hạ tầng cơ sở, là quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa khi trở thành trung tâm sản xuất hội nhập với chuỗi giá trị toàn cầu, và sự lớn mạnh của tầng lớp trung lưu với nhu cầu tiêu dùng tăng vọt. Vì vậy, giai đoạn 10 năm tới sẽ có rất nhiều các cơ hội đầu tư xuất hiện.

Sàn chứng khoán niêm yết với quy mô vốn hóa lên tới hơn 69% GDP vào thời điểm cuối 2024 là nơi rất nhiều đại diện ưu tú của nền kinh tế hiện diện. Với kinh nghiệm lâu năm và phương pháp đầu tư có hiệu quả vượt trội đã được kiểm nghiệm qua những giai đoạn khác nhau của chu kỳ kinh tế, đội ngũ điều hành Quỹ sẽ tập trung khai thác các cơ hội đa dạng mà thị trường sẽ mang lại. Chiến lược đầu tư xuyên suốt của Quỹ sẽ là đồng hành với những doanh nghiệp xuất sắc nhất ở những giai đoạn tăng trưởng nhanh nhất của ngành và của bản thân những doanh nghiệp đó.

CHƯƠNG IV - THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

1. Thông tin chung về Công Ty Quản Lý Quỹ

Tên công ty:	Công ty Cổ phần Quản lý quỹ đầu tư SGI.
Tên tiếng Anh:	SGI Capital Managements Joint Stock Company.
Tên viết tắt:	SGIC.
Giấy phép thành lập và hoạt động:	số 42/UBCK – GP do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 29/10/2008, Giấy Phép Điều chỉnh số 82/GPĐC-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 29/8/2022, về việc tăng vốn điều lệ (71,5 tỷ đồng).
Trụ sở chính:	Tầng 2, Toà nhà The Terra, số 83 Hào Nam, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội.
Điện thoại:	(84)-(024)-3724-5785.
Fax:	(84)-(024)- 3724-5787.
Vốn điều lệ:	71.500.000.000 VND (Bảy mươi một tỷ năm trăm triệu đồng).
Địa chỉ văn phòng đại diện:	Tầng trệt, Toà nhà May Plaza, 63D Võ Văn Tần, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh.

2. Giới thiệu về Đội ngũ nhân sự chủ chốt của Công Ty Quản Lý Quỹ

Ông Nguyễn Cao Hữu Trí đã giữ nhiều chức vụ chủ chốt trong các công ty đầu tư và khối ngân hàng như Phó Tổng Giám đốc phụ trách đầu tư, Giám đốc khu vực Tây Nam Bộ kiêm Giám đốc chi nhánh Kiên Giang tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Việt. Ông Trí có nhiều kinh nghiệm tham gia sâu các hoạt động tái cơ cấu tài chính, tối ưu hóa vận hành doanh nghiệp và hoạt động ngân hàng. Ông tốt nghiệp Thạc Sĩ Tài chính – Ngân hàng của Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Lê Chí Phúc, Tổng Giám đốc. Ông Lê Chí Phúc có gần 20 năm kinh nghiệm trong quản lý danh mục đầu tư tại các công ty chứng khoán và quản lý quỹ hàng đầu tại Việt Nam. Trước đó, ông Phúc tham gia nhiều dự án và chương trình tư vấn cho các ngành, doanh nghiệp và các tổ chức quốc tế. Ông Phúc tốt nghiệp cao học Quản lý chiến lược tại đại học Tilburg (Hà Lan) và MBA tại đại học Greenwich (UK).

Ông Nguyễn Trung Thành, Giám đốc Chiến lược. Ông Thành phụ trách phân tích vĩ mô, xây dựng chiến lược và các kịch bản đầu tư trong từng giai đoạn thị trường. Ông đã từng là cán bộ đầu tư cấp cao, quản lý quỹ đầu tư bất động sản của Indochina Land và giữ chức vụ Giám đốc đầu tư của Liên Việt Holdings. Ông Thành tốt nghiệp MBA tại đại học Lincoln (UK).

Bà Hồng Nguyệt Minh, Quản lý danh mục đầu tư. Bà Nguyệt Minh có hơn 15 năm kinh nghiệm trong ngành tài chính và kiểm toán. Bà Minh có kinh nghiệm và chuyên môn sâu trong lĩnh vực kế toán, tài chính và đầu tư trước khi gia nhập SGIC năm 2010. Tại SGIC, bà Minh theo dõi và quản lý danh mục đầu tư chú trọng vào các lĩnh vực nông nghiệp, thủy hải sản, dầu khí, dược và các ngành liên quan. Bà Minh tốt nghiệp Học viện Tài chính kế toán và là thành viên của Hiệp hội CFA (Hoa Kỳ) từ năm 2017.

Ông Lê Nguyễn Đăng Khoa, Người điều hành Quỹ đầu tư cổ phiếu tăng trưởng Ballad Việt Nam. Ông Khoa có hơn 15 năm kinh nghiệm chuyên sâu trong đầu tư chứng khoán niêm yết. Gia nhập SGIC từ khi thành lập năm 2008, ông Khoa nhanh chóng thể hiện được năng lực và được đề bạt trở thành Trưởng phòng quản lý danh mục đầu tư, hiện nay là Người điều hành Quỹ đầu tư cổ phiếu tăng trưởng Ballad Việt Nam, chú trọng vào các lĩnh vực bất động sản, xây dựng và vật liệu xây dựng. Ông Khoa tốt nghiệp Cử nhân tài chính ngân hàng tại Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Phan Thị Thu Hương, Giám đốc vận hành kiêm Quản lý danh mục đầu tư. Bà Hương gia nhập SGIC từ năm 2014 với công việc phụ trách nguồn vốn và tối ưu hóa trong việc thực hiện các quyết định đầu tư. Trước đó, bà có 7 năm kinh nghiệm tư vấn đầu tư tại MB Securities. Bà Hương có nhiều kinh nghiệm trong giao dịch chứng khoán nhờ nền tảng phân tích kỹ thuật và hơn 14 năm kinh nghiệm tại thị trường chứng khoán. Bà Hương tốt nghiệp cử nhân ngành Tài chính ngân hàng tại Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội.

Bà Cao Thị Kim Nhạn, Kế toán trưởng. Bà Nhạn gia nhập SGIC từ tháng 5 năm 2010. Tại SGIC, với vị trí kế toán trưởng, bà phụ trách vận hành tốt mảng kế toán đồng thời phụ trách khối hỗ trợ tài công ty. Bà Nhạn tốt nghiệp cử nhân kế toán, trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Tình hình hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ

Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Đầu tư SGI được thành lập năm 2008, với vốn điều lệ ban đầu là 30 tỷ đồng. Đến năm 2022, vốn điều lệ được tăng lên 71,5 tỷ đồng.



Biểu đồ 7 – Tổng tài sản và tỷ lệ an toàn vốn khả dụng của SGIC giai đoạn 2013 - 2020. Nguồn: Báo cáo tài chính hàng năm của SGIC.

SGIC chú trọng nâng cao chuẩn mực đầu tư và hoạt động đầu tư cũng luôn luôn đảm bảo tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật và áp dụng các thông lệ tốt về quản trị rủi ro. Đến nay, đội ngũ nhân viên SGIC có nhiều kinh nghiệm, hiểu biết, và chủ động trong các hoạt động tìm kiếm, phân tích, đánh giá và theo dõi các cơ hội đầu tư.

	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020
Doanh thu (Tỷ đồng)	9,68	10,89	10,53	34,4	10,63	6,23	5,67	16,25
Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)	5.18	1,34	1,45	16,94	0,31	-18,05	-3,12	5,19
Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	60	60	60	60	60	60	60	70

Những thông tin về hoạt động của SGIC trong quá khứ nêu trên không hàm ý khả năng sinh lời của Quỹ trong tương lai.

CHƯƠNG V - NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa

Giấy chứng nhận đăng ký:

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100150619079 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/11/2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 31/01/2019.

Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán:

Số 106/QĐ-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 14/05/2003.

Trụ sở chính:

66 Phó Đức Chính, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại:

+84-28-3821-8812;

Fax:

+84-28-3914-4714;

Website:

www.bidv.com.vn

Hợp đồng dịch vụ lưu ký – giám sát được đính kèm tại Phụ lục của Bản Cáo Bạch này.

TY
IÁN
J T
I
T.P

CHƯƠNG VI - CÔNG TY KIỂM TOÁN

Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư SGI sẽ đề xuất với Đại Hội Nhà Đầu Tư ít nhất 02 (hai) công ty kiểm toán để lựa chọn một công ty kiểm toán cho Quỹ, nhằm đảm bảo tính chính xác của các số liệu báo cáo cho Nhà Đầu Tư trong năm tài chính. Công ty kiểm toán được lựa chọn phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật và không được là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám sát.

CHƯƠNG VII - ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ

Chứng Chỉ Quỹ Đầu Tư Cổ phiếu Tăng trưởng Ballad Việt Nam được phân phối tại các Đại Lý Phân Phối sau:

1. Công ty Cổ Phần Chứng Khoán VnDirect

Giấy phép hoạt động: Giấy phép hoạt động số 22/UBCK-GPHDKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16/11/2006
Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Địa điểm Nhận lệnh: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại: (024) 39724568
Fax: (024) 39724600

2. Công ty Cổ phần Fincorp (“Fincor”)

Giấy phép hoạt động: Số 01/GCN-UBCK cấp ngày 02 tháng 04 năm 2018
Trụ sở chính: 4A/167A Nguyễn Văn Thương, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.
Địa điểm Nhận lệnh: 4A/167A Nguyễn Văn Thương, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.
Điện thoại: (028) 36361079.
Fax: (028) 36361078.

Hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ mở được đính kèm tại Phụ lục của Bản Cáo Bạch này.

CHƯƠNG VIII - TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN

1. Tổ chức được ủy quyền cho dịch vụ đại lý chuyên nhượng:

Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

Địa chỉ trụ sở chính: 112 Hoàng Quốc Việt, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Quyết định thành lập: Số 189/2005/QĐ-TTg do Thủ tướng chính phủ ban hành ngày 27/07/2005.

Lĩnh vực hoạt động chính: đăng ký, lưu ký, bù trừ, thanh toán chứng khoán và cung cấp các dịch vụ hỗ trợ việc giao dịch mua, bán chứng khoán.

Hợp đồng đại lý chuyên nhượng được đính kèm tại Phụ lục của Bản Cáo Bạch này.

2. Tổ chức được ủy quyền cung cấp dịch vụ quản trị quỹ

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa

Giấy chứng nhận đăng ký: Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100150619079 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/11/2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 31/01/2019.

Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán: Số 106/QĐ-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 14/05/2003.

Trụ sở chính: 66 Phó Đức Chính, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: +84-28-3821-8812;

Fax: +84-28-3914-4714;

Website: www.bidv.com.vn

Hợp đồng dịch vụ quản trị quỹ được đính kèm tại Phụ lục của Bản Cáo Bạch này.

CHƯƠNG IX - CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ

1. Thông tin chung về Quỹ

1.1. Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ

Tên quỹ: QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG BALLAD VIỆT NAM.
Tên viết tắt: TBLF.
Tên tiếng Anh: THE BALLAD VIETNAM GROWTH EQUITY FUND.
Loại hình quỹ: Quỹ mở.
Địa chỉ liên hệ: Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư SGI
Tầng 02 Toà nhà The Terra, số 83 Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội.

1.2. Giấy đăng ký phát hành

Giấy Chứng nhận đăng ký chào bán Chứng Chi Quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số: 184/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 20/9/2021

1.3. Giấy phép thành lập và hoạt động quỹ

Giấy Chứng nhận đăng ký lập Quỹ đại chúng số: 44/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 19/11/2021

1.4. Tính chất và thời gian hoạt động của Quỹ

Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng Ballad Việt Nam là quỹ đầu tư đại chúng dạng mở, tổ chức và hoạt động theo pháp luật hiện hành của Việt Nam. Quỹ có trách nhiệm phát hành và mua lại Chứng Chi Quỹ đã phát hành theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư vào ngày giao dịch. Quỹ không giới hạn thời hạn hoạt động.

1.5. Ban Đại Diện Quỹ

Ban Đại Diện Quỹ gồm 05 thành viên như sau:

Ông Vũ Hồng Quỳnh, Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ:

Với bề dày kiến thức cùng kinh nghiệm làm việc và quản lý điều hành trong hơn 20 năm của mình trên nhiều lĩnh vực như chứng khoán, đầu tư, dầu khí, may mặc, du lịch, bất động sản..., ông Quỳnh đã có nhiều đóng góp tích cực cho sự phát triển của nhiều doanh nghiệp tại Việt Nam cũng như nước ngoài. Hiện ông Quỳnh là Tổng Giám đốc và Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay, và giữ các chức vụ quản trị, điều hành tại một số công ty khác. Ông Quỳnh tốt nghiệp cử nhân Luật chuyên ngành Luật học tại Đại học Quốc Gia Hà Nội, Thạc sĩ Kinh tế chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng tại Trung tâm Pháp Việt đào tạo về Quản lý – CFVG, và Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh tại Đại học Hawaii – Mỹ.

Bà Kiều Thị Mai Hoa, Thành viên độc lập về Kế toán/Kiểm toán:

Trong 20 năm kinh nghiệm làm Kế toán trưởng, Bà Hoa có nhiều đóng góp tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước dựa trên bề dày kiến thức và kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính - kế toán và vận hành doanh nghiệp. Bà Hoa tốt nghiệp đại học chuyên ngành Kế toán tại Đại học Tài chính Kế toán Hà Nội năm 2000 và hiện là Kế toán trưởng Công ty TNHH Toyota Tsusho Việt Nam.

Bà Đỗ Thanh Hương – Thành viên độc lập về Quản lý tài sản:

Năm 1995, bà Hương được Tập đoàn Bảo hiểm đa quốc gia của Pháp AXA mời làm Trưởng Đại diện tại Hà Nội. Năm 2005, bà Hương trở thành Giám đốc chi nhánh Hà Nội kiêm Giám đốc Phân tích

và Tư vấn đầu tư của Công ty Chứng khoán SSI, Bà Hương đã dẫn dắt Chi nhánh Hà Nội phát triển mạnh mẽ, đóng góp vào việc đưa SSI thành công ty chứng khoán hàng đầu của Việt Nam. Năm 2009 Bà Hương được mời về làm Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán IPA. Sau 10 năm, Công ty IPAAM đã có nhiều khách hàng uy tín lớn với nhiều khách hàng doanh nghiệp và huy động thành công Quỹ Đầu tư Chủ động VND (VNDF). Bà Hương có hơn 40 năm kinh nghiệm trong bảo hiểm và chứng khoán. Bà Hương tốt nghiệp cao học Quản trị Kinh doanh trường Solvay Business School – ULB - Vương quốc Bỉ.

Ông Mai Hữu Đạt, Thành viên về pháp chế:

Ông Đạt có 28 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực pháp chế trong nhiều lĩnh vực khác nhau sản xuất, bất động sản, ngân hàng và chứng khoán. Trong 6 năm làm Thanh tra viên Ủy ban chứng khoán Nhà nước từ 1999 đến 2006 Ông Đạt đã đóng góp lớn vào việc thực thi pháp luật chứng khoán cho một thị trường ở giai đoạn sơ khai. Nhờ năng lực đã được chứng minh Ông Đạt được mời làm Luật sư cho Công ty cổ phần chứng khoán Alpha và sau đó làm Phó Tổng giám đốc Công ty CP chứng khoán VNDirect. Tại hai công ty này Ông Đạt đã thiết lập các hệ thống pháp chế chặt chẽ đảm bảo hoạt động tuân thủ theo quy định của pháp luật đồng thời vẫn linh hoạt đáp ứng được các thay đổi trong kinh doanh. Hiện Ông Đạt là Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn đầu tư I.P.A. Ông Đạt tốt nghiệp Tiến sỹ luật tại Viện nghiên cứu Nhà nước và Pháp luật.

Bà Mai Phương Thủy, Thành viên độc lập:

Bà Thủy có bề dày kinh nghiệm đầu tư và thành công trong việc quản lý tài sản cá nhân, được đánh giá cao trong giới đầu tư về sự nhạy bén cơ hội và cách tiếp cận chuẩn mực. Bà Thủy tốt nghiệp cử nhân Thương mại – Kế toán Đại học RMIT.

1.6. Người Điều Hành Quỹ

Ông Nguyễn Trung Thành

Ông Lê Nguyễn Đăng Khoa

Thông tin chi tiết về những nhân sự là Người Điều Hành Quỹ có tại mục 2, Chương IV của Bản Cáo Bạch này.

2. Điều Lệ Quỹ tóm tắt

Để có đầy đủ thông tin, Nhà Đầu Tư cần tham khảo Điều Lệ Quỹ. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa về nội dung giữa Bản Cáo Bạch và Điều Lệ Quỹ thì sẽ vận dụng nội dung của Điều Lệ Quỹ.

Trường hợp Nhà Đầu Tư nghi ngờ về quyết định đầu tư của mình thì nên tìm hiểu kỹ càng các thông tin hoặc tham khảo ý kiến chuyên gia để có quyết định thích hợp.

Điều Lệ Quỹ đầu tư Cổ phiếu tăng trưởng Ballard Việt Nam gồm 15 chương, 71 điều và 06 Phụ lục. Điều Lệ Quỹ gồm những nội dung chính sau:

2.1. Các điều khoản chung

Nguyên tắc tổ chức của Quỹ

Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng Ballard Việt Nam là quỹ đầu tư chứng khoán dạng mở, hoạt động và chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán và hệ thống pháp luật hiện hành của Việt nam, và các quy định của Điều Lệ.

Quỹ được chính thức hoạt động kể từ khi được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ, không bị giới hạn về thời hạn hoạt động.

Cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ là Đại Hội Nhà Đầu Tư.

Ban Đại Diện Quỹ do Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra để giám sát các hoạt động thường xuyên của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát đồng thời thực thi các quyền hạn khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ này và quy định của pháp luật.

Công Ty Quản Lý Quỹ được Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ định để quản lý hoạt động của Quỹ phù hợp với các quy định tại Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch và các văn bản khác có liên quan

a. Tổng vốn huy động và số lượng Chứng Chi Quỹ:

Vốn Điều Lệ huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ tối thiểu là năm mươi tỷ (50.000.000.000) đồng. Mệnh giá của mỗi Chứng Chi Quỹ là mười nghìn (10.000) đồng.

b. Chi định đại diện huy động vốn và chào bán Chứng Chi Quỹ

Đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ được chỉ định là đại diện huy động vốn và chào bán Chứng Chi Quỹ ra công chúng.

c. Chi định Công Ty Quản Lý Quỹ

Công ty Cổ phần Quản Lý Quỹ Đầu tư SGI do Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ định để quản lý hoạt động đầu tư của Quỹ.

d. Chi định Ngân Hàng Giám Sát

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam- Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa do Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ định để giám sát hoạt động của Quỹ.

2.2. Mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư

a. Mục tiêu đầu tư

Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng Ballard Việt Nam hướng đến việc tối đa hóa giá trị danh mục đầu tư dựa trên việc phân bổ trọng điểm danh mục vào những cổ phiếu có những nền tảng tăng trưởng dài hạn

b. Chiến lược đầu tư của Quỹ :

Chiến lược đầu tư của Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng Ballard Việt Nam chú trọng phân bổ cao vào những cổ phiếu được xếp hạng cao trong khung đánh giá cơ bản gồm những yếu tố ít nhất gồm: minh bạch về quản trị, tính lành mạnh của bảng cân đối kế toán, khả năng sinh lời trong dài hạn có tính tới yếu tố ngành và kinh tế vĩ mô, và những yếu tố định giá. Việc tăng hoặc giảm tỷ trọng của Quỹ sẽ được dựa trên những đánh giá về cả khung cơ bản của cổ phiếu và những yếu tố tổng thể của thị trường. Quỹ cân nhắc sử dụng công cụ phái sinh để hỗ trợ việc phòng ngừa những đợt giảm giá. Yếu tố chủ đạo giúp Quỹ có kỳ vọng lợi nhuận tốt hơn thị trường sẽ là việc lựa chọn được cổ phiếu của công ty được xếp hạng cao trong khung đánh giá.

Phương pháp lựa chọn đầu tư của Quỹ như sau:

1. Phương pháp đầu tư được lựa chọn là phương pháp kết hợp chặt chẽ giữa phân tích cơ bản và lựa chọn thời điểm phân bổ tỷ trọng cổ phiếu, trong đó yếu tố cơ bản được đề cao hơn.
2. Việc lựa chọn cổ phiếu được dựa trên phân tích tài chính doanh nghiệp và đánh giá chất lượng quản trị của công ty.

c. Lĩnh vực, ngành nghề đầu tư

Quỹ đầu tư vào các lĩnh vực, ngành nghề pháp luật không cấm

d. Tài sản được phép đầu tư

- Tiền gửi tại các Ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về Ngân hàng;

- Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
- Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu Chính quyền địa phương;
- Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;
- Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành;
- Chứng khoán phái sinh niêm yết và giao dịch tại các Sở giao dịch Chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà Quỹ đang nắm giữ;
- Quyền phái sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ.

Trường hợp quỹ đầu tư vào cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Có quy định tại Điều Lệ Quỹ và Bản cáo bạch;
- Đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;
- Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành.

e. Cơ cấu đầu tư: việc phân bổ tài sản không vi phạm các hạn chế đầu tư.

f. Các hạn chế đầu tư

Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải đảm bảo các hạn mức đầu tư sau:

- Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát, Quỹ không được đầu tư quá 49% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào tiền gửi tại các Ngân hàng thương mại và công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng;
- Không được đầu tư vào chứng khoán của 01 tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, ngoại trừ công cụ nợ của Chính phủ;
- Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và tiền gửi tại một Ngân hàng thương mại và công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
- Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản dưới đây, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ:
 - Tiền gửi tại Ngân hàng thương mại;
 - Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng;
 - Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;
 - Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành;

- Chứng khoán phái sinh niêm yết và giao dịch tại các Sở giao dịch Chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà Quỹ đang nắm giữ. Phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định tại Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông tư 98/2020/TT-BTC.
- Không được đầu tư quá 10% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành;
- Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá 40% tổng giá trị tài sản của Quỹ. Trong đó hạng mục lớn của Quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản dưới đây (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của Quỹ:
 - Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng;
 - Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;
 - Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành;
 - Quyền phái sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ.
- Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá NAV của Quỹ;
- Không được đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ của chính Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng Ballard Việt nam;
- Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do Công Ty Quản Lý Quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:
 - Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng.
- Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm;
- Phải có chứng khoán của ít nhất 06 tổ chức phát hành.

Cơ cấu đầu tư của Quỹ chỉ được vượt mức so với hạn chế đầu tư chỉ do nguyên nhân sau đây:

- Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;
- Thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư;
- Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;
- Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách Quỹ, hợp nhất Quỹ, sáp nhập Quỹ mà thời gian hoạt động chưa quá 06 tháng kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ hoặc giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh;
- Quỹ đang trong thời gian giải thể.

Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày phát sinh vượt mức hạn chế đầu tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư để bảo đảm các hạn mức đầu tư

Trường hợp sai lệch do Công Ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều Lệ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ

Công ty quản lý quỹ chỉ được gửi tiền tại các Ngân hàng thương mại và đầu tư công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng của các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban đại diện quỹ phê duyệt.

g. Hoạt động vay, cho vay, giao dịch ký quỹ

- Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào, trừ trường hợp đầu tư tiền gửi theo quy định.
- Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép vay để đầu tư trừ trường hợp vay ngắn hạn để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch Chứng Chi Quỹ với Nhà Đầu Tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ, không bao gồm các khoản tạm ứng, các khoản phải trả không được quá 5,0% (năm phần trăm) NAV của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là 30 (ba mươi) ngày.
- Tài sản của Quỹ không được sử dụng để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác.
- Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ thực hiện các giao dịch bán khống và cho vay chứng khoán.
- Quỹ được phép thực hiện các giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ phù hợp với quy định hiện hành của Bộ Tài chính.

h. Phương pháp lựa chọn đầu tư

Phương pháp đầu tư được lựa chọn là phương pháp kết hợp chặt chẽ giữa phân tích cơ bản và lựa chọn thời điểm phân bổ tỷ trọng, trong đó yếu tố cơ bản được đề cao hơn.

- Việc lựa chọn cổ phiếu được dựa trên triển vọng ngành, phân tích tài chính doanh nghiệp và đánh giá chất lượng quản trị của công ty. Những cổ phiếu được Quỹ lựa chọn sẽ được chấm điểm dựa trên một hệ thống ít nhất gồm các tiêu chí như sau:
 - Năng lực nghề nghiệp và năng lực quản trị doanh nghiệp; yếu tố tầm nhìn và tâm huyết của ban lãnh đạo và mức độ lan toả của tầm nhìn đó tới nhân viên cấp thấp hơn về sự phát triển của công ty; hoạt động minh bạch với cổ đông;
 - Bảng cân đối kế toán và các chỉ số tài chính doanh nghiệp cải thiện và vững mạnh theo thời gian;
 - Hiệu quả hoạt động cải thiện và vững mạnh theo thời gian dựa trên so sánh với quá khứ và so với trung bình ngành hoặc doanh nghiệp đối thủ cạnh tranh có quy mô gần tương đương;
 - Triển vọng ngành bước vào giai đoạn tăng trưởng hoặc đang tăng trưởng;
 - Doanh nghiệp chiếm lĩnh thị phần hoặc duy trì được thị phần ở mức đáng kể nhờ gia tăng công suất, phát triển sản phẩm mới, hoặc cải thiện hiệu quả chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị;
 - Doanh nghiệp có triển vọng gia tăng hoặc mở rộng trong chuỗi giá trị ngành hoặc có hàm lượng công nghệ và bí quyết kinh doanh có giá trị;
 - Định giá doanh nghiệp so với quá khứ, so với doanh nghiệp cùng ngành có quy mô hoặc mô hình kinh doanh gần tương đương.
- Phương pháp lựa chọn đầu tư với trái phiếu:

- Đối với trái phiếu chính phủ và trái phiếu chính phủ địa phương: việc lựa chọn đầu tư chỉ bao gồm đánh giá về lãi suất và/hoặc dòng tiền nhận được tại thời điểm đáo hạn phù hợp với nhu cầu và phân bổ tỷ trọng của danh mục đầu tư.
 - Đối với trái phiếu doanh nghiệp: việc lựa chọn và đề xuất đầu tư phụ thuộc vào kết hợp giữa báo cáo định giá tín nhiệm của một tổ chức định giá tín nhiệm được cấp phép (nếu có) và đánh giá của Công Ty Quản Lý Quỹ về: doanh nghiệp phát hành, sản phẩm trái phiếu và đơn vị bảo lãnh (nếu có).
- Phương pháp lựa chọn đầu tư với các công cụ tiền tệ: việc lựa chọn đầu tư công cụ tiền tệ sẽ được giới hạn trong danh sách các ngân hàng được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ cân nhắc đầu tư về thời điểm, mức giá và tỷ trọng dựa trên lãi suất được chào và thời điểm đáo hạn.
 - Đối với các công cụ được phép đầu tư khác, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ trình Ban Đại Diện phê duyệt về phương pháp lựa chọn và giải ngân theo đề xuất được phê duyệt

2.3. Đặc trưng của chứng chỉ quỹ đầu tư

a. Nhà Đầu Tư

- Nhà Đầu Tư của Quỹ có thể là các cá nhân hoặc Nhà đầu tư tổ chức trong và ngoài nước. Nhà Đầu Tư sẽ không phải chịu trách nhiệm hoặc có bất kỳ nghĩa vụ nào khác đối với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng Chỉ Quỹ mà họ sở hữu.
- Nhà Đầu Tư tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội được pháp luật Việt Nam công nhận. Nhà Đầu Tư tổ chức sẽ cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số Chứng Chỉ Quỹ mà mình sở hữu. Bất kỳ sự bỏ nhiệm, bãi nhiệm hoặc thay thế đại diện này sẽ phải được thông báo cho Quỹ bằng văn bản và được ký bởi người đại diện theo pháp luật của Nhà Đầu Tư tổ chức đó.
- Công Ty Quản Lý Quỹ, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ được tham gia góp vốn thành lập, giao dịch Chứng Chỉ Quỹ và trở thành Nhà Đầu Tư

b. Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư bao gồm:

Nhà Đầu Tư có các quyền được đối xử công bằng, mỗi Chứng Chỉ Quỹ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau; quyền tự do chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ, trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ; quyền được tiếp cận đầy đủ các thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Quỹ; quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư và thực hiện quyền biểu quyết dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác).

Nhà Đầu Tư có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ tiền mua Chứng Chỉ Quỹ trong thời hạn quy định tại Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch và chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Quỹ trong phạm vi số tiền đã thanh toán khi mua Chứng Chỉ Quỹ.

Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ 5% trở lên tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành có các quyền sau đây:

- Xem xét và trích lục sổ biên bản và các Nghị quyết của Ban Đại Diện Quỹ, báo cáo tài chính năm và các báo cáo của Ngân Hàng Giám Sát liên quan đến hoạt động của Quỹ;
- Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường trong các trường hợp sau:

- Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát vi phạm quyền của Nhà Đầu Tư hoặc nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền;
- Ban Đại Diện Quỹ đã hết nhiệm kỳ trên 06 tháng mà chưa được bầu thay thế;
- Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát giải trình các vấn đề bất thường liên quan đến tài sản và hoạt động quản lý, giao dịch tài sản của Quỹ;
- Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại Hội Nhà Đầu Tư.

Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ 10% trở lên tổng số Chứng Chi Quỹ đang lưu hành có các quyền đề cử người vào Ban Đại Diện Quỹ.

c. Sổ đăng ký sở hữu Chứng Chi Quỹ

Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan lập và quản lý Sổ Đăng ký Nhà Đầu Tư Chính (“Sổ chính”) hoặc đại lý ký danh, nếu có, lập và quản lý Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư phụ (“Sổ Phụ”) để xác nhận quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư đối với Chứng Chi Quỹ.

2.4. Cơ chế giao dịch của Chứng Chi Quỹ

a. Giao dịch Chứng Chi Quỹ được giao dịch như sau:

Chứng chi Quỹ Ballad được giao dịch 02 lần/tháng vào thứ ba của tuần đầu tiên và thứ ba của tuần thứ ba trong tháng (Ngày T) (“Ngày giao dịch”).

b. Quy trình nhận lệnh mua, điều kiện thực hiện lệnh mua:

- Lệnh mua của Nhà Đầu Tư phải gửi kèm các tài liệu hợp lệ xác nhận việc Nhà Đầu Tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát xác nhận với Công Ty Quản Lý Quỹ, đại lý phân phối hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan đã nhận đầy đủ tiền mua Chứng Chi Quỹ của Nhà Đầu Tư, đại lý ký danh. Việc xác nhận hoàn tất thanh toán được thực hiện bằng văn bản, thư điện tử hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận;
- Đại lý ký danh được thực hiện thanh toán trên cơ sở giá trị chênh lệch giữa lệnh mua và lệnh bán;
- Nhà Đầu Tư thanh toán giao dịch mua Chứng Chi Quỹ dưới hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát; Giá trị giao dịch của lệnh mua Chứng Chi Quỹ phải không nhỏ hơn 10.000.000 (mười triệu) đồng.
- Số lượng Chứng Chi Quỹ được phân phối được tính theo công thức sau:

$$\text{Số lượng Chứng Chi Quỹ được phân phối} = \text{Số tiền đăng ký mua} \times (1 - \text{Giá Dịch Vụ Phát hành (\%)}) / \text{NAV một Chứng Chi Quỹ tại Ngày Giao Dịch}$$
- Số lượng Chứng Chi Quỹ bán cho Nhà Đầu Tư hoặc đại lý ký danh có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy. Số Chứng Chi Quỹ lẻ sẽ không ảnh hưởng đến khả năng bán lại Chứng Chi Quỹ của Nhà Đầu Tư.
- Các trường hợp giao dịch mua không hợp lệ tại Ngày Giao Dịch Chứng Chi Quỹ:
 - Lệnh mua được gửi tới Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.
 - Tiền mua Chứng Chi Quỹ được thanh toán trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh nhưng Nhà Đầu Tư không ghi phiếu đặt lệnh mua Chứng Chi Quỹ tại Đại Lý Phân Phối hoặc không đặt lệnh mua Chứng Chi Quỹ qua phương thức giao dịch điện tử.
 - Đến 16h00 của ngày trước Ngày Giao Dịch (Ngày T-1), Quỹ không nhận được tiền thanh toán của Nhà Đầu Tư.
 - Số tiền mua thấp hơn 10.000.000 (mười triệu) đồng.
 - Lệnh đặt mua thiếu thông tin như quy định của Bản Cáo Bạch.

c. Quy trình nhận lệnh bán, điều kiện thực hiện lệnh bán:

Lệnh bán được chấp nhận để thực hiện khi số lượng Chứng chỉ quỹ đăng ký bán được Đại Lý Chuyển Nhượng xác nhận là do Nhà Đầu Tư đó nắm giữ. Số lượng Chứng Chỉ Quỹ bán cho Nhà Đầu Tư hoặc đại lý ký danh có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.

- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản Nhà Đầu Tư là 100 Chứng Chỉ Quỹ. Lệnh bán của Nhà Đầu Tư chỉ được thực hiện khi Nhà Đầu Tư có đủ số lượng Chứng Chỉ Quỹ để bán theo yêu cầu và số lượng Chứng Chỉ Quỹ còn lại sau giao dịch của Nhà Đầu Tư không thấp hơn số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản.
- Trong trường hợp số lượng Chứng Chỉ Quỹ còn lại sau giao dịch ít hơn số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu, thì số lượng Chứng Chỉ Quỹ còn lại sẽ được tự động bán hết tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ tại kỳ giao dịch mà khách hàng đặt lệnh bán.

d. Quy trình nhận lệnh chuyển đổi, điều kiện thực hiện lệnh chuyển đổi:

Lệnh chuyển đổi nhằm bán Chứng Chỉ Quỹ này để mua chứng chỉ quỹ của quỹ khác của cùng Công Ty Quản Lý Quỹ đang quản lý được chấp nhận để thực hiện khi số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký bán được Đại Lý Chuyển Nhượng xác nhận là do Nhà Đầu Tư nắm giữ và các quỹ kia có quy định cho phép chuyển đổi và Đại Lý Chuyển Nhượng xác nhận cả Lệnh Bán được Chấp Nhận và Lệnh Mua được Chấp Nhận. Lệnh bán sẽ được thực hiện trước, sau đó mới tới lệnh mua được thực hiện. Các lệnh được thực hiện tại các ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của các quỹ tương ứng. Nhà Đầu Tư chỉ phải thanh toán Giá dịch vụ chuyển đổi, phí chuyển tiền và thuế (nếu có phát sinh) theo quy định mà không phải thanh toán Giá dịch vụ phát hành, Giá dịch vụ mua lại đối với các lệnh thực hiện theo quy định tại Điều Lệ Quỹ. Những trường hợp lệnh chuyển đổi không hợp lệ:

- Lệnh chuyển đổi được gửi tới đại lý sau thời điểm Đóng Sổ Lệnh.
- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký chuyển đổi nhiều hơn số lượng Chứng Chỉ Quỹ đang sở hữu.

e. Các trường hợp tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ, thực hiện một phần lệnh giao dịch

Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư nếu:

- Tổng giá trị của các lệnh bán (bao gồm cả lệnh chuyển đổi) trừ đi tổng giá trị của tất cả các lệnh mua (bao gồm cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại Ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ lớn hơn 10% (mười phần trăm) của NAV; hoặc
- Việc thực hiện tất cả các lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư dẫn tới:
 - Giá trị NAV xuống dưới 50.000.000.000 (năm mươi tỷ) Việt Nam đồng; hoặc
 - Số Chứng Chỉ Quỹ còn lại trên tài khoản của Nhà Đầu Tư thấp hơn là 100 Chứng Chỉ Quỹ

Công Ty Quản Lý Quỹ có thể tạm dừng các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ trong các trường hợp nêu:

- Nguyên nhân bất khả kháng Các điều kiện bất khả kháng;
- Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định NAV của Quỹ tại ngày định giá mua lại Chứng Chỉ Quỹ; hoặc
- Các trường hợp khác theo quy định của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước

f. Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh:

Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh quy định cho việc xử lý và chấp nhận các chứng từ cần thiết cho các lệnh mua, bán, chuyển đổi quỹ hoặc chuyển nhượng để thực hiện trong Ngày Giao Dịch và cho việc thanh toán các lệnh mua được quy định chi tiết như sau:

- Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh tại Đại Lý Phân Phối áp dụng cho việc Nhà Đầu Tư nộp đầy đủ hồ sơ với Đại Lý Phân Phối trước 14h30 ngày T-1 (một ngày trước Ngày giao dịch).
- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ (nhưng không quá thời điểm phân bổ kết quả giao dịch), nếu Đại Lý Phân Phối phát hiện lỗi giao dịch do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, Đại Lý Phân

Phối phải thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và yêu cầu sửa lỗi giao dịch. Quá thời hạn nêu trên, Đại Lý Phân Phối chịu trách nhiệm trước nhà đầu tư về các lỗi giao dịch.

2.5. Nguyên tắc xác định giá giao dịch

a. Hình thức công bố thông tin về các giá giao dịch, nơi công bố thông tin, tần suất công bố thông tin

Giá dịch vụ mua lại, Giá dịch vụ phát hành và Giá dịch vụ chuyển đổi có thể được quy định với các mức khác nhau, căn cứ vào thời hạn nắm giữ chứng chỉ quỹ, mục tiêu đầu tư, hoặc giá trị khoản đầu tư. Các mức Giá dịch vụ cụ thể được công bố tại Bản cáo bạch, trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối hoặc dưới các hình thức khác.

b. Thông tin về các mức giá dịch vụ: giá dịch vụ phát hành, giá dịch vụ mua lại, giá dịch vụ chuyển đổi

- Giá Phát Hành lần đầu ra công chúng của một Chứng Chỉ Quỹ bằng Mệnh giá của Chứng Chỉ Quỹ cộng với Giá dịch vụ phát hành.
- Giá Bán một Chứng Chỉ Quỹ các lần phát hành sau được xác định bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ tính tại Ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cộng với Giá dịch vụ phát hành.
- Giá Mua Lại một Chứng Chỉ Quỹ được xác định bằng NAV trên một Chứng Chỉ Quỹ tính tại Ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ trừ đi Giá dịch vụ mua lại.

2.6. Giá Dịch Vụ

- Giá dịch vụ phát hành không được vượt quá 5% giá trị giao dịch. Giá dịch vụ mua lại, Giá dịch vụ chuyển đổi không vượt quá 3% giá trị giao dịch.
- Các khoản Giá dịch vụ nêu trên sẽ được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối. Phần thanh toán cho Đại Lý Phân Phối sẽ được tính trên Hợp đồng Đại Lý Phân Phối được ký giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối.
- Việc tăng các mức giá dịch vụ chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá các mức: giá dịch vụ phát hành không quá 5% giá trị giao dịch và giá dịch vụ chuyển đổi không vượt quá 3% giá trị giao dịch. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là sau 60 ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của công ty

2.7. Đại Hội Nhà Đầu Tư

a. Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên và bất thường:

Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ và tất cả các Nhà Đầu Tư có tên trong danh sách đăng ký Nhà Đầu Tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự. Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên được tổ chức trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Đại Hội Nhà Đầu Tư do Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập và quyết định những nội dung chính sau:

- Sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ;
- Các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của Quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám sát; thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát;
- Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất quỹ; giải thể quỹ; thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ;
- Phương án phân phối lợi tức;

- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và các thành viên Ban Đại Diện Quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ; thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ; thông qua các báo cáo về tình hình, tài sản và hoạt động hàng năm của quỹ.
- Xem xét và xử lý vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quỹ gây tổn thất cho Quỹ;
- Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát trình sổ sách kế toán hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại Hội Nhà Đầu Tư;
- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định pháp luật về chứng khoán và Điều Lệ Quỹ.

Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường được triệu tập khi Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám sát, hoặc Ban Đại Diện Quỹ xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quỹ, hoặc theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư hay nhóm Nhà Đầu Tư đại diện cho ít nhất năm phần trăm (5%) tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành.

Việc tổ chức họp bất thường Đại hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Điều lệ quỹ phải được thực hiện trong vòng 30 ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ nhận được yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội Nhà Đầu Tư, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của việc triệu tập họp bất thường Đại hội Nhà Đầu Tư.

b. Điều kiện, thể thức tiến hành họp, thông qua quyết định Đại hội Nhà đầu tư được quy định theo đó:

- Cuộc họp Đại hội Nhà Đầu Tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu Tư tham dự đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này Đại hội Nhà Đầu Tư được tiến hành họp không phụ thuộc vào số Nhà Đầu Tư tham dự.
- Hình thức tham gia có thể là trực tiếp hoặc uỷ quyền tham gia hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác). Đại hội Nhà Đầu Tư có thể được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
- Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ, hoặc một người khác được Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra nếu Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ vắng mặt, sẽ chủ tọa Đại Hội Nhà Đầu Tư. Chủ tọa Đại hội Nhà Đầu Tư điều hành cuộc họp theo Chương trình họp đã được thông báo đến các Nhà Đầu Tư.
- Quyết định tại Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi được số Nhà Đầu Tư đại diện cho trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số Chứng Chỉ Quỹ của các Nhà Đầu Tư dự họp tán thành.
- Nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư về các nội dung: (1) thay đổi cơ bản trong chính sách Quỹ, tăng mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, hoặc (2) Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất quỹ; giải thể quỹ; thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ, thì phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư. Trong trường hợp này, quyết định tại Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi được số Nhà Đầu Tư đại diện cho trên 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số Chứng Chỉ Quỹ của các Nhà Đầu Tư dự họp tán thành.
- Công Ty Quản Lý Quỹ được lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản trừ nội dung liên quan tới: (1) thay đổi cơ bản trong chính sách Quỹ, tăng mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, hoặc (2) Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất Quỹ; giải thể Quỹ; thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ.
- Trường hợp lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư dưới hình thức bằng văn bản, quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua nếu số Nhà Đầu Tư đại diện cho trên 50% tổng số Chứng Chỉ Quỹ biểu quyết của tất cả các Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết tán thành

c. Phân đối quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư:



Nhà Đầu Tư phản đối quyết định đã được thông qua bởi Đại hội nhà đầu tư về các nội dung : (1) thay đổi cơ bản trong chính sách Quỹ, tăng mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, hoặc (2) Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất Quỹ; giải thể Quỹ; thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ có thể yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ mua lại Chứng Chi Quỹ của mình hoặc chuyển đổi sang Chứng Chi Quỹ của Quỹ khác cùng thuộc quản lý của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày công bố kết quả họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm hoàn tất việc mua lại hoặc chuyển đổi Chứng Chi Quỹ cho Nhà Đầu Tư phản đối quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư.

2.8. Ban Đại Diện Quỹ

a. Tổ chức Ban Đại Diện Quỹ

Ban Đại Diện Quỹ có 05 thành viên được bầu tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc được nhà đầu tư cho ý kiến bằng văn bản. Ban Đại Diện Quỹ không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám sát, hoặc đại diện theo uỷ quyền của các tổ chức này; Không phải là thành viên của trên 05 Ban Đại Diện Quỹ đại chúng.

Tối thiểu 2/3 số thành viên của Ban Đại Diện Quỹ là các thành viên độc lập: không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, ngân hàng giám sát, hoặc đại diện theo uỷ quyền của các tổ chức này;

Ban Đại Diện Quỹ sẽ bao gồm:

- Tối thiểu 01 (một) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán và kiểm toán;
- Tối thiểu 01 (một) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực phân tích đầu tư chứng khoán hoặc quản lý tài sản; và
- Tối thiểu 01 (một) thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật và các quy định trong lĩnh vực chứng khoán.

Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử thành viên Ban Đại Diện Quỹ như sau:

- Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban Đại diện quỹ, công ty quản lý quỹ phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu là 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của công ty để nhà đầu tư có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu;
- Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban Đại diện quỹ thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Điều 154 Luật Doanh nghiệp, Ban Đại diện quỹ đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử;
- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày bổ nhiệm miễn nhiệm, thay đổi thành viên Ban Đại Diện Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, gửi danh sách Ban Đại Diện Quỹ và hồ sơ cá nhân các thành viên mới của Ban Đại Diện Quỹ.

b. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban đại diện Quỹ như sau:

- Nhiệm kỳ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ không quá 05 năm và có thể bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
- Thành viên Ban Đại Diện Quỹ phải đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn sau:
 - Có đầy đủ năng lực hành vi dân sự;
 - Không bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp;
 - Có chuyên môn trong lĩnh vực tài chính hoặc ngân hàng hoặc bảo hiểm hoặc chứng khoán hoặc kế toán hoặc kiểm toán hoặc luật hoặc tốt nghiệp một trường đại học với chuyên ngành thuộc một trong các lĩnh vực vừa nêu.

- Những người sau đây không được là thành viên Ban đại diện quỹ:
 - Những người thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
 - Những người theo quy định tại 2 Điều 155 của Luật Doanh nghiệp.
- c. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ :
 - Đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư, thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật để bảo vệ quyền lợi của Nhà Đầu Tư.
 - Phê duyệt Sổ tay định giá NAV của Quỹ; phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá; phê duyệt danh sách tổ chức tín dụng mà Quỹ gửi tiền, công cụ tiền tệ và các tài sản khác mà Quỹ được phép đầu tư; chấp thuận các giao dịch tài sản của Quỹ trong phạm vi thẩm quyền đối với các giao dịch theo phương thức đàm phán và mua hoặc bán chứng khoán chưa niêm yết hoặc chứng khoán chưa đăng ký giao dịch. Trừ trường hợp giao dịch thực hiện trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán, Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về khoảng giá dự kiến, thời điểm thực hiện, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch trước khi thực hiện giao dịch. Trường hợp mức giá thực tế mua cao hơn hoặc giá bán thực tế thấp hơn giá tham chiếu của các tổ chức cung cấp báo giá hoặc vượt quá khoảng giá đã được chấp thuận, Ban Đại Diện quỹ xem xét, quyết định dựa trên giải thích lí do của Công Ty Quản Lý Quỹ.
 - Quyết định mức lợi tức phân phối theo phương án phân chia lợi nhuận đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua, phê duyệt thời hạn và thủ tục phân phối lợi tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.
 - Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở quy định của Pháp luật.
 - Quyết định các vấn đề được Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền:
 - Thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của Quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho: Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát;
 - Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất quỹ; giải thể quỹ; thay đổi thời hạn hoạt động của quỹ;
 - Phương án phân phối lợi tức;
 - Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và các thành viên Ban Đại Diện Quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ; thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ, doanh nghiệp thẩm định giá độc lập (nếu có); thông qua các báo cáo về tình hình, tài sản và hoạt động hàng năm của Quỹ;
 - Xem xét và xử lý vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quỹ gây tổn thất cho Quỹ;
 - Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát trình sổ sách kế toán hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại Hội Nhà Đầu Tư;
 - Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định pháp luật về chứng khoán và Điều Lệ Quỹ.
 - Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin về hoạt động quản lý tài sản và hoạt động giám sát.
 - Gửi UBCKNN và Ngân Hàng Giám Sát biên bản họp và nghị quyết của Ban Đại Diện Quỹ đồng thời cung cấp thông tin về nội dung quyết định cho Nhà Đầu Tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc, kể từ ngày Ban Đại Diện Quỹ quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở quy định của Pháp luật.
 - Trong trường hợp quyết định do Ban Đại Diện Quỹ thông qua trái với Pháp Luật hoặc Điều Lệ này gây thiệt hại cho Quỹ thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm.
- d. Quy định về Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ :

Chủ Tịch là thành viên độc lập, sẽ có các quyền và nhiệm vụ chính sau:

- Triệu tập và chủ trì cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ;
- Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp thông tin về Quỹ và về quá trình thực hiện các quyết định của Ban Đại Diện Quỹ và Đại Hội Nhà Đầu Tư; và
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp Luật.

e. Bỏ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban Đại Diện Quỹ :

Thành viên Ban Đại Diện Quỹ sẽ bị đình chỉ hoặc bãi miễn trong một trong những trường hợp sau:

- Bãi miễn theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;
- Hết nhiệm kỳ hoặc từ chức;
- Vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ, tiết lộ thông tin bảo mật hoặc không tham gia vào các hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ trong hai (02) kỳ họp Ban Đại Diện Quỹ liên tục mà không có lý do thỏa đáng;
- Không đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1, Điều 26 của Điều Lệ này, chết hoặc mất toàn bộ hoặc một phần năng lực hành vi dân sự, hoặc bất kỳ lý do nào khác theo quy định của Pháp Luật để thực hiện vai trò thành viên Ban Đại Diện Quỹ; hoặc

Bị buộc tội hoặc truy tố hoặc bất kỳ lý do nào khác có thể gây tổn hại đến uy tín của Ban Đại Diện Quỹ

f. Thủ tục điều hành của Ban Đại Diện Quỹ:

- Trường hợp chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì thành viên Ban Đại Diện Quỹ được chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ uỷ quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ.
- Trường hợp không có người được uỷ quyền, các thành viên Ban Đại Diện Quỹ còn lại chọn một trong số các thành viên độc lập tạm thời giữ chức Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ theo nguyên tắc nhất trí. Việc bầu lại Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ sẽ được thực hiện tại Đại hội nhà đầu tư gần nhất

g. Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ

- Chủ Tịch được quyền triệu tập các cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ. Ban Đại Diện Quỹ sẽ họp ít nhất mỗi quý một lần. Các cuộc họp bất thường có thể được triệu tập trong trường hợp cần thiết.
- Trình tự cuộc họp, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước 05 ngày làm việc, đối với các cuộc họp bất thường là 02 ngày làm việc.
- Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ sẽ được tiến hành khi có ít nhất hai phần ba (2/3) tổng số thành viên dự họp, trong đó số thành viên độc lập dự họp phải chiếm đa số (trên 50% số thành viên dự họp trở lên).
- Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ sẽ được thông qua bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc bằng việc lấy ý kiến bằng văn bản.
- Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ sẽ được thông qua nếu được đa số thành viên và đa số thành viên độc lập thông qua.
- Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ phải được ghi đầy đủ vào biên bản. Chủ Tịch và Thư ký được bổ nhiệm cho cuộc họp, cùng liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của biên bản các cuộc họp của Ban Đại Diện Quỹ.

h. Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ

Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và chủ tọa phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Ban Đại Diện Quỹ tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung thì biên bản này có hiệu lực.

2.9. Công Ty Quản Lý Quỹ

a. Tiêu chuẩn lựa chọn Công Ty Quản Lý Quỹ bao gồm:

- Được thực hiện nghiệp vụ quản lý quỹ;
- Độc lập với Ngân Hàng Giám sát;

- Có đầy đủ cơ sở vật chất, nhân sự để quản lý quỹ mở;
- Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ.
- b. Quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ được quy định như sau:
- Công Ty Quản Lý Quỹ có các quyền chính sau:
 - Nhận Phí quản lý như quy định tại Điều Lệ này;
 - Quản lý các quỹ khác trong và/hoặc ngoài Việt Nam và tiến hành các hoạt động kinh doanh khác được Pháp Luật cho phép miễn là Công Ty Quản Lý Quỹ đảm bảo có đủ nguồn lực để quản lý hiệu quả các hoạt động đầu tư của Quỹ.
 - Tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư và các cuộc họp của Ban Đại Diện Quỹ;
 - Đề cử ứng viên thích hợp làm thành viên Ban Đại Diện Quỹ để Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu chọn;
 - Quyết định các khoản đầu tư của Quỹ phù hợp với Điều Lệ này, Bản Cáo Bạch của Quỹ và pháp luật.
- Công Ty Quản Lý Quỹ có các nghĩa vụ chính sau:
 - Công Ty Quản Lý Quỹ phải ban hành quy trình quản lý quỹ đầu tư chứng khoán; quy trình kiểm soát nội bộ; sổ tay định giá; quy trình về điều kiện, trình tự, thủ tục triệu tập, thể thức tiến hành họp và thông qua quyết định tại Đại hội nhà đầu tư áp dụng chung cho các quỹ; quy tắc đạo đức nghề nghiệp chi tiết tới từng vị trí công tác.
 - Công Ty Quản Lý Quỹ phải thiết lập hệ thống quản trị rủi ro và ban hành chiến lược, chính sách và quy trình quản trị rủi ro phù hợp với mô hình tổ chức, quy mô hoạt động của công ty, các loại hình quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán và khách hàng uỷ thác do công ty quản lý.
 - Khi quản lý tài sản của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải đảm bảo:
 - Thực hiện việc đầu tư cho Quỹ theo các quy định tại Điều 25 và Điều 35 Thông tư 98/2020/TT-BTC và Mục 2.2 Tóm tắt Điều lệ quỹ;
 - Ký hợp đồng giám sát với ngân hàng giám sát;
 - Thực hiện lưu ký toàn bộ tài sản phát sinh trên lãnh thổ Việt Nam, lưu trữ đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin dữ liệu về sở hữu và lưu ký bản gốc các tài liệu pháp lý xác minh quyền sở hữu tài sản tại ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát.
 - Phân công tối thiểu 02 người điều hành quỹ để quản lý, điều hành hoạt động đầu tư của mỗi quỹ đầu tư chứng khoán.
 - Công ty phải ban hành quy trình phân bổ lệnh giao dịch, phân bổ tài sản một cách hợp lý, công bằng khi thực hiện giao dịch cho khách hàng uỷ thác và cho bản thân công ty.
- c. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ:
- Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong những trường hợp sau:
 - Công Ty Quản Lý Quỹ tự nguyện đề nghị chấm dứt quyền, nghĩa vụ đối với quỹ;
 - Theo yêu cầu của Đại Hội Nhà Đầu Tư;
 - Công Ty Quản Lý Quỹ bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán theo quy định tại Điều 95 Luật Chứng khoán;
 - Tổ chức lại công ty quản lý quỹ;
 - Quỹ hết thời hạn hoạt động (nếu có).
- Chi phí bồi thường khi thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ

Trong trường hợp Quỹ có sự thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ, Quỹ sẽ phải bồi thường cho Công Ty Quản Lý Quỹ một khoản tiền (ngoài các khoản tiền dịch vụ đã được quy định tại Điều lệ này) theo tỷ lệ như sau:

Chi phí bồi thường	Thời điểm thay thế Công ty quản lý Quỹ
3%/NAV	Trong vòng 03 năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động

1.5%/NAV	Sau 03 năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động
----------	---

NAV được sử dụng để tính chi phí bồi thường cho Công Ty Quản Lý Quỹ là NAV bình quân của NAV theo báo cáo NAV của 52 tuần liền trước thời điểm Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ được Ngân Hàng Giám sát xác nhận.

d. Các quy định về hạn chế hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ:

Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép:

- Sử dụng tài sản của Quỹ để tái đầu tư vào Quỹ;
- Sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào Quỹ đại chúng khác hoặc công ty đầu tư chứng khoán đại chúng khác mà Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý;
- Sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Công Ty Quản Lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức mà thành viên hội đồng quản trị hoặc hội đồng thành viên, thành viên ban điều hành, nhân viên của công ty là cổ đông hoặc thành viên sở hữu trên mười phần trăm (10%) vốn điều lệ;
- Sử dụng tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc của người có liên quan đến Công Ty Quản Lý Quỹ, hoặc trả nợ cho Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc cho người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc trả nợ cho bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khác;
- Quy định này không áp dụng trong trường hợp cho vay dưới hình thức đầu tư tiền gửi tại các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật ngân hàng, hoặc mua trái phiếu được phát hành, giao dịch trái phiếu theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện bất cứ hoạt động nào vi phạm Pháp luật và vi phạm các hạn chế trong hoạt động quản lý quỹ đầu tư chứng khoán theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ.

2.10. Ngân Hàng Giám Sát

a. Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân Hàng Giám sát:

- Là ngân hàng thương mại có giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán có chức năng thực hiện các dịch vụ lưu ký và giám sát việc quản lý quỹ đại chúng;
- Không được là người có liên quan đến Công Ty Quản Lý Quỹ;
- Có đầy đủ năng lực cung cấp dịch vụ giám sát, lưu ký;
- Thực hiện các cam kết đối với Quỹ như nêu tại Phụ lục của Điều Lệ.

b. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám sát:

- Nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám sát:
 - Ngân Hàng Giám sát sẽ đóng vai trò là Ngân Hàng Giám sát và lưu ký cho các tài sản của Quỹ. Ngân Hàng Giám sát phải tách bạch tài sản của Quỹ với tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ, tài sản của các quỹ khác, tài sản của khách hàng khác của Ngân Hàng Giám sát và tài sản của chính Ngân Hàng Giám Sát;
 - Ngân Hàng Giám Sát phải chịu trách nhiệm cho những thiệt hại gây ra cho Quỹ liên quan tới Quỹ mà Ngân hàng thực hiện chức năng giám sát trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát không tuân thủ Pháp Luật, Điều Lệ này và Hợp Đồng Giám Sát.
- Quyền của Ngân Hàng Giám Sát:
 - Được quyền kiểm tra Công Ty Quản Lý Quỹ, rà soát, thẩm định năng lực hệ thống máy tính, phần mềm máy tính, yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ kịp thời cung cấp các quy trình quản lý tài

- sản, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, sổ tay định giá, quy trình nhận và thực hiện lệnh của Nhà Đầu Tư và các thông tin cần thiết liên quan đến hoạt động quản lý tài sản của quỹ để Ngân Hàng Giám Sát có thể thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với quỹ theo quy định của pháp luật;
- Được quyền tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không được quyền biểu quyết;
 - Được quyền nhận Phí giám sát và lưu ký phù hợp với Hợp Đồng Giám sát được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ thay mặt cho Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát, Điều Lệ này và Pháp Luật.

2.11. Các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan

a. Các hoạt động được ủy quyền theo đó:

Công Ty Quản Lý Quỹ được quyền thuê bên thứ ba làm nhà cung cấp dịch vụ quản trị quỹ đầu tư, dịch vụ đại lý chuyên nhượng và các dịch vụ khác được phép thuê bên thứ ba theo luật quy định (khi phát sinh).

Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan là ngân hàng lưu ký, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (hiện là Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam) được ủy quyền cung cấp một hoặc một số hoạt động thuộc dịch vụ quản trị quỹ đầu tư, dịch vụ đại lý chuyên nhượng.

b. Tiêu chí lựa chọn tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan:

- Bên nhận ủy quyền phải có đủ năng lực, hệ thống, nhân sự, kinh nghiệm để thực hiện hoạt động được ủy quyền;
- Bộ phận cung cấp dịch vụ của bên nhận ủy quyền phải tách biệt với các bộ phận còn lại của bên nhận ủy quyền về tổ chức, nhân sự, hệ thống quy trình nghiệp vụ, hệ thống báo cáo và phê duyệt báo cáo;
- Các thông tin cơ bản của bên nhận ủy quyền, phạm vi hoạt động, chức năng nhiệm vụ của bên nhận ủy quyền phải được công bố tại Bản cáo bạch. Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ thay đổi tổ chức nhận ủy quyền nếu xét thấy cần thiết.

c. Trách nhiệm của tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan theo đó phạm vi hoạt động của các bên nhận ủy quyền:

1. Dịch vụ Quản trị quỹ đầu tư.
2. Dịch vụ Đại lý chuyên nhượng.

Tổ chức nhận ủy quyền phải thực hiện công việc theo đúng phạm vi công việc đã được ủy quyền và chịu trách nhiệm trong phạm vi đã được ủy quyền phù hợp với Pháp Luật và hợp đồng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ. Bên nhận ủy quyền có trách nhiệm cung cấp cho Công Ty Quản Lý Quỹ báo cáo kiểm toán độc lập đối với hoạt động ủy quyền, các tài liệu phục vụ cho hoạt động kiểm tra, giám sát của Công Ty Quản Lý Quỹ như quy định tại Khoản 3 Điều 12 Thông tư 99/2020/TT-BTC và Điều 45 Điều Lệ Quỹ.

2.12. Đại Lý Phân Phối, Đại lý ký danh

a. Điều kiện lựa chọn Đại Lý Phân Phối Chứng Chi Quỹ theo đó:

- Đại Lý Phân Phối Chứng Chi Quỹ là công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, ngân hàng lưu ký, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại và tổ chức kinh tế khác đã có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối Chứng Chi Quỹ đại chúng, ký hợp đồng phân phối Chứng Chi Quỹ với công ty quản lý quỹ.
- Tại thời điểm đăng ký hoạt động, có ít nhất một địa điểm kinh doanh được lựa chọn là địa điểm phân phối Chứng Chi Quỹ đáp ứng yêu cầu của Pháp Luật.

b. Đại lý ký danh:

- Thực hiện chức năng Đại Lý Phân Phối quy định tại khoản 1 Điều 48 Điều Lệ này đối với Nhà Đầu Tư đăng ký giao dịch trên tài khoản của Nhà Đầu Tư;

- Lập và quản lý sổ phụ đối với Nhà Đầu Tư đăng ký giao dịch trên tài khoản ký danh; lập và quản lý hệ thống tiểu khoản; cập nhật và cung cấp đầy đủ thông tin về Nhà Đầu Tư, bao gồm cả thông tin về sở hữu, thông tin về giao dịch cho Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan;
- Thực hiện lệnh giao dịch cho tài khoản ký danh trên cơ sở tổng hợp các lệnh giao dịch từ Nhà Đầu Tư, bảo đảm lệnh mua được thực hiện đầy đủ, lệnh bán được phân bổ một cách công bằng và việc thanh toán được thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật;
- Thực hiện mọi chức năng, nhiệm vụ và các hoạt động của Đại Lý Phân Phối theo quy định của pháp luật.

c. Quy định chung về nghiệp vụ phân phối Chứng Chi Quỹ :

Đại Lý Phân Phối, nhân viên phân phối phải tự nguyện, công bằng, trung thực đối với Nhà Đầu Tư, cung cấp đầy đủ, kịp thời mọi thông tin chính xác để Nhà Đầu Tư tự đưa ra quyết định đầu tư. Các thông tin, dữ liệu, dự báo kinh tế cung cấp cho Nhà Đầu Tư phải dựa trên những sự kiện có thực và kèm theo các tài liệu dẫn chiếu do các tổ chức kinh tế tài chính chuyên nghiệp phát hành và đã được công bố công khai. Nhân viên phân phối Chứng Chi Quỹ không được cung cấp các thông tin chưa được kiểm chứng, tin đồn, thông tin sai lệch cho Nhà Đầu Tư.

2.13. Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo

Công ty kiểm toán của Quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ đề cử để Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua.

Năm tài chính là giai đoạn 12 (mười hai) tháng bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm dương lịch. Năm tài chính đầu tiên sẽ bắt đầu từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó. Trong trường hợp, thời gian tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ đến ngày 31 tháng 12 của năm còn dưới 03 (ba) tháng, năm tài chính đầu tiên sẽ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.

Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan đến kế toán do các cơ quan có thẩm quyền quy định. Đồng Việt Nam sẽ là đồng tiền được sử dụng.

Báo cáo tài chính được quy định:

- Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm duy trì sổ sách kế toán và chuẩn bị báo cáo tài chính cho Quỹ phù hợp với quy định tại Điều Lệ này. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể ủy quyền cho một nhà cung cấp dịch vụ để thực hiện công việc này. Mọi sổ sách kế toán và báo cáo tài chính của Quỹ sẽ được lưu tại văn phòng của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc của nhà cung cấp dịch vụ mà Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền. Ban Đại Diện Quỹ có quyền kiểm tra bất kỳ báo cáo, sổ sách kế toán, hoặc tài liệu nào của Quỹ.
- Tất cả các báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán cùng với báo cáo kiểm toán độc lập bao gồm cả mọi tài liệu buộc phải đính kèm khác theo yêu cầu của Pháp Luật sẽ được trình bày tại Đại Hội Nhà Đầu Tư và giao hoặc gửi cho các Nhà Đầu Tư theo yêu cầu của Pháp Luật.

2.14. Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ

a. Nguyên tắc quy trình và phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ:

Giá Trị Tài Sản Ròng của quỹ được xác định bằng Tổng giá trị tài sản có trong danh mục trừ tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường).

Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chi Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Chứng Chi Quỹ đang lưu hành tại Ngày giao dịch gần nhất trước đó.

Phương pháp xác định NAV của Quỹ: Việc xác định Giá trị thị trường các tài sản của Quỹ thực hiện theo phương pháp quy định tại Phụ lục số 4 – Phương pháp xác định giá trị tài sản, trong đó:

- Đối với trái phiếu niêm yết: Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế;
- Đối với cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch: Giá thị trường là giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá;
- Đối với các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác: Giá thị trường là giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trung thầu hoặc một lãi suất khác do Ban Đại Diện Quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ;
- Đối với các tài sản được phép đầu tư, chưa niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán: Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo thứ tự ưu tiên trong Sổ tay định giá hoặc phương pháp khác được Ban Đại Diện Quỹ thông qua

Quy trình xác định NAV của Quỹ:

- Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan xác định NAV của Quỹ, NAV của một Chứng Chỉ Quỹ dựa trên phương pháp định giá được quy định.
- Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền cho Ngân Hàng Giám Sát xác định giá trị NAV, NAV trên một Chứng Chỉ Quỹ.
- Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi phát hiện NAV bị định giá sai, Ngân Hàng Giám Sát phải thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ kịp thời điều chỉnh hoặc ngược lại trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát cung cấp dịch vụ xác định NAV.
- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày phát hiện NAV bị định giá sai, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát (trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát cung cấp dịch vụ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng) phải điều chỉnh lại và công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc định giá sai.
- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày NAV của Quỹ giảm xuống dưới 30 (ba mươi) tỷ đồng, Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và đề xuất phương án khắc phục.

NAV của Quỹ và NAV trên một Chứng Chỉ Quỹ phải được xác định theo Ngày Giao Dịch, đảm bảo định kỳ 1 lần 1 tuần và hàng tháng (để phục vụ công việc báo cáo NAV tháng)

b. Đền bù thiệt hại cho Nhà Đầu Tư và Quỹ bao gồm:

- Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm đền bù thiệt hại cho Quỹ, Nhà Đầu Tư thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ mà chịu thiệt hại trong trường hợp Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ bị định giá sai với mức độ sai sót được coi là lớn khi đạt từ 1,0% của Giá Trị Tài Sản Ròng trở lên.
- Trong trường hợp Quỹ bị định giá thấp, mức đền bù cho Quỹ và Nhà Đầu Tư được xác định như sau:
 - Đối với Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ trước thời gian Quỹ bị định giá sai và bán Chứng Chỉ Quỹ trong thời gian Quỹ bị định giá sai: Mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng Chứng Chỉ Quỹ Nhà Đầu Tư đã bán.
 - Đối với Quỹ: Mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng Chứng Chỉ Quỹ mà Quỹ đã phát hành trong thời gian bị định giá sai và hiện còn đang lưu hành.
- Trong trường hợp Quỹ bị định giá cao, mức đền bù cho Quỹ và cho Nhà Đầu Tư được xác định như sau:

- Đối với Nhà Đầu Tư mua Chứng Chi Quỹ trong thời gian Quỹ bị định giá sai và tiếp tục sở hữu sau thời gian Quỹ bị định giá sai: Mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng Chứng Chi Quỹ Nhà Đầu Tư đã mua và còn tiếp tục nắm giữ sau thời gian bị định giá sai.
- Đối với Quỹ: Mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng Chứng Chi Quỹ mà Quỹ đã phát hành ra trước thời gian Quỹ bị định giá sai và Quỹ đã mua lại trong thời gian đó.

2.15. Giá dịch vụ phát hành, thu nhập và các chi phí hoạt động

Giá dịch vụ quản lý quỹ được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ để thực hiện dịch vụ quản lý quỹ. Giá dịch vụ quản lý được tính theo tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ. Giá dịch vụ quản lý quỹ là 1,3% của NAV/01 năm. Thay đổi mức giá dịch vụ trả cho công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát phải được Đại hội nhà đầu tư quyết định.

Trong mọi trường hợp, tổng Giá dịch vụ quản lý quỹ, Giá dịch vụ quản trị quỹ và Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng không vượt quá mức tối đa 2% NAV/năm.

a. Giá dịch vụ lưu ký giám sát

Giá dịch vụ Lưu ký, Giám sát được trả cho Ngân Hàng Giám Sát để thực hiện dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ và giám sát hoạt động của Công Quản lý Quỹ. Giá dịch vụ lưu ký, Giám sát được tính trên tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ. Mức Giá dịch vụ được quy định chi tiết tại Phụ lục số 5 của Điều Lệ Quỹ

b. Thu nhập của Quỹ

Thu nhập của quỹ bao gồm các khoản sau đây: Cổ tức, Lãi trái phiếu, Lãi tiền gửi, Chênh lệch mua bán từ các hoạt động đầu tư của quỹ, Các khoản thu nhập khác (nếu có) phát sinh từ việc đầu tư tài sản của quỹ.

c. Chi phí hoạt động của Quỹ

- Chi phí cho dịch vụ Quản Lý Quỹ
 - Chi phí cho dịch vụ lưu ký, giám sát
 - Giá dịch vụ kiểm toán
 - Giá dịch vụ định giá độc lập cho các khoản đầu tư cụ thể
 - Phụ cấp Ban Đại Diện Quỹ
 - Chi phí môi giới, chuyển nhượng các giao dịch tài sản
 - Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý
 - Chi phí liên quan đến thực hiện việc chuyển đổi Ngân Hàng Lưu Ký, Ngân Hàng Giám Sát (nếu có) hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác
 - Chi phí pháp lý liên quan đến hoạt động và các giao dịch của Quỹ được Pháp Luật cho phép
 - Thuế và các loại giá dịch vụ bắt buộc của Chính phủ áp dụng cho Quỹ
- #### d. Phân chia lợi tức của Quỹ như sau:
- Hình thức phân chia lợi tức bằng tiền hoặc bằng Chứng Chi Quỹ. Việc phân chia lợi tức bằng Chứng Chi Quỹ phải được sự chấp nhận trước Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc được sự chấp nhận của Ban Đại Diện Quỹ (nếu Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định phù hợp với quy định tại Điều Lệ Quỹ). Lịch trình, kế hoạch phân chia lợi tức đã được thông qua phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.
 - Trường hợp Nhà Đầu Tư đã chuyển nhượng số Chứng Chi Quỹ của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách Nhà Đầu Tư và thời điểm chi trả thì người chuyển nhượng là người nhận lợi nhuận.

2.16. Tái cơ cấu, giải thể Quỹ

a. Hợp nhất, sáp nhập Quỹ:

Việc hợp nhất, sáp nhập quỹ phải được Đại hội nhà đầu tư thông qua và phải được UBCKNN chấp thuận.

Công Ty Quản Lý Quỹ được tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày để hoàn tất việc hợp nhất, sáp nhập

b. Chia, tách Quỹ theo đó:

Việc chia, tách quỹ phải được Đại hội nhà đầu tư thông qua và phải được UBCKNN chấp thuận.

- Tối thiểu 30 ngày trước ngày họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải cung cấp cho Nhà Đầu Tư các tài liệu liên quan tới việc chia, tách quỹ bao gồm:
 - Phương án chia, tách quỹ;
 - Dự thảo Điều lệ các quỹ hình thành sau khi chia, tách.
- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày Giấy Chứng nhận đăng ký lập quỹ của các quỹ hình thành sau chia, tách có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, đại lý ký danh có trách nhiệm:
 - Hoàn tất việc lập sổ chính sổ phụ của các quỹ mới hình thành sau khi chia, tách;
 - Xác định giá trị tài sản ròng của quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ sau chia, tách;
 - Xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ từng Nhà Đầu Tư sau chia, tách;
 - Công bố thông tin về việc chia, tách quỹ theo quy định của pháp luật.

c. Giải thể quỹ

- Việc giải thể quỹ phải được UBCKNN chấp thuận.
- Việc giải thể Quỹ được tiến hành trong các trường hợp sau đây:
 - Công Ty Quản Lý Quỹ bị giải thể, phá sản, hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động mà Ban Đại Diện Quỹ không xác lập được Công Ty Quản Lý Quỹ thay thế trong vòng hai (02) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;
 - Ngân Hàng Giám Sát bị giải thể, phá sản, đơn phương chấm dứt hợp đồng giám sát hoặc bị Công Ty Quản Lý Quỹ chấm dứt hợp đồng giám sát; hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán bị thu hồi mà Công Ty Quản Lý Quỹ không xác lập được Ngân Hàng Giám Sát thay thế trong vòng hai (02) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;
 - Quỹ kết thúc thời hạn hoạt động ghi trong Điều Lệ Quỹ và trong Giấy Chứng nhận đăng ký lập quỹ mà không được gia hạn (đối với Quỹ có thời hạn hoạt động);
 - Giải thể quỹ theo quyết định của Đại hội Nhà Đầu Tư;
 - NAV của Quỹ xuống dưới 10 (mười) tỷ đồng liên tục trong 06 (sáu) tháng.

2.17. *Giải quyết các xung đột về lợi ích*

Kiểm soát xung đột lợi ích giữa Quỹ và các Quỹ khác, các khách hàng uỷ thác đầu tư của Công Ty Quản Lý Quỹ và giữa Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ, theo đó:

- Công Ty Quản Lý Quỹ phải:
 - Tách biệt chiến lược đầu tư, mục tiêu đầu tư của mỗi Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý;
 - Tách biệt tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ với tài sản của các Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý, tài sản của Nhà Đầu Tư uỷ thác; tách biệt tài sản của các Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.
- Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công Ty Quản Lý Quỹ, thành viên Ban Giám đốc, thành viên Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ phải được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định của Điều Lệ Quỹ và pháp luật hiện hành.

- Thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, giám sát việc xung đột lợi ích trong Công Ty Quản Lý Quỹ.

2.18. Công bố thông tin và sửa đổi, bổ sung Điều Lệ

- Công Ty Quản Lý Quỹ phải bảo đảm nhà đầu tư truy xuất được thông tin về thống kê giao dịch theo mẫu quy định tại Phụ lục XXIII ban hành kèm theo Thông tư 98/2020/TT-BTC. Trong trường hợp nhà đầu tư yêu cầu, Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi thống kê giao dịch, số dư tài khoản, tiểu khoản trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của nhà đầu tư.
- Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi UBCKNN các báo cáo định kỳ về hoạt động quản lý tài sản của quỹ như sau:
 - Báo cáo định kỳ hàng tuần về thay đổi NAV của Quỹ theo mẫu quy định tại Phụ lục XXIV Thông tư 98/2020/TT-BTC;
 - Báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, năm về hoạt động đầu tư của Quỹ theo mẫu quy định tại Phụ lục XXVI Thông tư 98/2020/TT-BTC;
 - Báo cáo 6 tháng và năm về tổng kết hoạt động quản lý quỹ theo mẫu quy định tại Phụ lục XXV Thông tư 98/2020/TT-BTC;
 - Báo cáo tài chính quý; báo cáo tài chính 6 tháng đã được soát xét, báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận của Quỹ theo quy định của pháp luật về kế toán đối với quỹ.
- Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố hoặc cung cấp cho nhà đầu tư:
 - Báo cáo theo quy định;
 - Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt.
- Các tài liệu quy định tại khoản 3 Điều 68 Điều lệ này phải được cung cấp miễn phí cho nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ, hoặc gửi trực tiếp qua thư điện tử cho nhà đầu tư hoặc gửi qua đường bưu điện.

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư Quỹ quyết định. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

2.19. Đăng ký Điều lệ, điều khoản thi hành

Bản Điều lệ này gồm 15 Chương 71 Điều được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua ngày tháng..... năm.... Và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

Ngoài ra, Điều Lệ Quỹ có 06 Phụ lục:

Phụ lục 1: CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Phụ lục 2: CAM KẾT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Phụ lục 3: CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Phụ lục 4: SỔ TAY ĐỊNH GIÁ

Phụ lục 5: BIỂU GIÁ DỊCH VỤ LƯU KÝ GIÁM SÁT VÀ GIÁ DỊCH VỤ QUẢN TRỊ QUỸ

Phụ lục 6: BIỂU GIÁ DỊCH VỤ ĐẠI LÝ CHUYÊN NHƯỢNG

3. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng Ballad Việt Nam

Giống như các hình thức đầu tư khác, việc đầu tư vào Quỹ cũng bao hàm những rủi ro. Nhà Đầu Tư cần nhận thức rõ những rủi ro này và hiểu được mức độ chấp nhận rủi ro của họ để cân nhắc thật kỹ trước khi đưa ra quyết định đầu tư vào Quỹ. Mặc dù Công Ty Quản Lý Quỹ đã áp dụng các phương pháp quản

trị rủi ro, nhưng vẫn có các rủi ro tiềm tàng khi đầu tư vào Quỹ. Nhà Đầu Tư cần lưu ý những điểm quan trọng sau đây:

- Việc đầu tư vào Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng Ballard Việt Nam sẽ không được cam kết bảo lãnh bởi bất kỳ một Ngân Hàng Giám Sát hay bất kỳ tổ chức nào về việc Quỹ sẽ đạt được những mục tiêu đầu tư đề ra. Nhà Đầu Tư có thể không thu được lợi nhuận hoặc đạt mức lợi nhuận thấp hơn dự kiến hoặc thấp hơn lợi nhuận của các hình thức đầu tư khác cùng thời điểm và cùng thời gian nắm giữ, hoặc có thể bị lỗ một phần hoặc toàn bộ vốn đầu tư ban đầu. Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng Ballard Việt Nam, Công ty SGIC, Chủ tịch của SGIC, Ban Điều Hành và nhân viên của SGIC không có bất cứ sự đảm bảo nào đối với đầu tư ban đầu của Nhà Đầu Tư, cũng như mức lợi nhuận từ đầu tư của Quỹ.
- Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng Ballard Việt Nam nhằm vào mục tiêu đầu tư tạo lợi nhuận và tăng trưởng tài sản ròng cho Nhà Đầu Tư. Tuy nhiên, các Nhà Đầu Tư không nên kỳ vọng có được ngay các khoản thu nhập và có được tăng trưởng giá trị tài sản ngay trong ngắn hạn từ hoạt động đầu tư này.
- Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng Ballard Việt Nam không có bất kỳ sự bảo đảm nào về số lần chi trả và giá trị của cổ tức sẽ được thanh toán trong tương lai. Việc thanh toán cổ tức phụ thuộc vào nguồn phân phối lợi nhuận, chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ và cần có sự chấp thuận của Đại Hội Nhà Đầu Tư và/hoặc của Ban Đại Diện Quỹ tùy thuộc vào nguồn lợi nhuận có thể phân phối. Các Nhà Đầu Tư có thể sẽ không nhận được khoản cổ tức như kỳ vọng hoặc như trong thời gian dự kiến.
- Kết quả hoạt động trong quá khứ của SGIC, không hàm ý hay đảm bảo kết quả hoạt động của Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng Ballard Việt Nam.
- SGIC không chịu trách nhiệm pháp lý về những rủi ro đầu tư của Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng Ballard Việt Nam và chủ sở hữu, Chủ tịch của SGIC, Ban điều hành và nhân viên của SGIC không có trách nhiệm pháp lý về các rủi ro hoạt động của SGIC trong quá trình quản lý Quỹ này.
- Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng Ballard Việt Nam hoạt động theo cơ chế quỹ mở nên Nhà Đầu Tư có thể linh hoạt sử dụng các công cụ thị trường để đưa ra các quyết định đầu tư hay bán lại Chứng Chi Quỹ. Nhà Đầu Tư trong quá trình mua/bán Chứng Chi Quỹ có thể phát sinh các nghĩa vụ thuế phải trả theo quy định của pháp luật. Các nghĩa vụ thuế liên quan trực tiếp đến Nhà Đầu Tư không được phản ánh trong kết quả hoạt động chung của Quỹ.

Dưới đây là những rủi ro chủ yếu trong đầu tư chứng khoán, nhưng không phải toàn bộ những rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng Ballard Việt Nam:

- *Rủi ro thị trường:* Rủi ro này phát sinh khi các thị trường tài sản mà Quỹ tham gia có sự suy giảm từng phần hay toàn bộ trong một khoảng thời gian. Loại rủi ro này dẫn tới sự suy giảm giá trị của toàn bộ thị trường. Rủi ro này trên diện rộng mang tính hệ thống và nằm ngoài khả năng kiểm soát của Công Ty Quản Lý Quỹ. Tuy nhiên, có nhiều nhân tố góp phần tạo ra rủi ro thị trường, có thể giảm thiểu được bằng cách xác định và quản trị cụ thể đến từng loại rủi ro cấu thành, ví dụ như các rủi ro về lạm phát, rủi ro về lãi suất, rủi ro về biến động giá thị trường, rủi ro về tỷ giá.
- *Rủi ro lạm phát:* Rủi ro lạm phát là rủi ro mà giá trị các khoản đầu tư của Quỹ suy giảm do lạm phát. Rủi ro lạm phát có ảnh hưởng khác nhau đối với trái phiếu và cổ phiếu. Giá trái phiếu thường tỷ lệ nghịch với lạm phát, do lạm phát tăng cao sẽ làm tăng lợi suất trái phiếu, dẫn đến giá trái phiếu thấp hơn. Ngoài ra, lạm phát tiếp tục cao sẽ làm giảm giá trị thực của mệnh giá và lãi trái phiếu nhận được hàng kỳ. Quỹ có thể giảm thiểu rủi ro lạm phát lên phần tài sản phân bổ vào trái phiếu bằng cách rút ngắn kỳ hạn trái phiếu hoặc nắm giữ nhiều hơn những trái phiếu có lãi suất thả nổi nếu lạm phát được dự kiến tăng cao; hoặc ngược lại. Lạm phát có mức độ ảnh hưởng gián tiếp hơn đối với cổ phiếu vì doanh nghiệp có thể chuyển phần chi phí gia tăng do lạm phát sang cho người tiêu dùng. Tuy nhiên, nhìn chung trong môi trường lạm phát tăng, chi phí vay tăng do lãi suất huy

động vốn thường cao nên doanh nghiệp giảm bớt đầu tư, khiến tăng trưởng và giá trị doanh nghiệp suy giảm. Quỹ có thể giảm thiểu rủi ro lạm phát lên phần tài sản phân bổ vào cổ phiếu khi đầu tư vào các doanh nghiệp có yếu tố cạnh tranh bền vững, trong đó bao gồm khả năng doanh nghiệp có thể chuyển phần lớn lạm phát sang cho khách hàng, người tiêu dùng.

- **Rủi ro lãi suất:** Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc dòng tiền tương lai của các công cụ tài chính mà Quỹ đầu tư sẽ biến động theo do những thay đổi của lãi suất thị trường, do sự thay đổi về cung/cầu tiền tệ và các yếu tố kinh tế vĩ mô khác. Rủi ro lãi suất ảnh hưởng trực tiếp tới trái phiếu và gián tiếp tới cổ phiếu. Lãi suất tăng sẽ làm giá trái phiếu giảm trên thị trường thứ cấp để lợi suất thực tế của trái phiếu tăng bằng với lãi suất thị trường. Lãi suất tăng tác động trực tiếp tới nhu cầu vay và cấu trúc nợ của mỗi doanh nghiệp, khả năng tăng Giá Bán của công ty để bù đắp chi phí tài chính tăng lên, vào kỳ vọng lạm phát; những yếu tố này gián tiếp ảnh hưởng tới giá cổ phiếu. Để hạn chế những rủi ro về lãi suất có thể làm ảnh hưởng tới giá trị đầu tư, Công Ty Quản Lý Quỹ thường xuyên phân tích, đánh giá các điều kiện kinh tế vĩ mô, xu hướng vận động của thị trường và kỳ vọng lãi suất trong từng giai đoạn để có các quyết định phân bổ tài sản phù hợp. Đối với phần tài sản phân bổ vào trái phiếu, Quỹ sẽ giữ kỳ hạn của các trái phiếu một cách phù hợp tương ứng với các kỳ vọng về lãi suất.
- **Rủi ro tỷ giá:** Rủi ro tỷ giá là rủi ro mà giá trị của khoản đầu tư của Quỹ và các công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi sự biến động tỷ giá. Các khoản đầu tư của Quỹ sẽ gặp rủi ro tỷ giá khi mà các công ty mà Quỹ đang đầu tư có các hoạt động kinh doanh liên quan đến xuất nhập khẩu và có tài sản hoặc nợ phải trả bằng ngoại tệ. Các khoản đầu tư có rủi ro tỷ giá sẽ được Quỹ giám sát thông qua việc phân tích kỹ lưỡng các nguồn doanh thu & các khoản công nợ của các công ty đó. Ở khía cạnh khác, Quỹ sẽ không bảo vệ và chịu trách nhiệm cho rủi ro tỷ giá đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài mua Chứng Chỉ Quỹ bằng đơn vị tiền tệ sử dụng duy nhất của Quỹ là đồng Việt Nam. Các Nhà Đầu Tư nước ngoài vì vậy sẽ phải tự tìm kiếm các công cụ để tự phòng ngừa rủi ro này.
- **Rủi ro biến động giá thị trường:** Rủi ro biến động giá thị trường là rủi ro giá trị của các công cụ tài chính sụt giảm khi các chỉ số thị trường thay đổi và giá trị của từng loại chứng khoán thay đổi. Giá thị trường sụt giảm sẽ làm giảm giá trị của các khoản đầu tư của Quỹ. Quỹ đầu tư vào cổ phiếu của các công ty có chỉ số cơ bản tốt nên sẽ thường có mức biến động thấp hơn so với thị trường. Ngoài ra, Quỹ cũng hướng tới việc tạo lập, tích lũy và gia tăng các biên độ an toàn về giá vốn đầu tư qua thời gian dài nắm giữ danh mục để làm giảm ảnh hưởng và phụ thuộc vào các biến động nhất thời của giá cổ phiếu trong ngắn hạn.
- **Rủi ro pháp lý:** Thị trường chứng khoán cũng như hệ thống khung pháp lý liên quan của Việt Nam vẫn còn tương đối non trẻ. Sẽ tồn tại những rủi ro về pháp lý khi Chính Phủ vẫn đang trong quá trình hoàn thiện và điều chỉnh khung pháp lý cho các hoạt động chứng khoán và thị trường chứng khoán. Những điều chỉnh này có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Quỹ hoặc giá trị tài sản của Quỹ trong tương lai. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đánh giá mức độ ảnh hưởng của những thay đổi này đối với Quỹ và các công ty trong danh mục đầu tư của Quỹ sẽ đề thay đổi cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp.
- **Rủi ro về chiến lược đầu tư:** Rủi ro phát sinh trực tiếp từ chiến lược đầu tư của Quỹ khi lựa chọn cách tiếp cận đầu tư chủ động, giá của cổ phiếu giá trị có thể sẽ không tăng như kỳ vọng của Quỹ và của Nhà Đầu Tư vào Chứng Chỉ Quỹ nếu trên thị trường các Nhà Đầu Tư khác không nhận ra được giá trị của các công ty này, hay các yếu tố cơ bản mà Quỹ kỳ vọng cũng không giúp giá cổ phiếu tăng về được giá trị thực mà Quỹ đánh giá. Quỹ xác định sẽ duy trì một danh mục đầu tư đa dạng bao gồm cổ phiếu các công ty có nền tảng tài chính và tiềm năng tăng trưởng trong các ngành nghề khác nhau. Ngoài ra, Quỹ cũng đa dạng hóa một cách thích hợp vào nhiều cổ phiếu có quy mô vốn hóa thị trường khác nhau. Tuy nhiên, khả năng quản trị rủi ro của Quỹ cũng có thể bị hạn chế bởi số lượng cổ phiếu có thể đầu tư được tại một thời điểm.

- *Rủi ro hạn chế đầu tư:* Do tính chất của Quỹ mở chỉ cho phép đầu tư vào các cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và các cổ phiếu chuẩn bị niêm yết, đăng ký giao dịch, sự chậm trễ trong tiến độ cổ phần hóa và niêm yết, đăng ký giao dịch cổ phiếu của các doanh nghiệp tốt sẽ làm giảm tính đa dạng và đại diện, hạn chế cơ hội tiếp cận và đầu tư được của Quỹ vào các doanh nghiệp tốt nhất trên mọi ngành nghề và mức vốn hóa. Đối với thị trường trái phiếu của Việt Nam thì hiện tại còn khá hạn chế cả về số lượng, đối tượng phát hành, thể loại ngành, tần suất phát hành mới cũng như tính đa dạng của các kỳ hạn và chủng loại sản phẩm. Do đó quỹ có thể gặp khó khăn trong việc tìm kiếm các cơ hội giải ngân theo chiến lược phân bổ tài sản đã lựa chọn hoặc khó khăn trong việc đa dạng hóa danh mục đầu tư.
- *Rủi ro tái đầu tư:* Đây là rủi ro đặc thù của các khoản đầu tư trái phiếu khi dòng tiền từ trái tức được tái đầu tư với mức lãi suất thấp hơn mức lãi suất thị trường tại thời điểm mua trái phiếu. Rủi ro này xảy ra khi mức lãi suất thị trường có xu hướng giảm. Việc quản trị rủi ro tái đầu tư sẽ được Quỹ thực hiện qua công tác theo dõi chặt chẽ kỳ vọng lãi suất trên thị trường, thể hiện trên đường cong lợi suất và kỳ hạn của danh mục đầu tư trái phiếu. Trái phiếu có kỳ hạn dài sẽ được ưu tiên nắm giữ khi lãi suất đang ở mức cao và được kỳ vọng sẽ giảm. Trái phiếu có kỳ hạn ngắn hoặc có lãi suất thả nổi sẽ được ưu tiên nắm giữ nếu lãi suất được kỳ vọng tăng.
- *Rủi ro định giá:* Đây là rủi ro khi lãi suất định giá khác với lãi suất thực tế khiến cho giá trị của tài sản được mua/bán khác với giá trị sổ sách. Lãi suất chiết khấu được dùng để định giá căn cứ trên lãi suất niêm yết trên HNX/ VBMA/ Bloomberg/ Reuters; đây là lãi suất tham khảo, tùy từng thời điểm và chất lượng của thông tin đầu vào, lãi suất này có thể không sát với lãi suất thực tế giao dịch.
- *Rủi ro thanh toán:* Đây là rủi ro khi Quỹ giao dịch với một đối tác mà đối tác này không thanh toán tiền mua chứng khoán hoặc chuyển nhượng chứng khoán cho Quỹ sau khi Quỹ đã thanh toán tiền mua. Đối với cổ phiếu, rủi ro này thường chỉ liên quan đến những giao dịch chuyển nhượng chứng khoán của các công ty chưa niêm yết. Tuy nhiên, Quỹ mở sẽ chỉ giao dịch các cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và các cổ phiếu chuẩn bị niêm yết, đăng ký giao dịch; ngoài ra, giao dịch mua bán được tiến hành qua hệ thống giao dịch của các sở giao dịch hoặc qua các công ty chứng khoán có hệ thống lưu ký, giám sát theo quy định của pháp luật, để đảm bảo các số dư chứng khoán và số dư tiền của các bên liên quan đảm bảo đủ và đúng luật. Đối với trái phiếu và các loại chứng khoán nợ, rủi ro này thường liên quan đến việc tổ chức phát hành hoặc người đảm bảo thanh toán bị mất khả năng thanh toán tại thời điểm đáo hạn và do vậy không thể thanh toán cho quỹ các khoản lãi cũng như nợ gốc. Để hạn chế rủi ro, Quỹ có thể đầu tư vào các loại Trái phiếu Chính Phủ, trái phiếu được Chính Phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, có độ an toàn về khả năng thanh toán. Đối với các trái phiếu doanh nghiệp (nếu có), cho tới khi Việt Nam hình thành các tổ chức tài chính trung gian có uy tín chịu trách nhiệm đánh giá hạn mức tín nhiệm, Quỹ có thể áp dụng các kỹ thuật thống kê, hệ thống nội bộ, và tham khảo các đánh giá định mức tín nhiệm từ các tổ chức trung gian sẵn có để ra các quyết định đầu tư hợp lý giảm thiểu rủi ro.
- *Rủi ro thiếu các công cụ phòng ngừa rủi ro:* Theo quy định của pháp luật Việt Nam, Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng Ballard Việt Nam được sử dụng các chứng khoán phái sinh niêm yết cho mục đích phòng ngừa rủi ro. Tuy nhiên, các công cụ phái sinh hiện tại vẫn có những hạn chế ví dụ như: kỳ hạn không phù hợp với nhu cầu phòng ngừa rủi ro của Quỹ, mức độ chiết khấu so với giá cơ sở có thể cao, tính thanh khoản ở các kỳ hạn dài không phù hợp, hoặc mức độ giao động lớn có thể làm mục đích phòng ngừa không đạt được.
- *Rủi ro thanh khoản:* Đây là rủi ro khi Quỹ không thể thanh lý đủ tài sản để thanh toán cho các lệnh bán của Nhà Đầu Tư trong một ngày giao dịch cụ thể hoặc trong một khoảng thời gian do tính thanh khoản của thị trường thấp; hay các lệnh bán/lệnh chuyển đổi chỉ được thực hiện một phần do NAV của Quỹ giảm thấp hơn ngưỡng pháp luật quy định, hay do tổng giá trị các lệnh bán/lệnh chuyển đổi vượt quá mức rút vốn tối đa theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, trong một số trường hợp bất

khả kháng, Nhà Đầu Tư có thể không được thực hiện lệnh bán Chứng Chi Quỹ trong thời gian Chứng Chi Quỹ được thông báo tạm ngừng giao dịch. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chi đáp ứng một phần lệnh bán hoặc kéo dài thời hạn thanh toán trong các trường hợp được quy định trong cơ chế giao dịch Chứng Chi Quỹ tại Bản Cáo Bạch này. Khi việc thực hiện giao dịch bán Chứng Chi Quỹ của Nhà Đầu Tư bị kéo dài hơn so với quy định do các lý do trên, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố thông tin về lý do và thời gian dự kiến để thực hiện bán cho Nhà Đầu Tư. Để hạn chế rủi ro thanh khoản, Quỹ luôn duy trì một mức độ thanh khoản phù hợp bằng cách giữ một phần trạng thái tài sản có tính thanh khoản cao nhất như: tiền tệ, trái phiếu hoặc một tỷ lệ thích hợp cổ phiếu có tính thanh khoản cao để đảm bảo rằng với các lệnh bán có thể tiên lượng được một cách hợp lý; việc thanh toán trong đa phần trường hợp sẽ được thực hiện đúng hạn và không bị ảnh hưởng bởi những cổ phiếu kém thanh khoản nhất thời.

- *Rủi ro hoạt động quản lý Quỹ:* Đây là rủi ro khi không phải tất cả các quyết định đầu tư của SGIC đều mang lại lợi nhuận hoặc đáp ứng được kỳ vọng tại thời điểm tiến hành các khoản đầu tư này, hoặc nhân viên đầu tư chủ chốt của SGIC không còn đảm nhận việc theo dõi và đánh giá đầu tư.
- *Rủi ro xung đột lợi ích:* Công Ty Quản Lý Quỹ có thể sẽ gặp phải những xung đột nhất định về lợi ích giữa các quỹ đầu tư và các sản phẩm tài chính khác do Công Ty Quản Lý Quỹ điều hành. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể kiểm soát rủi ro này bằng cách thiết lập bộ phận quản lý đầu tư riêng biệt cho từng quỹ, cũng như thiết lập “tường lửa thông tin” nội bộ nhằm hạn chế đến mức thấp rủi ro xung đột lợi ích này.
- *Rủi ro bất khả kháng:* Đây là các rủi ro khi các sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, có thể ảnh hưởng lớn và đột ngột lên giá trị của tất cả hoặc một số tài sản của Quỹ, có thể bao gồm những sự kiện như:
 - Thảm họa thiên nhiên (động đất, lũ lụt), hỏa hoạn, thảm họa hạt nhân;
 - Môi trường kinh doanh như khủng hoảng tài chính, hệ thống ngân hàng, hoặc các lãnh đạo chủ chốt doanh nghiệp mất khả năng điều hành;
 - Khủng hoảng, trục trặc hệ thống thông tin, máy tính.

4. Vòng quay danh mục

Quỹ phải trả các loại giá dịch vụ như giá dịch vụ môi giới khi tiến hành mua bán cổ phiếu. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, Quỹ sẽ cố gắng tận dụng tốt những cơ hội ngắn hạn. Do đó, vòng quay danh mục của quỹ có thể sẽ cao hơn giai đoạn thực hiện chiến lược mua và nắm giữ. Quỹ kỳ vọng lợi nhuận thu được từ việc mua bán cổ phiếu ngắn hạn sẽ hiệu quả hơn mức chi phí bỏ ra. Công Ty Quản Lý Quỹ cũng cố gắng đàm phán với các bên liên quan để được hưởng chi phí giao dịch thấp.

5. Lợi nhuận tham chiếu

Quỹ tính toán Hiệu quả đầu tư (“Investment Performance” hoặc “IP”) đối với từng khoản mua Chứng Chi Quỹ của Nhà Đầu Tư. Công thức được tính bằng:

$$\text{Hiệu quả đầu tư} = (\text{NAV thời điểm mua} - \text{NAV thời điểm bán}) / \text{NAV thời điểm mua}$$

Hiệu quả đầu tư được tính bằng tỷ lệ phần trăm và thể hiện lợi ích của khách hàng khi đầu tư vào Chứng Chi Quỹ.

CHƯƠNG X - PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO

1. Căn cứ pháp lý

Việc thành lập và hoạt động của Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng Ballad Việt Nam và các vấn đề liên quan chịu sự điều chỉnh của:

- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật chứng khoán;
- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán;
- Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- Nghị định số 158/2020/NĐ-CP của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh;
- Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
- Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
- Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở;
- Thông tư số 51/2021/TT-BTC hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Thông tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài Chính quy định về hành nghề chứng khoán;
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Thông tư số 128/2018/TT-BTC ngày 27/12/2018 của Bộ Tài chính Quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Các văn bản pháp luật hướng dẫn có liên quan.

2. Phương án phát hành lần đầu (IPO)

- Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng Ballad Việt Nam.
- Tên viết tắt: TBLF.
- Loại hình quỹ: Quỹ đại chúng dạng mở.
- Nhà Đầu Tư của Quỹ: Nhà Đầu Tư cá nhân, pháp nhân trong và ngoài nước.
- Thời hạn hoạt động: Không giới hạn.
- Mục tiêu đầu tư: Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng Ballad Việt Nam hướng đến việc tối đa hóa giá trị danh mục đầu tư dựa trên việc phân bổ trọng điểm danh mục vào những cổ phiếu có những nền tảng tăng trưởng dài hạn.
- Chiến lược đầu tư: Chiến lược đầu tư của Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng Ballad Việt Nam chú trọng phân bổ cao vào những cổ phiếu được xếp hạng cao trong khung đánh giá cơ bản gồm những yếu tố ít nhất gồm: minh bạch về quản trị, tính lành mạnh của bảng cân đối kế toán, khả năng sinh lời

trong dài hạn có tính tới yếu tố ngành và kinh tế vĩ mô, và những yếu tố định giá. Việc tăng hoặc giảm tỷ trọng của Quỹ sẽ được dựa trên những đánh giá về cả khung cơ bản của cổ phiếu và những yếu tố tổng thể của thị trường. Quỹ cân nhắc sử dụng công cụ phái sinh để hỗ trợ việc phòng ngừa những đợt giảm giá. Yếu tố chủ đạo giúp Quỹ có kỳ vọng lợi nhuận tốt hơn thị trường sẽ là việc lựa chọn được cổ phiếu của công ty được xếp hạng cao trong khung đánh giá.

- Lĩnh vực ngành nghề dự kiến đầu tư: lĩnh vực, ngành nghề pháp luật không cấm.
- Các sản phẩm dự kiến đầu tư: cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu chuẩn bị niêm yết, trái phiếu chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu doanh nghiệp, các công cụ thị trường tiền tệ, công cụ phái sinh. Các sản phẩm dự kiến đầu tư đều phải tuân thủ các giới hạn quy định của pháp luật về quỹ mở.
- Cơ cấu đầu tư: phụ thuộc từng giai đoạn thị trường.
- Số lượng chứng chỉ quỹ dự kiến chào bán: 5.000.000 (năm triệu) Chứng Chỉ Quỹ.
- Thời hạn phát hành lần đầu: bảo đảm thời hạn đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư tối thiểu hai mươi (20) ngày và tối đa chín mươi (90) ngày kể từ ngày Giấy Chứng Nhận Chào Bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng có hiệu lực.
- Ngày phát hành: Sẽ được ghi rõ trong bản thông báo phát hành sau khi Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng Ballad Việt Nam được cấp phép phát hành ra công chúng.
- Thời gian gia hạn phát hành: Sẽ được UBCK xem xét gia hạn nhưng không quá ba mươi (30) ngày sau khi kết thúc thời gian phân phối Chứng Chỉ Quỹ.
- Vốn Điều Lệ: dự kiến huy động tối thiểu: 50.000.000.000 (năm mươi tỷ) đồng.
- Mệnh giá: 10.000 (mười nghìn) đồng/Chứng Chỉ Quỹ.
- Giá Phát Hành: 10.100 (mười nghìn một trăm) đồng/Chứng Chỉ Quỹ (gồm giá dịch vụ Phát Hành)
- Giá dịch vụ Phát Hành: 1,0% Giá trị giao dịch, tương đương 100 đồng (một trăm đồng)/Chứng Chỉ Quỹ.
- Đơn vị tiền tệ: Đồng Việt Nam.
- Số lượng đăng ký tối thiểu: 100 chứng chỉ quỹ.
- Số tiền đăng ký mua tối thiểu lần đầu: 1.010.000 (một triệu mười nghìn) đồng
- Phương thức phân bổ chứng chỉ quỹ lần đầu: Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối = Số tiền đăng ký mua x (1 – Giá Dịch vụ phát hành đợt IPO (%))/ Mệnh giá.
- Thời hạn xác nhận giao dịch của Nhà Đầu Tư: trong vòng năm (05) ngày kể từ ngày Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Lập Quỹ có hiệu lực.
- Ngày giao dịch gần nhất dự kiến sau khi kết thúc đợt phát hành: dự kiến Ngày Giao Dịch đầu tiên trong vòng 30 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực.
- Phương thức và hình thức thanh toán: Nhà đầu tư chuyển tiền bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát bằng đồng Việt Nam.

2.1. Địa điểm phát hành

Chứng Chỉ Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng Ballad Việt Nam được phát hành lần đầu thông qua Đại Lý Phân Phối là Công ty Cổ phần Chứng khoán VnDirect và Công ty Cổ phần Fincorp.

Danh sách, địa chỉ các Điểm Nhận Lệnh của Đại Lý Phân Phối nơi Nhà Đầu Tư có thể đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ lần đầu được liệt kê ở Phụ lục số 3 của Bản Cáo Bạch này.

2.2. Đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ lần đầu

- Số tiền mua tối thiểu: 1.010.000 (một triệu mười nghìn) đồng.
- Nhà Đầu Tư mở tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ mở bằng cách nộp “Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở” và các hồ sơ liên quan, và nộp “Phiếu Đăng Ký Mua Chứng Chỉ Quỹ Mở” (theo mẫu ở Phụ Lục số 2 của Bản Cáo Bạch này) trực tiếp cho Đại Lý Phân Phối được chỉ định.

- Nhà Đầu Tư nộp tiền mua Chứng Chi Quỹ bằng cách chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát bằng đồng Việt Nam. Nhà Đầu Tư có thể thực hiện chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng mang tên Nhà Đầu Tư, từ tài khoản chứng khoán của Nhà Đầu Tư tại Đại Lý Phân Phối hoặc từ tài khoản ngân hàng của người được ủy quyền hợp lệ. Phí chuyển tiền do Nhà Đầu Tư trả. Thông tin về tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát sẽ được cung cấp bởi Đại Lý Phân Phối.
- Nội dung chuyển tiền của nhà đầu tư được chuyển tới ngân hàng như sau:
 - Tên tài khoản: Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng Ballad Việt Nam
 - Số tài khoản: [Được Đại lý phân phối thông báo tới nhà đầu tư]
 - Tên ngân hàng: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa
 - Số tiền đăng ký mua:
 - Nội dung: Nộp tiền vào tài khoản số [Được Đại lý phân phối thông báo tới nhà đầu tư] của [Tên Nhà Đầu Tư]
- Thời hạn thanh toán: Việc thanh toán sẽ được thực hiện trước ngày kết thúc đợt phát hành.
- Số lượng Chứng Chi Quỹ được phân phối theo công thức sau:

$$\text{Số lượng Chứng Chi Quỹ được phân phối} = \text{Số tiền đăng ký mua} / \text{Giá Phát Hành}$$

- Số lượng Chứng Chi Quỹ sau khi phân phối có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.
- Trường hợp số tiền chuyển vào tài khoản của Quỹ thấp hơn giá trị mua tối thiểu, việc đăng ký mua Chứng Chi Quỹ lần đầu cũng coi như không hợp lệ. Số tiền đăng ký mua này sẽ được hoàn trả lại Nhà Đầu Tư trong vòng 05 (năm) ngày làm việc sau khi Quỹ kết thúc thời gian huy động vốn. Phí chuyển tiền phát sinh được trừ vào số tiền hoàn trả này.
- Trong trường hợp số tiền thực tế thanh toán vào tài khoản của Quỹ khác với số tiền ghi trên phiếu lệnh mua, nhưng không thấp hơn số tiền mua tối thiểu, số lượng Chứng Chi Quỹ được phân phối sẽ căn cứ vào số tiền thực tế thanh toán vào tài khoản của Quỹ.

2.3. Phân phối Chứng Chi Quỹ

Chứng Chi Quỹ sẽ được phân phối công bằng, công khai, trong thời hạn phát hành Chứng Chi Quỹ và tuân thủ pháp luật hiện hành về giới hạn quyền sở hữu theo quy định pháp luật tại từng thời điểm.

- Trong trường hợp tổng số tiền đăng ký mua hợp lệ vượt quá số vốn điều lệ dự kiến huy động tối thiểu, Nhà Đầu Tư sẽ được phân phối đầy đủ số lượng Chứng Chi Quỹ theo như số tiền đã đăng ký và thực góp;
- Xác nhận sở hữu Chứng Chi Quỹ sẽ được gửi cho Nhà Đầu Tư trong vòng năm (05) ngày kể từ ngày Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Lập Quỹ có hiệu lực.
- Trường hợp sau khi kết thúc đợt phát hành bao gồm cả thời gian gia hạn mà tổng số tiền đăng ký mua thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng, hoặc có ít hơn một trăm (100) Nhà Đầu Tư, không kể Nhà Đầu Tư chứng khoán chuyên nghiệp mua Chứng Chi Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ hủy đợt phát hành và báo cáo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước đồng thời công bố thông tin về việc huy động vốn không thành công trong vòng 03 ngày làm việc sau khi kết thúc giai đoạn chào bán. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ hoàn trả toàn bộ số tiền đăng ký mua Chứng Chi Quỹ cho Nhà Đầu Tư đồng thời thanh toán toàn bộ các chi phí phát sinh có liên quan đến việc huy động vốn trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày đợt phát hành bị hủy bỏ.
- Chứng Chi Quỹ sẽ không niêm yết giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán. Nhà Đầu Tư có thể giao dịch Chứng Chi Quỹ các lần tiếp theo tại các Đại Lý Phân Phối chỉ định sau khi Công Ty Quản Lý Quỹ được cấp Giấy Chứng Nhận Thành Lập Quỹ.

2.4. Các đối tác liên quan đến đợt phát hành

- Tổ chức phát hành: Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng Ballad Việt Nam.
- Đại diện phát hành: Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư SGI.
- Ngân Hàng Giám Sát: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa.
- Hệ thống Đại Lý Phân Phối: Công ty Cổ phần Chứng khoán VnDirect và Công ty Cổ phần Fincorp
- Công ty kiểm toán dự kiến: _____ hoặc _____
- Chi tiết về địa chỉ các Điểm Nhận Lệnh của các Đại Lý Phân Phối được nêu chi tiết tại Phụ lục số 3 của Bản Cáo Bạch này.

3. Giao dịch Chứng Chi Quỹ các lần tiếp theo

3.1. Các quy định chung khi thực hiện giao dịch Chứng Chi Quỹ

a. Ngày Giao Dịch Chứng Chi Quỹ:

- Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức giao dịch Chứng Chi Quỹ cho Nhà Đầu Tư. Hoạt động giao dịch phải được tổ chức định kỳ.
- Ngày giao dịch: Chứng Chi Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng Ballad Việt Nam được giao dịch 02 lần/tháng vào thứ ba của tuần thứ nhất và thứ ba của tuần thứ ba trong tháng (Ngày T).
- Trong trường hợp ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ lễ thì giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày làm việc gần nhất sau đó trừ khi Công Ty Quản Lý Quỹ có thông báo khác. Nếu ngày làm việc gần nhất rơi vào một (01) ngày trước ngày giao dịch thường lệ của tuần tiếp theo thì Ngày giao dịch sẽ lấy luôn là ngày giao dịch thường lệ của tuần tiếp theo đó. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về ngày giao dịch trong trường hợp nghỉ lễ trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.
- Việc tăng tần suất giao dịch sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo công khai, cập nhật chỉnh sửa, bổ sung phần thay đổi này vào Bản Cáo Bạch, thông báo cho Ngân Hàng Giám Sát và công bố thông tin theo quy định của Pháp luật. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ cập nhật nội dung thay đổi này vào Điều Lệ Quỹ tại kỳ họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên gần nhất. Trong trường hợp sau khi tăng tần suất giao dịch lên trên hơn 02 lần/ tháng mà Công Ty Quản Lý Quỹ có đề xuất giảm tần suất giao dịch thì việc giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng.

b. Phương thức giao dịch

- Nhà Đầu Tư đặt lệnh giao dịch Chứng Chi Quỹ tại các Điểm Nhận Lệnh của Đại Lý Phân Phối (lưu ý: Nhà Đầu Tư lần đầu giao dịch Chứng Chi Quỹ phải mở tài khoản giao dịch Chứng Chi Quỹ mở và cung cấp các thông tin nhận biết Nhà Đầu Tư theo yêu cầu của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối).
- Nhà Đầu Tư có thể đặt lệnh tại Đại Lý Phân Phối, tuy nhiên cần mở tài khoản giao dịch tại mỗi Đại Lý Phân Phối mà Nhà Đầu Tư muốn thực hiện giao dịch. Các tài khoản của Nhà Đầu Tư tại các Đại Lý Phân Phối khác nhau được quản lý độc lập. Nhà Đầu Tư có thể nộp các phiếu lệnh giao dịch Chứng Chi Quỹ cho tài khoản mở tại một Đại Lý Phân Phối tại bất kỳ Điểm Nhận Lệnh nào của Đại Lý Phân Phối đó.
- Ủy quyền giao dịch: Nhà Đầu Tư có thể ủy quyền cho cá nhân khác thực hiện giao dịch Chứng Chi Quỹ, và phải điền thông tin người được ủy quyền vào “Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chi Quỹ Mở”. Người được ủy quyền sẽ không được thay đổi cho đến khi Nhà Đầu Tư đăng ký lại người được ủy quyền tại Đại Lý Phân Phối.
- Danh sách các Đại Lý Phân Phối chỉ định và các Điểm Nhận Lệnh được liệt kê tại Phụ lục của Bản Cáo Bạch này.

c. Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh

Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh cho việc xử lý và chấp nhận các chứng từ cần thiết cho các lệnh mua, bán, chuyển đổi quỹ hoặc chuyển nhượng để thực hiện trong Ngày Giao Dịch và cho việc thanh toán các lệnh mua được quy định chi tiết như sau:

- Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh tại Đại Lý Phân Phối áp dụng cho việc Nhà Đầu Tư nộp đầy đủ hồ sơ với Đại Lý Phân Phối trước 14h30 ngày T-1 (một ngày trước Ngày giao dịch).
- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ (nhưng không quá thời điểm phân bổ kết quả giao dịch), nếu Đại Lý Phân Phối phát hiện lỗi giao dịch do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, Đại Lý Phân Phối phải thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và yêu cầu sửa lỗi giao dịch. Quá thời hạn nêu trên, Đại Lý Phân Phối chịu trách nhiệm trước nhà đầu tư về các lỗi giao dịch.

d. Giá giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

Giá Bán 01 Chứng Chỉ Quỹ (giá Nhà Đầu Tư phải thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ):

$$\text{Giá Bán} = \text{Giá Trị Tài Sản Ròng trên 01 Chứng Chỉ Quỹ tính tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ} + \text{Giá dịch vụ Phát Hành}$$

- Giá Mua Lại 01 Chứng Chỉ Quỹ (giá Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà Đầu Tư)

$$\text{Giá Mua Lại} = \text{Giá Trị Tài Sản Ròng trên 01 Chứng Chỉ Quỹ tính tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ} - \text{Giá dịch vụ Mua Lại}$$

- Giá Trị Tài Sản Ròng của 01 Chứng Chỉ Quỹ sẽ được xác định định kỳ vào Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ.
- Giá Trị Tài Sản Ròng của 01 Chứng Chỉ Quỹ và giá giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ trong vòng một (01) ngày làm việc kể từ Ngày Định Giá.
- Giá dịch vụ Phát Hành, giá dịch vụ Mua Lại và giá dịch vụ Chuyển Đổi Chứng Chỉ Quỹ được quy định cụ thể trong mục giá dịch vụ và lệ phí dưới đây.

e. Thời hạn xác nhận giao dịch

Trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, Đại Lý Chuyển Nhượng của Quỹ sẽ cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Nhà Đầu Tư vào sổ chính và Nhà Đầu Tư sẽ nhận được bản xác nhận giao dịch.

f. Thời hạn thanh toán tiền bán Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư

Trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, tiền bán Chứng Chỉ Quỹ sẽ được thanh toán trực tiếp vào tài khoản của Nhà Đầu Tư.

g. Hủy lệnh giao dịch

- Lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ chỉ được hủy trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh. Nhà Đầu Tư thực hiện hủy lệnh tại Đại Lý Phân Phối mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký giao dịch.
- Trong trường hợp Nhà Đầu Tư hủy lệnh sau khi đã thực hiện chuyển tiền mua Chứng Chỉ Quỹ vào tài khoản của Quỹ, số tiền này sẽ được hoàn trả vào tài khoản của Nhà Đầu Tư trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Phí chuyển tiền sẽ được trừ vào khoản tiền hoàn trả này.

h. Duy trì tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản là 100 Chứng Chỉ Quỹ.

- Khi tài khoản giao dịch Chứng Chi Quỹ của Nhà Đầu Tư có số dư bằng 0 (không) và không phát sinh giao dịch nào trong vòng 01 (một) năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tự động khóa tài khoản của Nhà Đầu Tư. Khi có nhu cầu giao dịch trở lại, Nhà Đầu Tư có thể kích hoạt lại tài khoản và cập nhật những thông tin mới trên tài khoản cho Đại Lý Phân Phối.

3.2. Giao dịch mua Chứng Chi Quỹ

- Giá trị mua tối thiểu một lần giao dịch: 10.000.000 (mười triệu) đồng.
- Lệnh mua được gửi tới Đại Lý Phân Phối kèm theo tài liệu hợp lệ xác nhận việc Nhà Đầu Tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát. Tiền mua Chứng Chi Quỹ có thể được chuyển từ tài khoản ngân hàng mang tên Nhà Đầu Tư, tài khoản chứng khoán của Nhà Đầu Tư tại Đại Lý Phân Phối hoặc từ tài khoản ngân hàng của cá nhân và tổ chức khác không phải là nhà đầu tư. Trường hợp lệnh mua chứng chỉ quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là nhà đầu tư, phiếu lệnh và tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ và giá trị thanh toán của nhà đầu tư. Phí chuyển tiền do Nhà Đầu Tư trả.
- Trường hợp số tiền thực tế thanh toán vào tài khoản của Quỹ khác số tiền ghi trên Lệnh mua và không thấp hơn số tiền mua tối thiểu, số lượng Chứng Chi Quỹ được phân phối căn cứ trên số tiền thực tế thanh toán vào tài khoản của Quỹ.
- Số lượng Chứng Chi Quỹ được phân phối được tính theo công thức sau:

$$\text{Số lượng Chứng Chi Quỹ được phân phối} = \frac{\text{Số tiền đăng ký mua} (1 - \text{Giá dịch vụ phát hành } (\%))}{\text{NAV của một Chứng Chi Quỹ tại ngày giao dịch}}$$

NAV là giá trị một Chứng Chi Quỹ tại ngày giao dịch và có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.

Số Chứng Chi Quỹ lẻ sẽ không ảnh hưởng đến khả năng bán lại Chứng Chi Quỹ của Nhà Đầu Tư.

Những trường hợp giao dịch MUA không hợp lệ tại Ngày Giao Dịch Chứng Chi Quỹ:

- Lệnh mua được gửi tới Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh
- Nhà Đầu Tư/người được ủy quyền hợp lệ thanh toán tiền mua Chứng Chi Quỹ nhưng không ghi phiếu đặt lệnh mua Chứng Chi Quỹ tại Đại Lý Phân Phối.
- Đến 16h00 giờ ngày làm việc gần nhất trước Ngày Giao Dịch Chứng Chi Quỹ, (Ngày T-1) Quỹ không nhận được tiền thanh toán của Nhà Đầu Tư.
- Số tiền thanh toán mua thấp hơn số tiền mua tối thiểu theo quy định.
- Trong trường hợp lệnh mua không hợp lệ, tiền thanh toán mua Chứng Chi Quỹ sẽ được chuyển ngược vào tài khoản Nhà Đầu Tư tại ngày T+5. Phí chuyển tiền sẽ được trừ vào số tiền hoàn trả này.

3.3. Giao dịch bán Chứng Chi Quỹ

- Nhà Đầu Tư đặt bán bằng số lượng Chứng Chi Quỹ muốn bán.
- Số lượng Chứng Chi Quỹ đặt bán có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.
- Số tiền Nhà Đầu Tư nhận được được tính theo công thức sau:

$$\text{Giá trị bán} = \text{Số lượng Chứng Chi Quỹ được mua lại} \times \text{NAV một Chứng Chi Quỹ tại Ngày Giao Dịch} \times (1 - \text{Giá dịch vụ mua lại } (\%))$$

Số tiền Nhà Đầu Tư nhận được sẽ bằng Giá Trị Bán trừ đi phí ngân hàng và các khoản thuế theo quy định của pháp luật (nếu có).

- Trong trường hợp số lượng đăng ký bán dẫn tới số lượng Chứng Chi Quỹ còn lại trong tài khoản nhỏ hơn số lượng Chứng Chi Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản, thì số lượng Chứng Chi Quỹ còn lại sẽ được tự động bán hết tại Ngày Giao Dịch Chứng Chi Quỹ này.
- Lệnh bán có thể không thực hiện hoặc chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại mục “Thực hiện một phần giao dịch, tạm dừng giao dịch Chứng Chi Quỹ” của Bản Cáo Bạch này.
- Trong trường hợp lệnh bán chỉ được thực hiện một phần thì quy định về số lượng tối thiểu của mỗi lần giao dịch và số dư tối thiểu duy trì tài khoản không áp dụng.
- Tiền bán Chứng Chi Quỹ được chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản của Nhà Đầu Tư đăng ký tại “Giấy Đăng Ký Giao Dịch Chứng Chi Quỹ Mở” chậm nhất là ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chi Quỹ. Số tiền bán Chứng Chi Quỹ sẽ làm tròn đến hàng đơn vị. Phí chuyển khoản sẽ được trừ vào số tiền bán Chứng Chi Quỹ này.

Những trường hợp giao dịch BÁN không hợp lệ tại Ngày Giao Dịch Chứng Chi Quỹ:

- Lệnh bán được gửi tới Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.
- Số lượng Chứng Chi Quỹ đặt bán nhiều hơn số lượng Chứng Chi Quỹ đang sở hữu.

3.4. *Giao dịch chuyển đổi Chứng Chi Quỹ*

Nhà Đầu Tư có thể thực hiện lệnh chuyển đổi Chứng Chi Quỹ giữa các quỹ mở do Công Ty cổ phần Quản Lý Quỹ đầu tư SGI quản lý.

- Lệnh chuyển đổi phải được điền đầy đủ thông tin theo mẫu và chuyển tới Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.
- Nhà Đầu Tư có thể đăng ký chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ số lượng Chứng Chi Quỹ sở hữu. Số lượng Chứng Chi Quỹ đăng ký chuyển đổi không thấp hơn 100 (một trăm) Chứng Chi Quỹ. Trong trường hợp số lượng Chứng Chi Quỹ còn lại sau khi chuyển đổi thấp hơn số lượng Chứng Chi Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản thì số lượng Chứng Chi Quỹ còn lại sẽ được tự động chuyển đổi sang Chứng Chi Quỹ quỹ mục tiêu.
- Nguyên tắc thực hiện lệnh chuyển đổi: Lệnh bán đối với Chứng Chi Quỹ bị chuyển đổi được thực hiện trước, sau đó mới thực hiện lệnh mua Chứng Chi Quỹ của quỹ mục tiêu. Các lệnh được thực hiện tại các Ngày Giao Dịch Chứng Chi Quỹ của các quỹ tương ứng.
- Trong trường hợp chuyển đổi sẽ không áp dụng số lượng Chứng Chi Quỹ tối thiểu cho mỗi lệnh mua ở quỹ mục tiêu và số lượng Chứng Chi Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản ở quỹ mục tiêu.
- Nhà Đầu Tư thanh toán giá dịch vụ chuyển đổi mà không phải thanh toán giá dịch vụ Phát Hành và giá dịch vụ Mua lại trên số lượng Chứng Chi Quỹ đăng ký chuyển đổi. Giá dịch vụ chuyển đổi được quy định tại mục Giá dịch vụ và Lệ phí dưới đây.
- Nhà Đầu Tư sẽ nhận được xác nhận giao dịch của lệnh chuyển đổi trong vòng một (01) ngày kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chi Quỹ của quỹ mục tiêu.
- Lưu ý: lệnh chuyển đổi có thể chỉ được thực hiện một phần như quy định tại mục 3.6 dưới đây.
- Những trường hợp CHUYỂN ĐỔI không hợp lệ tại Ngày Giao Dịch Chứng Chi Quỹ:
 - Lệnh chuyển đổi được gửi tới Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.
 - Số lượng Chứng Chi Quỹ đăng ký chuyển đổi nhiều hơn số lượng Chứng Chi Quỹ đang sở hữu.

3.5. Chương trình Đầu Tư Định Kỳ

Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ là chương trình đầu tư có hệ thống trong một khoảng thời gian, theo đó Nhà Đầu Tư sẽ thanh toán một khoản đầu tư nhất định định kỳ (ví dụ hàng tháng hoặc hàng quý) để mua Chứng Chi Quỹ. Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ phổ biến ở các quốc gia có lĩnh vực quỹ mở phát triển và thu hút được sự tham gia của nhiều Nhà Đầu Tư do những lợi ích mà chương trình đầu tư này có thể mang lại cho Nhà Đầu Tư.

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố chương trình đầu tư định kỳ vào thời điểm sau khi quỹ đi vào hoạt động.

3.6. Thực hiện một phần giao dịch, tạm dừng giao dịch Chứng Chi Quỹ

3.6.1. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chi đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư một trong các trường hợp sau:

a. Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại Ngày Giao Dịch Chứng Chi Quỹ lớn hơn mười phần trăm (10%) Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ; hoặc

b. Việc thực hiện toàn bộ lệnh của Nhà Đầu Tư dẫn tới:

- Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ xuống dưới năm mươi (50) tỷ đồng. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ có thể đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư cho đến khi Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ bằng đúng năm mươi (50) tỷ đồng; hoặc:
- Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ còn lại hoặc số Chứng Chi Quỹ còn lại trên tài khoản của Nhà Đầu Tư thấp hơn một số Chứng Chi Quỹ hoặc giá trị tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà Đầu Tư đã được quy định tại Điều Lệ Quỹ (nếu có); hoặc
- Số lượng Chứng Chi Quỹ đang lưu hành vượt quá khối lượng tối đa (nếu có),

c. Việc bán chứng khoán lấy tiền mặt để đáp ứng toàn bộ lệnh của Nhà Đầu Tư không thể thực hiện được do:

- Tính thanh khoản của thị trường thấp;
- Một (hoặc nhiều) chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch do Quyết định của Sở Giao dịch Chứng khoán.

3.6.2. Đối với việc thực hiện một phần lệnh giao dịch theo quy định ở mục 3.6.1 trên, Công Ty Quản Lý Quỹ áp dụng theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ.

- Phần giá trị được thực hiện sẽ được phân bổ cho tất cả các Nhà Đầu Tư đăng ký giao dịch tại một kỳ giao dịch, theo cùng một tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch.
- Số lượng Chứng Chi Quỹ được mua lại trong trường hợp này được tính theo công thức sau:

$$Xi = SLDKi * \frac{SLTT}{\sum SLDKi}$$

Trong đó:

Xi: số lượng Chứng Chi Quỹ thực tế của Nhà Đầu Tư được thực hiện (hay số lượng Chứng Chi Quỹ khớp lệnh bán). Kết quả được làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.

SLDKi: số lượng Chứng Chi Quỹ mà Nhà Đầu Tư đăng ký bán.

SLTT: tổng số lượng Chứng Chi Quỹ mà Công Ty Quản Lý Quỹ có thể đáp ứng cho lệnh bán của Nhà Đầu Tư.

$\sum SLDKi$: tổng số lượng Chứng Chi Quỹ đăng ký bán trong kỳ.

- Phần còn lại của các lệnh bán chưa được thực hiện hết sẽ được ưu tiên thực hiện vào ngày giao dịch tiếp theo trước các lệnh đặt bán hoặc chuyển đổi mới.

- Trường hợp lệnh bán chỉ được thực hiện một phần quy định về số dư Chứng Chi Quỹ tối thiểu trên tài khoản sẽ không áp dụng.

3.6.3. Chứng Chi Quỹ có thể bị tạm dừng giao dịch khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

- Công Ty Quản Lý Quỹ không thể thực hiện việc mua lại Chứng Chi Quỹ theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng;
- Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ vào Ngày Định Giá Mua Lại Chứng Chi Quỹ mở do Sở giao dịch chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ;
- Các sự kiện khác mà Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước xét thấy là cần thiết.
- Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chi Quỹ sẽ do Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo cho Nhà Đầu Tư tùy vào tình hình thực tế nhưng không quá chín mươi (90) ngày, kể từ kể từ ngày tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ.
- Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch giao dịch Chứng Chi Quỹ nêu trên, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tổ chức họp để lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư về việc giải thể quỹ, hoặc tách quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chi Quỹ. Trong thời hạn triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch Chứng Chi Quỹ chấm dứt, Công Ty Quản Lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư.

3.7. Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế ...)

- Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại cho một tổ chức/cá nhân khác được thực hiện tại Đại Lý Phân Phối.
- Nhà Đầu Tư điền đầy đủ các thông tin vào Giấy đăng ký và cung cấp đầy đủ các văn bản, hồ sơ cần thiết để hoàn tất thủ tục giao dịch chuyển nhượng phi thương mại theo quy định của pháp luật cho Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Số Lệnh của mỗi kỳ giao dịch.
- Giá dịch vụ khi thực hiện giao dịch: xem mục Giá dịch vụ và Lệ phí dưới đây.
- Nhà Đầu Tư có trách nhiệm thanh toán các khoản chi phí phát sinh và thuế liên quan đến việc chuyển nhượng phi thương mại theo quy định của pháp luật.

3.8. Một số lưu ý cho Nhà Đầu Tư nước ngoài

- Trước khi mở tài khoản giao dịch Chứng Chi Quỹ, Nhà Đầu Tư nước ngoài phải đăng ký mã số giao dịch chứng khoán theo quy định về hoạt động của Nhà Đầu Tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán do Bộ Tài Chính ban hành..
- Nhà Đầu Tư là cá nhân và tổ chức nước ngoài theo định nghĩa trong Thông tư số 123/2015/TT-BTC của Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động của Nhà Đầu Tư Nước Ngoài trên thị trường Chứng Khoán Việt Nam và Thông tư 05/2014/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn mở và sử dụng tài khoản vốn đầu tư gián tiếp để thực hiện hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam phải thực hiện chuyển khoản từ chính Tài khoản vốn đầu tư gián tiếp (Tài khoản FIIC) của Nhà Đầu Tư mở tại ngân hàng thương mại vào tài khoản của Quỹ đối với việc mua Chứng Chi Quỹ. Nhà Đầu Tư phải nộp giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở Tài Khoản FIIC cho Đại Lý Phân Phối tại thời điểm đăng ký giao dịch Chứng Chi Quỹ mở.
- Việc chuyển khoản mua Chứng Chi Quỹ được chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng nào khác ngoài Tài Khoản FIIC sẽ được xem là giao dịch không hợp lệ. Nhà Đầu Tư nước ngoài phải tự chịu trách nhiệm nếu số tiền chuyển khoản mua Chứng Chi Quỹ không được chuyển khoản từ Tài Khoản FIIC theo quy định của pháp luật.

- Người được ủy quyền để đại diện giao dịch cho Nhà Đầu Tư nước ngoài tại Việt Nam phải đáp ứng được các điều kiện quy định tại điều 138 và điều 145 Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính Phủ ban hành ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

4. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng

4.1. Xác định và công bố Giá Trị Tài Sản Ròng

- Công Ty Quản Lý Quỹ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ trên cơ sở giá thị trường, hoặc giá trị hợp lý (trong trường hợp không có giá thị trường) của các tài sản trong Danh Mục Đầu Tư của Quỹ.
- Việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ được xác nhận của Ngân Hàng Giám Sát về việc tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ.
- Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận. Trường hợp định giá sai, Ngân Hàng Giám Sát sẽ thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ điều chỉnh trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ.
- Trong thời hạn tối đa ba (03) ngày, kể từ Ngày Định Giá, Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ sẽ được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, Đại Lý Phân Phối và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định Giá Trị Tài Sản Ròng là phù hợp các quy định của pháp luật, Giá Trị Tài Sản Ròng được tính chính xác.
- Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ được xác định định kỳ và được thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng cho Nhà Đầu Tư sau khi có xác nhận của Ngân Hàng Giám Sát và có giá trị cho đến khi có thông báo mới.

4.2. Nguyên tắc, phương thức xác định giá trị tài sản ròng

- Ngày Định Giá: Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng Ballard Việt Nam được xác định vào các Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ (là thứ ba của tuần thứ nhất và thứ ba của tuần thứ ba trong tháng). Thời điểm định giá là ngày gần nhất trước ngày định giá (Ngày T-1). Trong trường hợp Ngày Định Giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ thì Ngày Định Giá là ngày làm việc kế tiếp liền ngay sau đó trừ khi Công Ty Quản Lý Quỹ có thông báo khác.
- Đối với kỳ định giá hàng tháng, thời điểm định giá của kỳ báo cáo tháng/quý/năm là ngày cuối cùng của tháng/quý/năm. Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng Ballard Việt Nam được xác định vào ngày cuối cùng của tháng.

Phương pháp xác định:

- Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ (NAV) được xác định bằng tổng giá trị thị trường các tài sản có trong Danh Mục trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ, bao gồm các khoản nợ, các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá (Ngày T-1).
- Giá Trị Tài Sản Ròng của một Chứng Chỉ Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ chia cho tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Giá Trị Tài Sản Ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ được hạch toán vào Quỹ.
- Phương pháp xác định cụ thể được quy định tại Phụ lục 4 – Phương pháp xác định giá trị tài sản của Bản Cáo Bạch này do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng phù hợp với quy định của pháp luật.

5. Thông tin hướng dẫn nhà đầu tư tham gia vào Quỹ

Nhà Đầu Tư cần hiểu rõ các dự báo và ước đoán về tình hình kinh tế vĩ mô, thị trường chứng khoán và chiến lược đầu tư của Quỹ không hàm ý bảo đảm về kết quả trong tương lai của Quỹ. Do đó, Nhà Đầu Tư được khuyến cáo:

- Nhận thức được rủi ro chung của việc đầu tư trên thị trường tài chính.
- Nhận thông tin trực tiếp về Quỹ từ các trang thông tin chính thức, đại lý phân phối chính thức, trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Trong trường hợp Nhà Đầu Tư chưa hiểu rõ thông tin trong Điều Lệ, Bản Cáo Bạch hay báo cáo định kỳ của Quỹ, Nhà Đầu Tư nên đề nghị Công Ty Quản Lý Quỹ làm rõ và tham khảo thêm từ những chuyên gia có trình độ và kinh nghiệm.

CHƯƠNG XI - TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1. Báo cáo tài chính hàng năm

Báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ công bố và cập nhật định kỳ theo quy định của pháp luật.

Nhà Đầu Tư có thể tham khảo báo cáo tài chính được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc liên lạc trụ sở chính Công Ty Quản Lý Quỹ để nhận được bản sao báo cáo tài chính năm gần nhất.

2. Tình hình phát hành và mua lại Chứng Chỉ Quỹ

Tình hình phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ được công ty qlq công bố và cập nhật định kỳ theo quy định của pháp luật.

Nhà đầu tư có thể tham khảo thông tin về phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ thông qua báo cáo định kỳ về hoạt động đầu tư của Quỹ, Báo cáo tài chính của quỹ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc liên lạc tại trụ sở chính Công Ty Quản Lý Quỹ.

3. Giá dịch vụ và hoạt động

3.1. Các loại giá dịch vụ do Nhà Đầu Tư trả

a. Giá dịch vụ Phát Hành trong đợt IPO

- Là khoản tiền mà Nhà Đầu Tư phải trả khi mua một Chứng Chỉ Quỹ trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng (IPO). Giá dịch vụ này được thu khi phát hành lần đầu, cộng vào mệnh giá và tính theo tỷ lệ phần trăm trên mệnh giá của một Chứng Chỉ Quỹ.
- Giá dịch vụ Phát Hành lần đầu của Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng Ballad Việt Nam: 1,0% của mệnh giá (tương đương với Giá Bán 10.100 VND/ĐơnVị Quỹ).

b. Giá dịch vụ Phát hành tại các lần giao dịch sau IPO

- Là khoản tiền mà Nhà Đầu Tư phải trả khi mua một Chứng Chỉ Quỹ tại các kỳ giao dịch tiếp theo, sau khi Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng Ballad Việt Nam được thành lập. Giá dịch vụ này được thu khi phát hành và tính theo tỷ lệ % trên số tiền đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ.
- Giá dịch vụ phát hành cho giao dịch mua thông thường: 0,5% của giá trị giao dịch.

c. Giá dịch vụ Mua lại

- Là khoản tiền mà Nhà Đầu Tư phải trả khi bán lại cho Quỹ một Chứng Chỉ Quỹ tại các kỳ giao dịch tiếp theo, sau khi Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng Ballad Việt Nam được thành lập. Giá dịch vụ này được khấu trừ khi thanh toán tiền bán Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư, được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch thực hiện và đo lường bằng hiệu quả đầu tư mà Nhà Đầu Tư có được do việc nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ.
- Giá dịch vụ mua lại là 1% giá trị bán.

d. Giá dịch vụ Chuyển Đổi

- Là khoản tiền mà Nhà Đầu Tư phải trả khi đăng ký giao dịch chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng Ballad Việt Nam sang một quỹ mở khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý tại các kỳ giao dịch tiếp theo sau khi Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng Ballad Việt Nam được thành lập. Nhà Đầu Tư không phải trả Giá dịch vụ Phát Hành và Giá dịch vụ Mua Lại khi thực hiện chuyển đổi các loại Chứng Chỉ Quỹ.
- Giá dịch vụ Chuyển Đổi tại các lần giao dịch tiếp theo là: 0,2% tổng giá trị chuyển đổi thực hiện được của Quỹ bị chuyển đổi.

e. *Giá dịch vụ Chuyển Nhượng*

- Là khoản tiền mà Nhà Đầu Tư phải trả khi đăng ký thực hiện các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại như cho, biếu, tặng, thừa kế, ...
- Giá dịch vụ Chuyển Nhượng là 500.000 VNĐ/ một lần chuyển nhượng.

g. *Giá dịch vụ Phát Hành khi tham gia Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ*

- Sẽ công bố sau khi quỹ đi vào hoạt động

h. *Việc thanh toán các khoản Giá dịch vụ:*

Các khoản giá dịch vụ nêu trên sẽ được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối. Phần thanh toán cho Đại Lý Phân Phối sẽ được tính trên Hợp Đồng Đại Lý Phân Phối được ký giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối. Quỹ sẽ chỉ thị thanh toán phần giá dịch vụ này cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối dựa trên kết quả tính toán của tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan.

3.2. *Các loại giá dịch vụ do Quỹ trả*

a. *Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ*

- Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ để thực hiện dịch vụ quản lý Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng Ballad Việt Nam. Giá dịch vụ quản lý được tính trên tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ:

$$\text{Giá dịch vụ Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng Ballad Việt Nam} = 1,3\% * \text{NAV/năm.}$$

- Trường hợp điều chỉnh giá dịch vụ quản lý Quỹ sẽ do Đại hội Nhà Đầu Tư quyết định Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ cập nhật mức giá dịch vụ quản lý Quỹ mới trong Bản Cáo Bạch của Quỹ và công bố thông tin theo quy định của Pháp luật.
- Trong mọi trường hợp, giá dịch vụ Quản Lý Quỹ sẽ tuân thủ các mức tối đa theo quy định của pháp luật
- Số tiền dịch vụ trả hàng tháng là tổng số tiền được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- Công thức tính giá dịch vụ Quản Lý vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

$$\text{Giá dịch vụ Quản Lý cho kỳ định giá} = \text{Tỷ lệ \% Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ tính theo năm đang được áp dụng} \times \text{NAV tại Ngày Định Giá} \times \text{Số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá} / \text{Số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)}.$$

- Tổng Giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng Giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng. Giá dịch vụ Quản lý trong tháng được xác định như sau:

$$\text{Giá dịch vụ Quản Lý trong tháng} = [\text{Tỷ lệ \% Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ tính theo năm đang được áp dụng} \times \text{NAV tại Ngày Định Giá của kỳ đầu tiên trong tháng} \times \text{Số ngày lẻ thực tế từ đầu tháng đến Ngày Định Giá} / \text{Số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)} + \text{Giá dịch vụ Quản Lý của các kỳ định giá còn lại trong tháng} + [\text{Tỷ lệ \% Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ tính theo năm đang được áp dụng} \times \text{NAV tại Ngày Định Giá cuối tháng} \times \text{Số ngày lẻ thực tế còn lại trong tháng/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)}].$$

b. *Giá dịch vụ Lưu Ký, Giám Sát*

- Giá dịch vụ Lưu Ký, Giám Sát được trả cho Ngân Hàng Giám Sát để thực hiện dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ và giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ. Giá dịch vụ Lưu Ký, Giám Sát được tính trên tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ.
- Giá dịch vụ Lưu Ký: 0,05%/năm trên NAV, tối thiểu 15.000.000 VNĐ/tháng (chưa gồm VAT)

- Giá dịch vụ Giám Sát: 0,02%/năm trên NAV, tối thiểu 5.000.000 VNĐ/tháng (chưa gồm VAT)
- Giá dịch vụ lưu ký xử lý hồ sơ giám sát tại Ngày giao dịch chứng khoán (đối với đầu tư chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch, chứng khoán chuẩn bị niêm yết, giao dịch chứng khoán lô lẻ, tiền gửi, các tài sản khác không phải là chứng khoán: 100.000 đồng/1 giao dịch/1 mã chứng khoán/1 ngày
- Giá dịch vụ lưu ký, chuyển khoản của VSD: theo biểu phí của VSD dự kiến như sau:
 - Giá dịch vụ lưu ký: 0,27 đồng/cổ phiếu,CCQ/tháng; 0,18 đồng/trái phiếu/tháng. Tối đa 2.000.000 đồng/tháng/mã trái phiếu.
 - Giá dịch vụ chuyển khoản thực hiện giao dịch: 0,3 đồng/chứng khoán/lần chuyển khoản/mã chứng khoán với mức Giá dịch vụ tối đa 300.000 đồng/lần/mã chứng khoán.
 - Các khoản Giá dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng thu của thành viên liên quan trực tiếp đến hoạt động của Quỹ: Theo mức phát sinh cụ thể.

Giá dịch vụ lưu ký và giá dịch vụ chuyển khoản theo quy định của Bộ tài chính trong từng thời kỳ. Khi Bộ tài chính thay đổi mức giá dịch vụ thì quy định này sẽ thay đổi tương ứng.

- Tổng giá dịch vụ lưu ký và giám sát tuân thủ theo quy định của pháp luật.
- Số tiền dịch vụ trả hàng tháng là tổng số tiền được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

c. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng

- Giá dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng được trả cho Đại Lý Chuyển Nhượng cho Quỹ.
- Giá dịch vụ cố định: 10.000.000 VNĐ/tháng (chưa bao gồm VAT)
- Giá dịch vụ thực hiện quyền: 1.000.000 VNĐ/lần lập danh sách (khi có phát sinh thực hiện quyền).

d. Giá dịch vụ quản trị quỹ:

- Giá dịch vụ quản trị quỹ được trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị cho Quỹ.
- Giá dịch vụ quản trị quỹ: 0,03%/năm trên NAV, tối thiểu 15.000.000 VNĐ/tháng (chưa bao gồm VAT).

e. Giá dịch vụ Đại lý phân phối

- Tuỳ theo Nhà Đầu Tư sử dụng dịch vụ Đại Lý Phân Phối.

f. Các loại chi phí khác

Các chi phí khác của Quỹ bao gồm:

- Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán;
- Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác;
- Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ; chi phí tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện;
- Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ;
- Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá, đánh giá tài sản Quỹ;
- Chi phí sửa đổi Điều Lệ Quỹ vì quyền lợi của Nhà Đầu Tư;
- Thù lao cho Ban Đại Diện Quỹ;
- Các chi phí hợp lý và hợp lệ và được Ban Đại Diện Quỹ quyết định, phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chi về bảo hiểm (nếu có);
- Phí nộp cơ quan quản lý khi xin chứng nhận IPO và chứng nhận đăng ký thành lập quỹ;
- Thuế, giá dịch vụ, lệ phí mà Quỹ phải thanh toán theo quy định của Pháp luật;
- Lãi tiền vay phải trả cho các khoản vay của Quỹ phù hợp với Điều Lệ Quỹ và quy định của Pháp luật;
- Các loại chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Các chỉ tiêu hoạt động

Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày kết thúc Quý II và Quý IV hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin về tỷ lệ chi phí hoạt động quỹ và tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối sau khi các giá trị này đã được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận, đảm bảo tính chính xác.

4.1. Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ

- Chi phí hoạt động của Quỹ bao gồm các khoản chi phí sau thuế sau
 - Chi phí quản lý tài sản trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - Chi phí lưu ký tài sản quỹ, chi phí giám sát trả cho Ngân Hàng Giám Sát ;
 - Chi phí dịch vụ quản trị quỹ, chi phí dịch vụ đại lý chuyên nhượng và các chi phí khác mà Công Ty Quản Lý Quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan;
 - Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán;
 - Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho Ban Đại Diện Quỹ;
 - Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư, chi phí công bố thông tin của quỹ, chi phí tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ;
 - Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ.
- Tỷ lệ chi phí hoạt động được tính theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động của Quỹ} \times 100\%}{\text{Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong năm. Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong năm là Tổng Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ tính tại các Ngày Định Giá chia cho số Ngày Định Giá Chứng Chỉ Quỹ trong năm.}}$$

- Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới 1 năm, tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{(\text{Tổng chi phí hoạt động của quỹ} \times 365 \times 100\%)}{(\text{Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong kỳ báo cáo} \times \text{Thời gian quỹ đã hoạt động})}$$
 (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)

4.2. Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ

- Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua vào trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán ra trong kỳ}) \times 100\%}{2 \times \text{Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong năm}}$$

- Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới 1 năm, tốc độ vòng quay danh mục được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua vào trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán ra trong kỳ}) \times 100\% \times 365}{(2 \times \text{Giá Trị Tài Sản Ròng trong kỳ báo cáo} \times \text{Thời gian quỹ đã hoạt động})}$$

5. Phương pháp phân chia lợi nhuận của Quỹ

- Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư nếu:
 - Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
 - Quỹ đã trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ;
 - Ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, Quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

- Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại của Quỹ. Việc phân chia lợi nhuận của Quỹ được thực hiện trên cơ sở đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ (nếu được ủy quyền) chấp thuận.
- Hình thức phân chia lợi nhuận có thể bằng tiền hoặc bằng Chứng Chi Quỹ.
- Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, giá dịch vụ, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư.
- Nhà Đầu Tư có trong Danh sách Nhà Đầu Tư tại Ngày Giao dịch cho việc phân chia lợi nhuận (“Ngày Chốt Danh Sách”) được coi là đủ điều kiện để nhận lợi nhuận được phân chia. Trường hợp Nhà Đầu Tư đã chuyển nhượng số Chứng Chi Quỹ của mình trong thời gian giữa thời điểm Ngày Chốt Danh Sách và thời điểm chi trả thì người chuyển nhượng là người nhận lợi nhuận.
- Phân chia cổ tức và tái đầu tư cổ tức: Khi Quỹ trả cổ tức bằng tiền, Nhà Đầu Tư có thể chọn nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc chọn tái đầu tư cổ tức để mua thêm Chứng Chi Quỹ. Trường hợp nhà đầu tư lựa chọn tái đầu tư cổ tức, lượng cổ tức này sẽ được dùng để mua Chứng Chi Quỹ trong ngày giao dịch liền ngay sau ngày trả cổ tức tại mức Giá Phát Hành của ngày giao dịch đó. Nhà Đầu Tư sẽ không phải trả giá dịch vụ phát hành khi tái đầu tư cổ tức để mua Chứng Chi Quỹ.
- Nhà Đầu Tư cần đăng ký rõ lựa chọn của mình trong Phiếu “Đăng Ký Giao Dịch Chứng Chi Quỹ Mở” theo mẫu tại Phụ Lục 2 Bản Cáo Bạch này. Trường hợp Nhà Đầu Tư không nêu rõ lựa chọn, lựa chọn tái đầu tư cổ tức sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ tự động áp dụng.
- Sau khi phân chia lợi nhuận, Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi cho Nhà Đầu Tư báo cáo tổng kết việc phân chia lợi nhuận quỹ, bao gồm các nội dung sau:
 - Hình thức phân chia lợi nhuận (bằng tiền hoặc bằng Chứng Chi Quỹ);
 - Tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận;
 - Giá trị lợi nhuận được phân chia, số lượng Chứng Chi Quỹ phát hành để phân chia (trong trường hợp chia lợi nhuận bằng Chứng Chi Quỹ);
 - Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chi Quỹ trước khi phân chia lợi nhuận và sau khi phân chia lợi nhuận;
 - Các ảnh hưởng tác động tới Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ sau khi phân chia.

6. Chính sách thuế

Nhà Đầu Tư trong quá trình mua/bán Chứng Chi Quỹ có thể phát sinh các nghĩa vụ thuế phải trả theo quy định của Pháp luật. Các nghĩa vụ thuế liên quan trực tiếp đến Nhà Đầu Tư không được phản ánh trong kết quả hoạt động chung của Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng Ballard Việt Nam.

7. Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ

Các dự báo, ước đoán về tình hình kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán nêu trong Bản Cáo Bạch này không hàm ý đảm bảo về kết quả hoạt động trong tương lai của Quỹ.

8. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ

Báo cáo hoạt động của Quỹ bao gồm:

- Báo cáo NAV: được công bố trong vòng ba (03) ngày kể từ Ngày Định Giá (Ngày Giao Dịch Chứng Chi Quỹ)
- Báo cáo hoạt động quỹ: được thực hiện định kỳ theo quy định của pháp luật

Các báo cáo này sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, và cung cấp cho Nhà Đầu Tư tại văn phòng Công Ty Quản Lý Quỹ và tại các Đại Lý Phân Phối chỉ định.

CHƯƠNG XII - XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

1. Để hạn chế những xung đột lợi ích giữa Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng Ballard Việt Nam và các quỹ ủy thác đầu tư của Công Ty Quản Lý Quỹ, hạn chế xung đột lợi ích giữa Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng Ballard Việt Nam và Công Ty Quản Lý Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ:
 - Tách biệt chiến lược đầu tư, mục tiêu đầu tư của mỗi Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý;
 - Tách biệt tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ với tài sản của các Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý, tài sản của Nhà Đầu Tư ủy thác; tách biệt tài sản của các Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.
2. Tất cả các giao dịch chứng khoán của Chủ sở hữu, Chủ tịch Công Ty Quản Lý Quỹ, thành viên Ban Điều Hành, Kiểm Soát Viên, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ phải được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định của Điều Lệ Quỹ và pháp luật hiện hành;
3. Hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro được thiết lập để giám sát việc xung đột lợi ích trong Công Ty Quản Lý Quỹ.

CHƯƠNG XIII - CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Việc công bố thông tin của Quỹ được thực hiện qua một trong các phương tiện thông tin đại chúng dưới đây:

- Trên trang thông tin điện tử và các ấn phẩm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối; hoặc
- Trên các phương tiện thông tin đại chúng khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Công Ty Quản Lý Quỹ định kỳ hàng tháng, quý, năm sẽ gửi Nhà Đầu Tư thông kê giao dịch, số dư trên tài khoản, và báo cáo về thay đổi Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ.

Công Ty Quản Lý Quỹ công bố hoặc cung cấp cho Nhà Đầu Tư các tài liệu quỹ gồm Bản Cáo Bạch, báo cáo tài chính của Quỹ, báo cáo tổng kết về hoạt động quản lý quỹ, báo cáo thống kê về giá dịch vụ trong hoạt động đầu tư của Quỹ, báo cáo về hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật. Các tài liệu này được cung cấp miễn phí cho Nhà Đầu Tư trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc gửi trực tiếp qua thư điện tử cho Nhà Đầu Tư.

Trong trường hợp Nhà Đầu Tư có yêu cầu, Công Ty Quản Lý Quỹ phải cung cấp quy trình quản trị rủi ro, nêu rõ các hạn chế đầu tư, phương pháp phòng ngừa và quản lý rủi ro sử dụng để quản lý tài sản cho quỹ.

CHƯƠNG XIV - ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ

Mọi yêu cầu hỗ trợ của Nhà Đầu Tư sẽ được giải quyết tại văn phòng của CTCP Quản lý quỹ đầu tư SGI hoặc các Đại Lý Phân Phối trong giờ làm việc.

Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư SGI và Đại Lý Phân Phối sẵn sàng giải đáp mọi thắc mắc của Nhà Đầu Tư qua số điện thoại (+84)-(24)-3724-5785, hoặc gửi email tới địa chỉ: TheBalladFund@sgicapital.com.vn.



CHƯƠNG XV - CAM KẾT

Công Ty Quản Lý Quỹ cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản Cáo Bạch này.

CHƯƠNG XVI – PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

1. Phụ lục 1: Quy trình và Hướng dẫn đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ.
2. Phụ lục 2: Mẫu giấy giao dịch chứng chỉ quỹ mở.
3. Phụ lục 3: Danh sách các đại lý phân phối chứng chỉ Quỹ Đầu tư Cổ phiếu tăng trưởng Ballard Việt Nam.
4. Phụ lục 4: Phương pháp xác định giá trị tài sản.

Đại diện có thẩm quyền của Công ty Quản lý Quỹ



Họ và tên: Lê Chí Phục

Chức vụ: Tổng Giám đốc và Người đại diện theo pháp luật



PHỤ LỤC 1 - QUY TRÌNH VÀ HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

1. Đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ trong đợt phát hành lần đầu (IPO)

- *Bước 1: Đăng ký mở tài khoản Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.* Nhà Đầu Tư đăng ký mở tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ bằng cách điền vào “Giấy Đăng ký giao dịch Chứng chỉ quỹ mở TBLF” theo mẫu tại Phụ lục 2 và nộp cho Đại Lý Phân Phối và cung cấp các giấy tờ cần thiết theo hướng dẫn của Đại Lý Phân Phối.
- *Bước 2: Đặt mua Chứng Chỉ Quỹ (Cho đợt IPO).* Nhà Đầu Tư điền thông tin vào “Phiếu lệnh MUA Chứng Chỉ Quỹ” (số tiền mua là bội số của 10.100 đồng và tối thiểu là 1.010.000 đồng) với Ngày Giao Dịch để trống và điền phiếu “Phiếu xin ý kiến Nhà Đầu tư bằng văn bản”.
- *Bước 3: Kiểm tra thông tin.* Đại Lý Phân Phối tiến hành kiểm tra tính đầy đủ và chính xác của hồ sơ và các thông tin ghi trên “Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở” và “Phiếu Đăng Ký Mua Chứng Chỉ Quỹ”, và có thể yêu cầu Nhà Đầu Tư bổ sung hoặc điều chỉnh hồ sơ/thông tin theo đúng quy định.
- *Bước 4: Chuyển tiền mua Chứng Chỉ Quỹ.* Nhà đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp thanh toán tiền mua Chứng chỉ Quỹ dưới các hình thức chuyển khoản hoặc nộp tiền tại ngân hàng giám sát hoặc thông qua ngân hàng trung gian.
- *Bước 5: Chuyển thông tin giao dịch.* Đại Lý Phân Phối chuyển thông tin về giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ cho Đại Lý Chuyển Nhượng.
- *Bước 6: Phân bổ lệnh hợp lệ.* Đại Lý Chuyển Nhượng tổng hợp lệnh mua và phân bổ Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư đối với các lệnh hợp lệ.
- *Bước 7: Báo cáo kết quả giao dịch.* Kết quả giao dịch sẽ được thông báo đến Nhà Đầu Tư sau 05 (năm) ngày kể từ ngày Quỹ nhận Giấy Phép Hoạt Động từ Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.

2. Thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ tại các lần giao dịch tiếp theo

- *Bước 1: Đăng ký Mở tài khoản.* Đối với Nhà Đầu Tư lần đầu thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sau khi Quỹ thành lập, Nhà Đầu Tư đăng ký mở tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ bằng cách điền vào “Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở” theo mẫu tại Phụ Lục 2, nộp cho Đại Lý Phân Phối, và cung cấp các giấy tờ cần thiết theo hướng dẫn từ Đại Lý Phân Phối.
- *Bước 2: Nộp tiền đối với lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ.* Nhà Đầu Tư thực hiện thanh toán tiền mua Chứng Chỉ Quỹ (là bội số của 10.000 đồng, tối thiểu là 10.000.000 đồng) vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát. Đại Lý Phân Phối cung cấp số tài khoản của Quỹ cho Nhà Đầu Tư.
- *Bước 3: Đăng ký giao dịch.* Nhà Đầu Tư điền thông tin vào Phiếu Đăng Ký Mua/Bán/Chuyển Đổi/Chuyển Nhượng Chứng Chỉ Quỹ, đăng ký tham gia Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ, hủy lệnh, thay đổi thông tin bằng cách điền vào các phiếu tương ứng theo mẫu tại Phụ Lục 2 và nộp cho Đại Lý Phân Phối.
- *Bước 4: Kiểm tra.* Đại Lý Phân Phối tiến hành kiểm tra tính đầy đủ và chính xác của hồ sơ và các thông tin ghi trên phiếu lệnh, và có thể yêu cầu Nhà Đầu Tư bổ sung hoặc điều chỉnh hồ sơ/thông tin theo đúng quy định.
- *Bước 5: Chuyển thông tin giao dịch.* Đại Lý Phân Phối chuyển thông tin về lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cho Đại Lý Chuyển Nhượng.
- *Bước 6: Đại Lý Chuyển Nhượng tổng hợp yêu cầu.* Đại Lý Chuyển Nhượng tổng hợp lệnh giao dịch và phân bổ Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư đối với các lệnh hợp lệ.
- *Bước 7: Báo cáo kết quả giao dịch.* Kết quả giao dịch sẽ được thông báo đến Nhà Đầu Tư trong vòng 03 (ba) ngày kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ.
- *Bước 8: Thanh toán tiền bán đối với lệnh bán.* Tiền bán chứng khoán sẽ được thanh toán vào tài khoản đăng ký của Nhà Đầu Tư trong vòng 05 (năm) ngày sau Ngày Giao Dịch.

PHỤ LỤC 2 - MẪU GIẤY GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ

- Mẫu Giấy đăng ký mở tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ mở
- Mẫu Giấy đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ mở
- Mẫu Giấy đăng ký bán Chứng Chỉ Quỹ mở
- Mẫu Giấy chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ mở
- Mẫu Giấy đăng ký Đầu tư định kỳ Chứng Chỉ Quỹ mở
- Mẫu Giấy đăng ký hủy giao dịch Chứng Chỉ Quỹ mở.
- Mẫu Giấy thay đổi thông tin Nhà Đầu Tư.

42
CÔNG
HÃN
IỸ Đ
SC
ĐA

MẪU GIẤY
ĐĂNG KÝ MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ
Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng Ballard Việt Nam

THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ

Loại tài khoản: Cá nhân Tổ chức
Thuộc nhóm Nhà đầu tư: Không chuyên nghiệp Chuyên nghiệp
Tên đầy đủ: _____
Số CMND/ Hộ Chiếu/ Giấy _____
Đăng ký kinh doanh: _____

Ngày/ tháng/ năm sinh: _____ *Nơi cấp:* _____ *Ngày cấp:* _____
Mã số giao dịch: _____ *Giới tính:* _____
Mã số thuế: _____
Địa chỉ liên hệ: _____

Điện thoại: _____
E-mail: _____
Người đại diện theo pháp luật: _____
(Dành cho tổ chức) Chức vụ: _____ Quốc tịch: _____
Số CMND/ Hộ chiếu: _____
Nơi cấp: _____ Ngày cấp: _____
Địa chỉ: _____
Điện thoại: _____ E-mail: _____

Chữ ký mẫu: _____

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN GIAO DỊCH

Họ và tên: _____
Số CMND/ Hộ Chiếu/ Giấy _____
Đăng ký kinh doanh: _____

Nơi cấp: _____ *Ngày cấp:* _____
Quốc tịch: _____
Điện thoại: _____ *E-mail:* _____

Chữ ký mẫu: _____

TÀI KHOẢN ĐĂNG KÝ NHẬN THANH TOÁN

Tên chủ tài khoản: _____

Số tài khoản: _____

Tại ngân hàng: _____

Chi nhánh: _____

PHƯƠNG THỨC NHẬN SAO KÊ GIAO DỊCH VÀ THÔNG TIN KHÁC

Tôi/Chúng tôi đồng ý nhận sao kê giao dịch và thông tin khác theo bất kỳ phương thức nào sau đây tùy theo chính sách được áp dụng bởi Công ty và/hoặc Đại lý phân phối tại từng thời điểm.

- Qua địa chỉ email của nhà đầu tư hoặc email của Người được ủy quyền.
- Qua tin nhắn gửi tới số di động của nhà đầu tư hoặc Người được ủy quyền
- Phương thức khác phù hợp với quy định pháp luật tại thời điểm thực hiện

PHƯƠNG THỨC GIAO DỊCH

Tôi/Chúng tôi đồng ý đăng ký sử dụng các phương thức giao dịch và số điện thoại, địa chỉ email sử dụng cho Tài khoản Giao dịch Chứng khoán tại Đại lý phân phối (trong trường hợp Đại lý phân phối là Công ty Chứng khoán) làm phương thức giao dịch và thông tin để giao dịch chứng chỉ quỹ mở cho Tài khoản Giao dịch Chứng chỉ quỹ nêu trên.

THÔNG TIN VỀ ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

Tên Đại Lý: _____

Mã Đại lý: _____

Địa chỉ liên hệ: _____

Nhân viên phân phối: _____

Giấy phép: _____

Điện thoại: _____ E-mail: _____

Mã nhân viên: _____ Số chứng chỉ: _____

Điện thoại: _____ E-mail: _____

XÁC NHẬN VÀ CAM KẾT CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

1. Tôi/chúng tôi xác nhận đã được cung cấp, đọc và hiểu toàn bộ các tài liệu và thông tin cần thiết liên quan đến việc đầu tư vào chứng chỉ quỹ của các quỹ mở do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ SGI ("SGIC") quản lý.

2. Tôi/chúng tôi xác nhận đã hiểu đầy đủ và chấp nhận toàn bộ các rủi ro có thể phát sinh liên quan đến việc đầu tư chứng chỉ quỹ, đồng thời, cam kết tự chịu trách nhiệm toàn bộ về kết quả đầu tư. Tôi/chúng tôi đồng ý vô điều kiện và không hủy ngang rằng SGIC, nhân sự của SGIC, Đại lý phân phối, Đại lý ký danh và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan được chỉ định của SGIC không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào liên quan đến việc đầu tư chứng chỉ quỹ của tôi/chúng tôi.

3. Tôi/chúng tôi đồng ý và cam kết tuân thủ toàn bộ các điều khoản và điều kiện trong Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, Điều lệ và các tài liệu, quy định khác của (các) quỹ mở do SGIC quản lý, bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung của các tài liệu đó tại từng thời điểm theo quyết định của SGIC. Tôi/chúng

tôi đồng ý và cam kết thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các loại phí và chi phí áp dụng cho các quỹ tương ứng theo quyết định của SGIC tại từng thời điểm.

4. Tôi/chúng tôi cam kết rằng nguồn tiền đầu tư chứng chỉ quỹ là nguồn tiền hợp pháp, minh bạch và đáp ứng đầy đủ yêu cầu của pháp luật để được dùng vào mục đích đầu tư chứng chỉ quỹ.

5. Tôi/chúng tôi xác nhận chấp nhận vô điều kiện và không hủy ngang các công việc và kết quả đầu tư được thực hiện theo lệnh giao dịch của Người đại diện theo pháp luật và/hoặc Người được ủy quyền giao dịch và ký phiếu lệnh theo thông tin đăng ký tại văn bản này, bao gồm cả các thay đổi theo thông báo tại từng thời điểm. Mọi tranh chấp phát sinh (nếu có) sẽ do tôi/chúng tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm bằng chi phí của mình.

6. Tôi/chúng tôi cam kết rằng toàn bộ các thông tin và tài liệu đã cung cấp là đầy đủ, cập nhật và hoàn toàn chính xác. Tôi/chúng tôi sẽ ngay lập tức thông báo cho SGIC và Đại lý phân phối bằng văn bản hợp lệ khi có bất kỳ thay đổi nào với các thông tin và tài liệu đó. Tôi/chúng tôi đồng ý rằng SGIC, Đại lý phân phối, các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan có quyền sử dụng thông tin của tôi/chúng tôi để thực hiện công việc và/hoặc cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

7. Tôi/chúng tôi cam kết bồi thường toàn bộ thiệt hại phát sinh cho SGIC, nhân sự của SGIC, Đại lý phân phối, Đại lý ký danh và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan nếu vi phạm bất kỳ xác nhận, cam kết nào của tôi/chúng tôi tại văn bản này và/hoặc các tài liệu, quy định của SGIC liên quan đến chứng chỉ quỹ tại từng thời điểm

8. Tôi/chúng tôi đồng ý rằng toàn bộ các nội dung xác nhận, cam kết và trách nhiệm nêu trên của tôi/chúng tôi được áp dụng với văn bản này, các phiếu lệnh giao dịch, các yêu cầu, đăng ký khác của tôi/chúng tôi liên quan đến chứng chỉ quỹ và giao dịch chứng chỉ quỹ.

Nhà Đầu Tư

(Ghi rõ họ tên, ký nhận)

Đại Lý Phân Phối

(Ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ngày ___ Tháng ___ Năm ___

Ngày ___ Tháng ___ Năm ___

XÁC NHẬN CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Đại diện Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ SGI

Ngày ___ Tháng ___ Năm ___

MẪU GIẤY ĐĂNG KÝ MUA CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ

Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng Ballad Việt Nam

Kính gửi: Đại lý phân phối

1					Phần dành cho nhà đầu tư				
Họ và tên nhà đầu tư:					Số tài khoản:				
Số Giấy CMND/CCCD:					Nơi, ngày cấp:				
Loại tài khoản:					Nhà đầu tư <input type="checkbox"/>		Đại lý phân phối <input type="checkbox"/>		
Thuộc nhóm Nhà Đầu tư:					Không chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>		
Loại lệnh: MUA <input type="checkbox"/>									
SỐ LƯỢNG CHỨNG CHỈ QUỸ ĐĂNG KÝ MUA									
Quỹ		Số lượng			Phần dành cho đại lý phân phối				
		Bảng số	Bảng chữ		Số thứ tự lệnh		Số Chứng từ		
Hình thức thanh toán:					Tiền mặt <input type="checkbox"/>		Chuyển khoản <input type="checkbox"/>		
Địa chỉ liên hệ của nhà đầu tư (bằng thư):									
Điện thoại nhà riêng:									
Điện thoại nơi làm việc:									
Điện thoại di động:									
Thư điện tử:									
Tài khoản tiền gửi tại ngân hàng:									
Số tài khoản ngân hàng:									
Người quản lý tài khoản:									
Nhà đầu tư (Ký, ghi rõ họ, tên)					Nhân viên của Đại lý phân phối (Ký, ghi rõ họ, tên)				
Ngày.... tháng ... năm.....					Ngày.... tháng ... năm.....				
2									
Phần dành cho đại lý phân phối									
Thời điểm nhận lệnh:			Nhân viên nhận lệnh:			Nhân viên kiểm soát:			

MẪU GIẤY ĐĂNG KÝ BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ

Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng Ballad Việt Nam

Kính gửi: Đại lý phân phối

1 Phần dành cho nhà đầu tư				
Họ và tên nhà đầu tư:			Số tài khoản:	
Số Giấy CMND/CCCD:			Nơi, ngày cấp:	
Loại tài khoản:		Nhà đầu tư <input type="checkbox"/>		Đại lý phân phối <input type="checkbox"/>
Thuộc nhóm Nhà Đầu tư:		Không chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>
Loại lệnh: BÁN <input type="checkbox"/>				
SỐ LƯỢNG CHỨNG CHỈ QUỸ ĐĂNG KÝ BÁN				
Quỹ	Số lượng		Phần dành cho đại lý phân phối	
	Bằng số	Bằng chữ	Số thứ tự lệnh	Số Chứng từ
Hình thức thanh toán:		Tiền mặt <input type="checkbox"/>		Chuyển khoản <input type="checkbox"/>
Địa chỉ liên hệ của nhà đầu tư (bằng thư):				
Điện thoại nhà riêng:			Điện thoại di động:	
Điện thoại nơi làm việc:			Thư điện tử:	
Tài khoản tiền gửi tại ngân hàng:				
Số tài khoản ngân hàng:				
Người quản lý tài khoản:				
Nhà đầu tư (Ký, ghi rõ họ, tên)			Nhân viên của Đại lý phân phối (Ký, ghi rõ họ, tên)	
Ngày.... tháng ... năm.....			Ngày.... tháng ... năm.....	
2 Phần dành cho đại lý phân phối				
Thời điểm nhận lệnh:		Nhân viên nhận lệnh:		Nhân viên kiểm soát:

MẪU GIẤY CHUYỂN ĐỔI CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ

Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng Ballad Việt Nam

Kính gửi: Đại lý phân phối

1					Phần dành cho nhà đầu tư														
Họ và tên nhà đầu tư:					Số tài khoản:														
Số Giấy CMND/CCCD:					Nơi, ngày cấp:														
Loại tài khoản:					Nhà đầu tư <input type="checkbox"/>		Đại lý phân phối <input type="checkbox"/>												
Thuộc nhóm Nhà Đầu tư:					Không chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>												
Loại lệnh: CHUYỂN ĐỔI QUỸ <input type="checkbox"/>																			
Từ Quỹ: sang Quỹ:																			
SỐ LƯỢNG CHỨNG CHỈ QUỸ ĐĂNG KÝ CHUYỂN ĐỔI																			
Quỹ		Số lượng			Phần dành cho đại lý phân phối														
		Bằng số	Bằng chữ		Số thứ tự lệnh		Số Chứng từ												
Hình thức thanh toán:					Tiền mặt <input type="checkbox"/>		Chuyển khoản <input type="checkbox"/>												
Địa chỉ liên hệ của nhà đầu tư (bằng thư):																			
Điện thoại nhà riêng:					Điện thoại di động:														
Điện thoại nơi làm việc:					Thư điện tử:														
Tài khoản tiền gửi tại ngân hàng:																			
Số tài khoản ngân hàng:																			
Người quản lý tài khoản:																			
Nhà đầu tư (Ký, ghi rõ họ, tên)					Nhân viên của Đại lý phân phối (Ký, ghi rõ họ, tên)														
Ngày.... tháng ... năm.....					Ngày.... tháng ... năm.....														
2										Phần dành cho đại lý phân phối									
Thời điểm nhận lệnh:					Nhân viên nhận lệnh:					Nhân viên kiểm soát:									

MẪU GIẤY ĐẦU TƯ ĐỊNH KỲ CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ

Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng Ballard Việt Nam

Kính gửi: Đại lý phân phối

1 Phần dành cho nhà đầu tư				
Họ và tên nhà đầu tư:			Số tài khoản:	
Số Giấy CMND/CCCD:			Nơi, ngày cấp:	
Loại tài khoản:		Nhà đầu tư <input type="checkbox"/>		Đại lý phân phối <input type="checkbox"/>
Thuộc nhóm Nhà Đầu tư:		Không chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>
Loại lệnh: ĐẦU TƯ ĐỊNH KỲ <input type="checkbox"/>				
SỐ LƯỢNG CHỨNG CHỈ QUỸ MUA HÀNG THÁNG				
Quỹ	Số lượng		Phần dành cho đại lý phân phối	
	Bằng số	Bằng chữ	Số thứ tự lệnh	Số Chứng từ
Hình thức thanh toán:		Tiền mặt <input type="checkbox"/>		Chuyển khoản <input type="checkbox"/>
Địa chỉ liên hệ của nhà đầu tư (bằng thư):				
Điện thoại nhà riêng:		Điện thoại nơi làm việc:		
Điện thoại di động:		Thư điện tử:		
Tài khoản tiền gửi tại ngân hàng:				
Số tài khoản ngân hàng:				
Người quản lý tài khoản:				
Nhà đầu tư (Ký, ghi rõ họ, tên)			Nhân viên của Đại lý phân phối (Ký, ghi rõ họ, tên)	
Ngày.... tháng ... năm.....			Ngày.... tháng ... năm.....	
2 Phần dành cho đại lý phân phối				
Thời điểm nhận lệnh:		Nhân viên nhận lệnh:		Nhân viên kiểm soát:

MẪU GIẤY ĐĂNG KÝ HUỖ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ

Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng Ballard Việt Nam

Kính gửi: Đại lý phân phối

1 Phần dành cho nhà đầu tư				
Họ và tên nhà đầu tư:			Số tài khoản:	
Số Giấy CMND/CCCD:			Nơi, ngày cấp:	
Loại tài khoản:		Nhà đầu tư <input type="checkbox"/>		Đại lý phân phối <input type="checkbox"/>
Thuộc nhóm Nhà Đầu tư:		Không chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>
Loại lệnh: HỦY LỆNH/YÊU CẦU MUA <input type="checkbox"/> BÁN <input type="checkbox"/>				
Quỹ	Số lượng		Phần dành cho đại lý phân phối	
	Bảng số	Bảng chữ	Số thứ tự lệnh	Số Chứng từ
Hình thức thanh toán: Tiền mặt <input type="checkbox"/> Chuyển khoản <input type="checkbox"/>				
Địa chỉ liên hệ của nhà đầu tư (bằng thư):				
Điện thoại nhà riêng:			Điện thoại nơi làm việc:	
Điện thoại di động:			Thư điện tử:	
Tài khoản tiền gửi tại ngân hàng:				
Số tài khoản ngân hàng:				
Người quản lý tài khoản:				
Nhà đầu tư (Ký, ghi rõ họ, tên)			Nhân viên của Đại lý phân phối (Ký, ghi rõ họ, tên)	
Ngày.... tháng ... năm.....			Ngày.... tháng ... năm.....	
2 Phần dành cho đại lý phân phối				
Thời điểm nhận lệnh:		Nhân viên nhận lệnh:		Nhân viên kiểm soát:

CĐ QP
 Ồ PHẢ
 QUỸ
 S
 ĐA

MẪU GIẤY THAY ĐỔI THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ

Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng Ballad Việt Nam

Kính gửi: Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ đầu tư SGI

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tôi/ chúng tôi đề nghị thay đổi một số thông tin như sau:

THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ

Tên Nhà Đầu tư: _____

Số Tài khoản Giao dịch _____

Chứng Chi Quỹ: _____

NỘI DUNG YÊU CẦU THAY ĐỔI

<i>Nội dung thay đổi</i>	<i>Thông tin cũ</i>	<i>Thông tin mới</i>

Chữ ký mẫu đăng ký mới của Nhà đầu tư

Chữ ký 1

Chữ ký 2

Chữ ký mẫu đăng ký mới của Người được uỷ quyền

Chữ ký 1

Chữ ký 2

Bên yêu cầu

Nhân viên nhận lệnh

Kiểm soát viên

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

PHỤ LỤC 3 - DANH SÁCH CÁC ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG BALLAD VIỆT NAM

Chứng Chỉ Quỹ đầu tư Cổ phiếu tăng trưởng Ballad Việt Nam được phân phối tại các Điểm Nhận Lệnh dưới đây của các Đại Lý Phân Phối được chỉ định.

Công ty Cổ Phần Chứng Khoán VnDirect

Giấy phép hoạt động: Số 22/UBCK-GPHDKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16/11/2006

Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Địa điểm Nhận lệnh: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 024 39724568

Fax: 024 39724600

Công ty Cổ phần Fincorp

Giấy phép hoạt động: Số 01/GCN-UBCK cấp ngày 02 tháng 04 năm 2018.

Trụ sở chính: 4A/167A Nguyễn Văn Thương, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa điểm Nhận lệnh: 4A/167A Nguyễn Văn Thương, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028-3636-1079.

Fax: 028-3636-1078.

PHỤ LỤC 4 – PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN

1. Giá trị tài sản

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
<i>A. Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ</i>		
1	Tiền (VND)	Số dư tiền mặt tại ngày trước Ngày Định Giá
2	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá hiện hành tại các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày trước Ngày Định Giá.
3	Tiền gửi kỳ hạn	Tiền gốc cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước Ngày Định Giá
4	Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, trái phiếu và các công cụ thị trường tiền tệ khác	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước Ngày Định Giá.
5	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, và giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá thị trường là giá yết trên hệ thống Sở giao dịch chứng khoán; hoặc trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo hoặc mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác do Ban Đại Diện Quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ.
<i>B. Trái phiếu</i>		
6	Trái phiếu niêm yết	<ul style="list-style-type: none"> - Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá, là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc ▪ Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc ▪ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
7	Trái phiếu không niêm yết	<ul style="list-style-type: none"> - Giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi suất cuống phiếu tính tới ngày trước ngày định giá; hoặc - Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc - Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
<i>C. Cổ phiếu</i>		
8	Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá;

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
		<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá (bao gồm cả trường hợp do bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch), sử dụng phương pháp định giá theo thứ tự ưu tiên sau: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Giá trị sổ sách; hoặc ▪ Giá mua; hoặc ▪ Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
9	Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom	<ul style="list-style-type: none"> - Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá, sử dụng phương pháp định giá theo thứ tự ưu tiên sau: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Giá trị sổ sách; hoặc ▪ Giá mua; hoặc ▪ Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
10	Cổ phiếu tạm dừng giao dịch để thực hiện việc chuyển sản niêm yết, hoặc chuyển từ đăng ký giao dịch qua niêm yết, hoặc chuyển từ niêm yết qua đăng ký giao dịch	<p>Là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá được xác định là giá đóng cửa tại ngày giao dịch cuối cùng trước khi ngừng giao dịch; hoặc - Giá trị sổ sách; hoặc - Mệnh giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
11	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	<p>Là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước Ngày Định Giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
12	Cổ phiếu đã đăng ký, lưu ký nhưng chưa niêm yết, cổ phiếu chưa đăng ký giao dịch	<ul style="list-style-type: none"> - Giá trị trung bình dựa trên báo giá (giá trung bình của các giao dịch trong kỳ) của tối thiểu 03 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. - Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu 03 tổ chức báo giá, sử dụng phương pháp định giá theo thứ tự ưu tiên sau: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Giá trị sổ sách; hoặc ▪ Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc ▪ Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
13	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết, hoặc hủy đăng ký giao dịch	<p>Là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị sổ sách; hoặc - Mệnh giá; hoặc

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
		- Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
14	Cổ phần, phần vốn góp khác	- Giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định là một trong những mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Giá trị sổ sách; hoặc ▪ Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc ▪ Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
<i>D. Chứng khoán phái sinh</i>		
15	Chứng khoán phái sinh niêm yết	Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch trước gần nhất trước ngày định giá..
16	Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá.	Giá xác định theo phương pháp được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
<i>E. Các tài sản khác</i>		
17	Các tài sản được phép đầu tư khác	- Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất - trước ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban Đại Diện Quỹ thông qua..

- Lãi dự thu của Tiền gửi không kỳ hạn được tính bằng công thức:

$$Lãi\ tiền\ gửi\ dự\ thu = Tiền\ gốc \times Lãi\ suất \times n/365$$

n: số ngày thực tế tính từ ngày gửi tiền tới ngày trước Ngày Định Giá

- Lãi lũy kế của Trái phiếu chưa niêm yết được tính theo công thức sau:

$$Lãi\ lũy\ kế = Lợi\ suất\ cuống\ phiếu \times Mệnh\ giá \times n/ số\ ngày\ thực\ tế\ trong\ năm$$

n: Số ngày thực tế từ ngày trả lãi cuống phiếu gần nhất tính tới ngày trước Ngày Định Giá

2. Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh

Giá trị cam kết (global exposure) là giá trị quy đổi ra tiền mà quỹ là bên có nghĩa vụ phải thực hiện hợp đồng. Giá trị cam kết được xác định trên cơ sở giá trị thị trường của tài sản cơ sở, rủi ro thanh toán, biến động thị trường và thời gian cần thiết để thanh lý vị thế.

Khi tính giá trị cam kết, Công Ty Quản Lý Quỹ được áp dụng:

- Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh (trái chiều) đối với cùng một chứng khoán cơ sở, ví dụ vị thế mua quyền chọn mua chứng khoán XYZ làm giảm bớt (bù trừ) giá trị cam kết từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;

- Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh và vị thế giao ngay của cùng một chứng khoán, ví dụ vị thế mua (nắm giữ) chứng khoán XYZ bù trừ (làm giảm bớt) giá trị cam kết phát sinh từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;
- Các nguyên tắc khác theo thông lệ quốc tế, bảo đảm quản trị được rủi ro.

STT	Loại tài sản	Giá trị cam kết
1	Quyền chọn cổ phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn ² điều chỉnh bởi hệ số delta quyền chọn = Số hợp đồng x Khối lượng cổ phiếu trên mỗi hợp đồng x Giá thị trường hiện tại của cổ phiếu x hệ số delta ³
2	Quyền chọn trái phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn điều chỉnh bởi hệ số delta quyền chọn ⁴ = Số hợp đồng x mệnh giá x giá thị trường hiện tại của trái phiếu x hệ số delta.
3	Hợp đồng tương lai chỉ số	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng x Giá trị tính trên một điểm của chỉ số x mức chỉ số hiện tại.
4	Hợp đồng tương lai trái phiếu	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng x Giá trị của hợp đồng tính theo mệnh giá (notional) x giá trị thị trường của trái phiếu rẻ nhất có thể chuyển giao.
5	Các hợp đồng khác	Theo mô hình của Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.



² Nếu quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn

³ Hệ số delta là đạo hàm bậc nhất của giá quyền chọn đối với giá chứng khoán cơ sở. Trong trường hợp đơn giản, hệ số delta có thể coi bằng 1. Trong các trường hợp quyền chọn phức tạp, hệ số delta do công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát xác định sau khi đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận

⁴ Nếu quỹ nắm vị thế mua, giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn